

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BÌNH
LIÊU, TỈNH QUẢNG NINH

LUẬN VĂN THẠC SĨ THEO ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG
CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ

THÁI NGUYÊN - 2016

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

**TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BÌNH
LIÊU, TỈNH QUẢNG NINH**

Chuyên ngành: QUẢN LÝ KINH TẾ

Mã số:

LUẬN VĂN THẠC SĨ THEO ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG

Người hướng dẫn khoa học:

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận văn này là công trình nghiên cứu của riêng tôi, chưa công bố tại bất cứ nơi nào. Mọi số liệu sử dụng trong luận văn này là những thông tin xác thực.

Tôi xin chịu mọi trách nhiệm về lời cam đoan của mình.

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2016

TÁC GIẢ LUẬN VĂN

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

ii
LỜI CẢM ƠN

Trước tiên tác giả xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến giảng viên
học viên khoa học - PGS.TS. Đỗ Anh Tài đã tận tình giúp đỡ, chỉ bảo và
học viên để tác giả có thể hoàn thành tốt đề tài nghiên cứu của mình.

Tác giả cũng xin gửi lời cảm ơn đến các thầy cô giáo Trường Đại học
Kinh tế & Quản trị kinh doanh, đặc biệt là các thầy cô giáo Khoa Quản lý -
Luật kinh tế đã dạy dỗ tận tình giúp tác giả tiếp thu được nhiều kiến thức và
kinh nghiệm quý giá cho bản thân.

Tác giả xin gửi lời cảm ơn đến bạn bè và đồng nghiệp đã giúp đỡ, hỗ
trợ tác giả trong việc thu thập số liệu, tài liệu phục vụ cho việc nghiên cứu.

Và cuối cùng, tác giả cảm ơn gia đình, người thân đã ở bên cạnh đồng
hành và khích lệ trong suốt thời gian học tập và nghiên cứu tại trường.

Xin trân trọng cảm ơn!

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2016

Tác giả

Đặng Thu Phương

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC	iii
DANH MỤC CÁC BẢNG	vi
DANH MỤC CÁC HÌNH	vii
MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Mục tiêu nghiên cứu	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	2
4. Ý nghĩa khoa học của luận văn	3
5. Kết cấu Luận văn	3
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CẤP HUYỆN	5
1.1. Cơ sở lý luận về ngân sách nhà nước và quản lý ngân sách nhà nước cấp huyện	5
1.1.1. Ngân sách Nhà nước	5
1.1.2. Quản lý ngân sách Nhà nước cấp huyện	11
1.1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý ngân sách Nhà nước cấp huyện	21
1.2. Cơ sở thực tiễn về quản lý ngân sách Nhà nước cho huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh	24
1.2.1. Kinh nghiệm của huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc [15]	24
1.2.2. Kinh nghiệm của huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình [14]	28
1.2.3. Bài học kinh nghiệm cho huyện Bình Liêu	31
Chương 2: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	32
2.1. Câu hỏi nghiên cứu	32

2.2. Phương pháp nghiên cứu	32
2.2.1. Phương pháp thu thập thông tin	32

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

2.2.2. Phương pháp xử lý số liệu	34
2.2.3. Phương pháp phân tích số liệu	34
2.3. Hệ thống các chỉ tiêu nghiên cứu	35
Chương 3: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BÌNH LIÊU, TỈNH QUẢNG NINH	38
3.1. Đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội huyện Bình Liêu	38
3.1.1. Điều kiện tự nhiên	38
3.1.2. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn năm 2011-2015	39
3.2. Thực trạng công tác quản lý ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh	45
3.2.1. Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã thời kỳ ổn định kinh tế 2011-2015	45
3.2.2. Thực trạng quản lý điều hành ngân sách huyện	47
3.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến công tác quản lý Ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Bình Liêu	70
3.3.1. Điều kiện kinh tế - xã hội	70
3.3.2. Chính sách và thể chế kinh tế	71
3.3.3. Cơ chế quản lý ngân sách của huyện	73
3.3.4. Chính sách khuyến khích khai thác các nguồn lực tài chính	74
3.3.5. Nhận thức của địa phương về tầm quan trọng và trách nhiệm trong công tác quản lý ngân sách Nhà nước huyện	75
3.3.6. Tổ chức bộ máy và trình độ của đội ngũ cán bộ quản lý ngân sách cấp huyện	76
3.3.7. Hệ thống thông tin, phương tiện quản lý ngân sách Nhà nước huyện	78
3.4. Kết quả đạt được và những hạn chế trong công tác quản lý ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện Bình Liêu	80
3.4.1. Những kết quả đạt được	80

3.4.2. Những tồn tại hạn chế	81
3.4.3. Nguyên nhân của tồn tại hạn chế	82

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

Chương 4: PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BÌNH LIÊU, TỈNH QUẢNG NINH	85
4.1. Phương hướng, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội huyện Bình Liêu đến năm 2015	85
4.1.1. Phương hướng	85
4.1.2. Mục tiêu tổng quát	86
4.1.3. Các chỉ tiêu chủ yếu	86
4.1.4. Quan điểm về quản lý ngân sách Nhà nước đến năm 2020	88
4.2. Giải pháp tăng cường quản lý ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh	88
4.2.1. Tăng cường quản lý, điều hành Ngân sách Nhà nước theo đúng Luật Ngân sách Nhà nước	89
4.2.2. Tăng cường quản lý thu, bồi dưỡng nguồn thu, khuyến khích tăng thu	91
4.2.3. Quản lý và sử dụng có hiệu quả các khoản chi ngân sách Nhà nước	93
4.2.4. Hoàn thiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp	95
4.2.5. Hoàn thiện, đổi mới cơ chế phân cấp quản lý và điều hành ngân sách	96
4.2.6. Nâng cao chất lượng xây dựng và lập dự toán ngân sách huyện	97
4.2.7. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, khen thưởng và xử lý kịp thời vi phạm trong quản lý ngân sách Nhà nước	97
4.2.8. Nâng cao trình độ cán bộ quản lý ngân sách	98
4.3. Kiến nghị	100
4.3.1. Đối với Bộ tài chính và Chính phủ	100
4.3.2. Đối với tỉnh Quảng Ninh	100
4.3.3. Kiến nghị đối với xã, thị trấn	101
KẾT LUẬN	103

TÀI LIỆU THAM KHẢO

104

PHỤ LỤC

106

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

vi
DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 3.1: Tổng hợp một số chỉ tiêu kinh tế huyện Bình Liêu giai đoạn 2011-2015 ...	40
Bảng 3.2: Tổng hợp thu ngân sách theo từng lĩnh vực trên địa bàn huyện Bình Liêu giai đoạn 2011-2015	57
Bảng 3.3: So sánh mức hoàn thành kế hoạch của công tác thu ngân sách theo từng lĩnh vực trên địa bàn huyện Bình Liêu giai đoạn 2011-2015	58
Bảng 3.4: Tổng hợp các khoản thu thuế, phí, lệ phí trên địa bàn huyện Bình Liêu giai đoạn 2011-2015	60
Bảng 3.5: Tổng hợp chi ngân sách theo từng lĩnh vực trên địa bàn huyện Bình Liêu giai đoạn 2011-2015	64
Bảng 3.6: Chi thường xuyên của huyện Bình Liêu giai đoạn 2011-2015	67
Bảng 3.7: Đánh giá công tác quản lý ngân sách Nhà nước huyện Bình Liêu	75
Bảng 3.8: Tổng hợp giới tính và trình độ cán bộ trực tiếp công tác trong công tác quản lý ngân sách Nhà nước của huyện Bình Liêu	77
Bảng 3.9: Đánh giá hệ thống thông tin được sử dụng trong hoạt động quản lý ngân sách nhà nước huyện Bình Liêu	78

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

vii
DANH MỤC CÁC HÌNH

Hình 3.1: Cơ cấu kinh tế huyện Bình Liêu năm 2015	39
Hình 3.2: Một số chỉ tiêu kinh tế huyện Bình Liêu giai đoạn 2011-2015	41
Hình 3.3: Cơ cấu các khoản thu ngân sách Nhà nước huyện Bình Liêu giai đoạn 2011-2015	59
Hình 3.4: Cơ cấu các nguồn chi ngân sách huyện Bình Liêu giai đoạn 2011-2015	66
Hình 3.5: Đánh giá công tác quản lý ngân sách Nhà nước huyện Bình Liêu	76
Hình 3.6: Đánh giá hệ thống thông tin được sử dụng trong hoạt động quản lý ngân sách nhà nước huyện Bình Liêu	79

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Ngân sách Nhà nước là một công cụ tài chính quan trọng của một Quốc gia, là một khâu quan trọng trong điều tiết nền kinh tế vĩ mô. Ngân sách huyện là một bộ phận cấu thành ngân sách Nhà nước, là công cụ để chính quyền cấp huyện thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong quá trình quản lý kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng, an sinh xã hội. Luật ngân sách Nhà nước số 01/2002/QH11 là cơ sở pháp lý cơ bản để tổ chức quản lý ngân sách Nhà nước nói chung và ngân sách huyện nói riêng nhằm phục vụ cho công cuộc đổi mới đất nước (Luật ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 có hiệu lực thi hành từ năm ngân sách 2017).

Tăng cường quản lý ngân sách Nhà nước, đổi mới quản lý thu, chi ngân sách sẽ tạo điều kiện tăng thu ngân sách và sử dụng ngân sách tiết kiệm, có hiệu quả hơn; giúp chúng ta có nguồn lực đầu tư, sớm đạt được mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, giải quyết các vấn đề an sinh xã hội và nâng cao đời sống mọi mặt của nhân dân.

Huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh là một huyện miền núi có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, công tác quản lý ngân sách huyện những năm qua đã được thực hiện tốt, tuy nhiên vẫn còn những hạn chế nhất định trong quản lý, điều hành. Thu ngân sách hàng năm không đủ chi do đó tỉnh phải trợ cấp cân đối thì vấn đề tăng cường quản lý ngân sách huyện càng trở nên cấp bách. Do vậy trong bối cảnh đó, đề tài **“Tăng cường quản lý ngân sách nhà nước trên địa**

bàn huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh” là một đề tài cấp thiết cần được nghiên cứu thực hiện nhằm phục vụ cho công tác quản lý ngân sách Nhà nước tại huyện Bình Liêu có hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế xã hội, giữ vững an

ninh quốc phòng, nâng cao đời sống mọi mặt của người dân tại địa phương.

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

2. Mục tiêu nghiên cứu

2.1. Mục tiêu chung

Xây dựng khung lý thuyết để phân tích, đánh giá thực trạng công tác quản lý ngân sách nhà nước tại huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh. Đồng thời đưa ra những giải pháp hữu hiệu nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện Bình Liêu, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Hệ thống hóa cơ sở lý luận về ngân sách nhà nước, quản lý ngân sách nhà nước cấp huyện;

Đánh giá thực trạng quản lý ngân sách nhà nước huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh trong thời gian qua, những điểm mạnh và hạn chế;

Đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm tăng cường công tác quản lý ngân sách nhà nước huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Công tác quản lý ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh; các yếu tố ảnh hưởng tới kết quả thu – chi ngân sách Nhà nước trên địa bàn.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Về không gian*: Luận văn được thực hiện trên địa bàn huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.

- *Về thời gian*: Luận văn nghiên cứu số liệu của công tác thu chi ngân sách trên địa bàn huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh qua các năm 2011-2015.

- *Về nội dung:* Đánh giá và phân tích hiệu quả công tác thu chi ngân sách trên địa bàn huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh. Đưa ra những giải pháp mang tính khả thi nhất và có ý nghĩa trong việc nâng cao hiệu quả công tác quản lý ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện Bình Liêu. Đề tài giới hạn phạm vi nghiên cứu là hệ thống các khoản thu, chi, định mức, chỉ tiêu cơ bản và chủ yếu

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

của huyện Bình Liêu, từ đó rút ra những giải pháp tích cực trong công tác quản lý ngân sách cho địa phương.

4. Ý nghĩa khoa học của luận văn

Đề tài nghiên cứu một cách có hệ thống về công tác quản lý ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện Bình Liêu, những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý ngân sách Nhà nước của địa phương, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý ngân sách Nhà nước trên địa bàn, từ đó thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đối với địa bàn huyện Bình Liêu đây là nghiên cứu có tính mới, thực tiễn và thiết thực, đó là :

Phân tích những thực trạng thu - chi ngân sách Nhà nước của huyện Bình Liêu trong giai đoạn 2011-2015, phân tích các kết quả đạt được cũng như những tồn tại hạn chế của công tác quản lý ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện Bình Liêu nhằm mục tiêu nâng cao lợi ích xã hội cho cộng đồng dân cư địa phương.

Đề xuất những giải pháp cơ bản nhằm hoàn thiện công tác quản lý ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện Bình Liêu.

Đề tài này được dùng làm tài liệu nghiên cứu định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, vùng, quốc gia; được dùng để áp dụng vào công tác quản lý ngân sách Nhà nước trên địa bàn.

5. Kết cấu Luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và mục lục, luận văn gồm 4 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn về ngân sách Nhà nước và quản lý ngân sách nhà nước cấp huyện.

Chương 2: Phương pháp nghiên cứu.

Chương 3: Thực trạng công tác quản lý ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

Chương 4: Phương hướng, mục tiêu, giải pháp tăng cường công tác quản lý ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CẤP HUYỆN

1.1. Cơ sở lý luận về ngân sách nhà nước và quản lý ngân sách nhà nước cấp huyện

1.1.1. Ngân sách Nhà nước

1.1.1.1. Khái niệm

Ngân sách Nhà nước ra đời cùng với sự xuất hiện của Nhà nước. Nhà nước bằng quyền lực chính trị và xuất phát từ nhu cầu về tài chính để đảm bảo thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình đã đặt ra những khoản thu, chi ngân sách Nhà nước. Điều này cho thấy chính sự tồn tại của Nhà nước, vai trò của Nhà nước đối với đời sống kinh tế - xã hội là những yếu tố cơ bản quyết định sự tồn tại và tính chất hoạt động của ngân sách Nhà nước. Hiện nay, khái niệm ngân sách Nhà nước được phổ biến rộng rãi ở mọi Quốc gia, tuy nhiên chưa có một khái niệm thống nhất cho ngân sách Nhà nước. Hiện nay có 2 quan điểm phổ biến về ngân sách Nhà nước là:

“Ngân sách Nhà nước là bản dự toán thu - chi tài chính của Nhà nước trong một khoảng thời gian xác định, thường là một năm”

“Ngân sách Nhà nước là quỹ tiền tệ của Nhà nước”.

Ở Việt Nam, theo Luật ngân sách Nhà nước ngày 16/12/ 2002, ngân sách Nhà nước được đề cập như sau: *“Ngân sách Nhà nước là toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định và được thực hiện trong một năm để bảo đảm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước”.*[7]

Ngân sách Nhà nước là quỹ tiền tệ tập trung của nhà nước. Quỹ này thể hiện lượng tiền huy động từ thu nhập quốc dân để đáp ứng cho các khoản chi

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

tiêu của Nhà nước, có hai mặt đó là: mặt tĩnh và mặt động. Mặt tĩnh thể hiện các nguồn tài chính được tập trung vào ngân sách Nhà nước mà chúng ta có thể xác định được vào bất kỳ thời điểm nào. Mặt động thể hiện các quan hệ phân phối dưới hình thức giá trị gắn liền với quỹ tiền tệ tập trung vào ngân sách Nhà nước và từ đó phân bổ các nguồn tài chính cho các ngành, các lĩnh vực, các địa phương của nền kinh tế quốc dân.

Hệ thống ngân sách Nhà nước là tổng thể các cấp ngân sách có quan hệ hữu cơ với nhau trong quá trình tổ chức huy động, quản lý các nguồn thu và thực hiện nhiệm vụ chi của mỗi cấp ngân sách. Ở hầu hết các quốc gia trên thế giới, hệ thống ngân sách Nhà nước được tổ chức phù hợp với hệ thống tổ chức của bộ máy quản lý nhà nước. Ở nước ta, bộ máy quản lý hành chính Nhà nước được tổ chức 4 cấp: Trung ương; Tỉnh; thành phố trực thuộc Trung ương, quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và xã, phường, thị trấn. Mỗi cấp chính quyền đều phải có ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật và phù hợp với khả năng quản lý của cấp chính quyền đó.

Quan hệ giữa các cấp ngân sách được thực hiện theo những nguyên tắc cơ bản sau:

- Ngân sách Trung ương và ngân sách mỗi cấp chính quyền được phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi cụ thể.
- Ngân sách Trung ương đóng vai trò chủ đạo, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ chiến lược, quan trọng của quốc gia và hỗ trợ các địa phương chọn cân đối được ngân sách.
- Ngân sách địa phương được phân cấp nguồn thu để chủ động thực hiện những nhiệm vụ được giao.

- Nhiệm vụ chi thuộc cấp ngân sách nào do cấp ngân sách đó cân đối.
Trợ trợ hợp cơ quan quản lý nhà nước cấp trên cho cơ quan quản lý nhà nước

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

cấp dưới thực hiện nhiệm vụ chi thuộc chức năng của mình thì phải chuyển kinh phí từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới để thực hiện nhiệm vụ đó.

- Thực hiện phân chia theo tỷ lệ % đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp và bổ sung ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới để đảm bảo công bằng, phát triển cân đối giữa các địa phương, các vùng. Tỷ lệ % phân chia các khoản thu và số bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới được ổn định khoảng từ 3-5 năm. Số bổ sung từ ngân sách cấp trên được coi là khoản thu của ngân sách cấp dưới.

- Ngoài cơ chế bổ sung nguồn thu và cơ chế ủy quyền không được dùng ngân sách của cấp này để chi cho nhiệm vụ của cấp khác.

Ngân sách Nhà nước được quản lý theo nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai minh bạch, có sự phân công, phân cấp quản lý, gắn quyền hạn với trách nhiệm, nguyên tắc cân đối.

1.1.1.2. Đặc điểm của Ngân sách Nhà nước

Hoạt động thu chi của ngân sách Nhà nước luôn gắn chặt với quyền lực kinh tế chính trị của Nhà nước.

Hoạt động ngân sách Nhà nước là hoạt động phân phối lại các nguồn tài chính, nó thể hiện ở hai lĩnh vực thu và chi của Nhà nước.

Ngân sách Nhà nước luôn gắn chặt với sở hữu Nhà nước, luôn chứa đựng những lợi ích chung, lợi ích công cộng.

Ngân sách Nhà nước cũng có những đặc điểm như các quỹ tiền tệ khác. Nét khác biệt của ngân sách Nhà nước với mọi quỹ tiền tệ tập trung của Nhà nước.

Hoạt động thu chi của ngân sách Nhà nước được thực hiện theo nguyên tắc không hoàn trả trực tiếp là chủ yếu.

1.1.1.3. Vai trò của ngân sách Nhà nước

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

Ở trong mọi thời đại và mọi nền kinh tế, ngân sách Nhà nước là công cụ điều chỉnh vĩ mô nền kinh tế. Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, có thể nhìn nhận vai trò của nền kinh tế dưới các khía cạnh sau:

***Thứ nhất,** Ngân sách Nhà nước là công cụ định hướng phát triển sản xuất, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ổn định và bền vững (Vai trò điều tiết trong lĩnh vực kinh tế):* Để định hướng và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, Nhà nước sử dụng công cụ thuế và chi ngân sách. Bằng công cụ thuế, một mặt tạo nguồn thu cho ngân sách, mặt khác Nhà nước sử dụng các loại thuế, các mức thuế khác nhau sẽ góp phần kích thích sản xuất phát triển và hướng các nhà đầu tư bỏ vốn vào đầu tư những vùng, những lĩnh vực cần thiết để hình thành cơ cấu kinh tế theo hướng đã định. Đồng thời, với các khoản chi phát triển kinh tế, đầu tư vào cơ sở hạ tầng, vào các ngành kinh tế mũi nhọn... Nhà nước có thể tạo điều kiện và hướng dẫn các nguồn vốn đầu tư của xã hội vào những vùng, lĩnh vực cần thiết để hình thành cơ cấu kinh tế hợp lý.

***Thứ hai,** Ngân sách Nhà nước là công cụ điều tiết kinh tế thị trường, bình ổn giá cả và kiềm chế lạm phát (Vai trò điều tiết trong lĩnh vực thị trường):* Đặc điểm nổi bật của nền kinh tế thị trường là luôn biến động và bị chi phối mạnh mẽ bởi các quy luật thị trường với các yếu tố cung - cầu, giá cả thường xuyên biến đổi. Sự mất cân đối cung - cầu sẽ làm cho giá cả tăng lên hoặc giảm đột biến và gây ra biến động trên thị trường, dẫn đến sự dịch chuyển vốn của các doanh nghiệp từ ngành này sang ngành khác, từ địa phương này sang địa phương khác. Việc dịch chuyển vốn hàng loạt sẽ tác động tiêu cực đến cơ cấu nền kinh tế, nền kinh tế phát triển không cân đối. Do đó, Nhà nước phải sử dụng ngân sách để can thiệp vào thị trường.

Đối với thị trường hàng hóa, hoạt động điều tiết của chính phủ được thực hiện thông qua việc thực hiện các quỹ dự trữ của Nhà nước (tiền, vàng, ngoại tệ, vật tư, hàng hóa...) theo cơ chế điều tiết, khi giá cả của hàng hóa nào lên cao, để kìm hãm và chống đầu cơ, chính phủ đưa dự trữ hàng hóa đó

ra thị trường để tăng cung, từ đó giảm giá mặt hàng đang tăng giá, kiềm chế lạm phát. Còn khi giá cả của một loại hàng hóa nào đó giảm mạnh, có khả năng gây thiệt hại cho người sản xuất, chính phủ sẽ bỏ tiền ra để mua các loại hàng hóa đó. Bên cạnh đó, bằng công cụ thuế và chính sách chi tiêu ngân sách Nhà nước, Chính phủ có thể tác động lên tổng cung hoặc tổng cầu để góp phần ổn định giá cả trên thị trường.

Đối với thị trường tiền tệ và thị trường vốn thông qua việc sử dụng các công cụ tài chính nợ: Phát hành trái phiếu chính phủ, thu hút viện trợ nước ngoài, tham gia mua bán chứng khoán trên thị trường vốn... Nhà nước góp phần kiểm soát lạm phát. Nợ vậy, thu (đặc biệt là thuế), chi tiêu và dự trữ Nhà nước có tác động rất lớn đến cung - cầu và bình ổn giá trên thị trường.

***Thứ ba,** Ngân sách Nhà nước là công cụ góp phần giải quyết các vấn đề xã hội (Vai trò điều tiết trong lĩnh vực xã hội):* Trong việc giải quyết các vấn đề xã hội, sự tồn tại và hoạt động có hiệu quả của bộ máy Nhà nước, quân đội, công an, y tế... thể hiện vai trò của ngân sách Nhà nước đối với các lĩnh vực của toàn xã hội.

Ngoài ra ngân sách Nhà nước còn là công cụ tài chính hữu hiệu được Nhà nước sử dụng để điều tiết thu nhập giữa các bộ phận dân cư, với các sắc thuế nợ thuế thu nhập, thuế tiêu thụ đặc biệt... Một mặt tạo nguồn thu cho ngân sách mặt khác điều tiết một phần thu nhập của tầng lớp dân cư có thu nhập cao. Bên cạnh đó, với các khoản chi của ngân sách Nhà nước nợ chi trợ cấp, chi phúc lợi cho các chương trình phát triển xã hội: Phòng chống dịch bệnh, phổ cập giáo dục, dân số và kế hoạch hóa gia đình... lại là nguồn bổ sung thu nhập cho tầng lớp dân cư có thu nhập thấp và giải quyết các vấn đề xã hội.

***Thứ tư,** Vai trò của Nhà nước với an ninh quốc phòng:* Vai trò của Nhà nước trong phân phối tổng sản phẩm xã hội, trong ổn định và phát triển kinh

tế nâng cao đời sống nhân dân, tạo điều kiện cho ổn định chính trị thông qua ngân sách Nhà nước bảo đảm các nhu cầu và điều kiện để không ngừng hoàn thiện bộ máy Nhà nước, phát huy vai trò của bộ máy Nhà nước trong việc quản lý mọi lĩnh vực của Nhà nước, bảo đảm an ninh, quốc phòng, bảo vệ và phát triển những thành tựu đã đạt được trong sự nghiệp cách mạng và những thành tựu phát triển kinh tế xã hội.

1.1.1.4. Hệ thống ngân sách Nhà nước

Hệ thống ngân sách Nhà nước là tổng thể ngân sách của các cấp chính quyền Nhà nước. Tổ chức hệ thống ngân sách chịu tác động bởi nhiều yếu tố mà trước hết đó là chế độ xã hội của một Nhà nước và phân chia lãnh thổ hành chính. Thông thường ở các nước hệ thống ngân sách được tổ chức phù hợp với hệ thống hành chính.

Ở nước ta, hệ thống ngân sách Nhà nước theo Luật ngân sách gồm ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương. Ngân sách địa phương bao gồm ngân sách của đơn vị hành chính các cấp có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

Hệ thống ngân sách Nhà nước Việt Nam được tổ chức và quản lý thống nhất theo nguyên tắc tập trung và dân chủ, thể hiện:

- *Tính thống nhất*: Đòi hỏi các khâu trong hệ thống ngân sách phải hợp thành một thể thống nhất, biểu hiện các cấp ngân sách có cùng nguồn thu, cùng định mức chi tiêu và cùng thực hiện một quá trình ngân sách.

- *Tính tập trung*: Thể hiện ngân sách trung ương giữ vai trò chủ đạo, tập trung các nguồn thu lớn và các nhiệm vụ chi quan trọng. Ngân sách cấp dưới chịu sự chi phối của ngân sách cấp trên và được trợ cấp từ ngân sách cấp trên nhằm đảm bảo cân đối của ngân sách cấp mình.

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

- *Tính dân chủ*: Dự toán và quyết toán ngân sách phải được tổng hợp từ ngân sách cấp dưới, đồng thời mỗi cấp chính quyền có một ngân sách và được quyền chi phối ngân sách cấp mình.

1.1.2. Quản lý ngân sách Nhà nước cấp huyện

1.1.2.1. Khái niệm quản lý ngân sách Nhà nước [7]

Quản lý ngân sách Nhà nước là quá trình tác động của chủ thể quản lý ngân sách Nhà nước thông qua việc sử dụng có chủ định các phương pháp quản lý và các công cụ quản lý để tác động và điều khiển hoạt động của ngân sách Nhà nước nhằm đạt được mục tiêu đã định.

a. Khái niệm quản lý thu ngân sách nhà nước

Quản lý thu ngân sách Nhà nước là quá trình Nhà nước sử dụng hệ thống các công cụ chính sách, pháp luật để tiến hành quản lý thu thuế và các khoản thu ngoài thuế vào ngân sách Nhà nước nhằm đảm bảo tính công bằng khuyến khích sản xuất kinh doanh phát triển. Đây là khoản tiền Nhà nước huy động vào ngân sách mà không bị ràng buộc bởi trách nhiệm hoàn trả trực tiếp cho đối tượng nộp ngân sách. Phần lớn các khoản thu ngân sách Nhà nước đều mang tính chất cưỡng bức, bắt buộc mọi người dân, mọi thành phần kinh tế phải tuân thủ thực hiện.

Trong việc quản lý các nguồn thu ngân sách, thuế là nguồn thu quan trọng nhất. Thuế không chỉ chiếm một tỷ trọng lớn trong tổng số thu ngân sách Nhà nước hàng năm mà còn là công cụ của nhà nước để quản lý vĩ mô nền kinh tế quốc dân. Để phát huy tốt tác dụng điều tiết vĩ mô của các chính sách thuế, ở nước ta cũng như các quốc gia khác, nội dung của chính sách thuế thường xuyên thay đổi cho phù hợp với diễn biến thực tế của đời sống kinh tế - xã hội và phù hợp với yêu cầu của quản lý kinh tế và tài chính. Các sắc thuế chủ yếu hiện đang được áp dụng ở nước ta hiện nay gồm có: Thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế tài nguyên, thuế sử dụng đất, thuế

chuyển quyền sử dụng đất,....

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

b. Khái niệm quản lý chi ngân sách Nhà nước

Quản lý chi ngân sách là việc tổ chức quản lý, giám sát quá trình phân phối lại quỹ tiền tệ tập trung một cách có hiệu quả nhằm thực hiện chức năng của nhà nước trên cơ sở sử dụng hệ thống chính sách, pháp luật. Chi ngân sách mới chỉ thể hiện ở khâu phân bổ ngân sách còn hiệu quả sử dụng ngân sách như thế nào thì phải thông qua các biện pháp quản lý. Rõ ràng, quản lý ngân sách sẽ quyết định hiệu quả sử dụng vốn ngân sách.

Quản lý chi ngân sách Nhà nước là quá trình thực hiện có hệ thống các biện pháp phân phối và sử dụng quỹ tiền tệ tập trung nhằm phục vụ chi tiêu cho bộ máy và thực hiện các chức năng của Nhà nước. Thực chất quản lý chi ngân sách Nhà nước là quá trình sử dụng các nguồn vốn chi tiêu của nhà nước từ khâu lập kế hoạch đến khâu sử dụng ngân sách đó nhằm đảm bảo quá trình chi tiết kiệm và hiệu quả, phù hợp với yêu cầu của thực tế đang đặt ra theo đúng chính sách chế độ của nhà nước phục vụ các mục tiêu kinh tế - xã hội.

1.1.2.2. Ngân sách nhà nước cấp huyện [7]

Khái niệm

Ngân sách Nhà nước bao gồm ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương. Ngân sách địa phương bao gồm ngân sách của đơn vị hành chính các cấp có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân. Theo quy định của Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân hiện hành bao gồm:

- Ngân sách tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là ngân sách tỉnh) bao gồm ngân sách cấp tỉnh và ngân sách của các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

- Ngân sách huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là ngân sách huyện) bao gồm ngân sách cấp huyện và ngân sách các xã, phường, thị trấn.

- Ngân sách các xã, phường, thị trấn (gọi chung là ngân sách xã)

Nội dung thu chi ngân sách huyện theo Luật Ngân sách Nhà nước

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

Theo luật ngân sách năm 2015, nội dung phân định nhiệm vụ thu, chi của ngân sách huyện bao gồm những nội dung sau:

a. Nguồn thu ngân sách

Các khoản thu ngân sách địa phương được hưởng 100% bao gồm: Thuế nhà đất, thuế tài nguyên, không kể từ thuế tài nguyên thu từ hoạt động dầu khí; thuế môn bài; thuế chuyển quyền sử dụng đất; tiền sử dụng đất; tiền cho thuê đất, thuê mặt nước từ hoạt động dầu khí; tiền đền bù thiệt hại đất; tiền cho thuê và bán nhà thuộc quyền sở hữu nhà nước; lệ phí trước bạ; thu từ hoạt động xổ số kiến thiết; thu từ vốn góp ngân sách địa phương, tiền thu hồi của ngân sách địa phương tại cơ sở kinh tế, thu từ quỹ dự phòng tài chính cấp tỉnh theo quy định; viện trợ không hoàn lại các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho địa phương theo quy định của pháp luật; phần nộp ngân sách theo quy định của pháp luật từ các khoản phí, lệ phí do các cơ quan, đơn vị thuộc địa phương tổ chức thu, không kể phí xăng, dầu và lệ phí trước bạ; các khoản thu theo phân chia theo tỷ lệ % giữa ngân sách tỉnh và ngân sách huyện; thu bổ sung từ ngân sách tỉnh; thu từ huy động đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng theo quy định.

b. Nhiệm vụ chi ngân sách

* Chi đầu tư phát triển: Đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội không có khả năng thu hồi do địa phương quản lý; đầu tư và hỗ trợ cho các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của nhà nước theo quy định của pháp luật; phân chi đầu tư phát triển trong các chương trình quốc gia do địa phương thực hiện; các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.

* Chi thường xuyên, bao gồm các khoản chi:

- Các hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo, dạy nghề, văn hóa-thông tin, y tế, văn học - nghệ thuật, thể dục - thể thao, khoa học - công nghệ, môi

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

trường, các sự nghiệp khác do địa phương quản lý (giáo dục phổ thông, bổ túc văn hóa, nhà trẻ, mẫu giáo, phổ thông dân tộc nội trú và các hoạt động giáo dục khác); đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, đào tạo nghề, đào tạo ngắn hạn và các hình thức đào tạo bồi dưỡng khác; các trại xã hội, cứu tế xã hội, cứu đói, phòng chống các tệ nạn xã hội và các hoạt động khác; bảo tồn, bảo tàng, thư viện, biểu diễn nghệ thuật và các hoạt động văn hóa khác; phát thanh-truyền hình và các hoạt động thông tin khác; bồi dưỡng, huấn luyện, huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển cấp tỉnh, các giải thi đấu cấp tỉnh, quản lý các cơ sở thi đấu thể dục-thể thao và các hoạt động thể dục-thể thao khác; nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;

- Các hoạt động sự nghiệp kinh tế do địa phương quản lý:

+ Sự nghiệp giao thông: Duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa cầu đường và các công trình giao thông khác, lập biểu báo cáo và các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến đường.

+ Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, ngư nghiệp, diêm nghiệp, lâm nghiệp: Duy tu, bảo dưỡng các tuyến đê, các công trình thủy lợi, các trạm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, công tác khuyến lâm, khuyến nông, khuyến ngư, khoanh nuôi, bảo vệ phòng chống cháy rừng, bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

+ Sự nghiệp thị chính: Duy tu, bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng vỉa hè, hệ thống cấp thoát nước, giao thông nội thị, công viên và các sự nghiệp kinh tế khác.

* Đo đạc, lập bản đồ và lưu giữ hồ sơ địa chính và các hoạt động địa chính khác; điều tra cơ bản; các hoạt động về sự nghiệp môi trường; các sự nghiệp kinh tế khác;

* Các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội do NSDP thực hiện theo quy định của Chính phủ.

* Hoạt động của các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam ở địa phương.

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

* Hoạt động của các cơ quan địa phương của Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội cựu chiến binh Việt Nam, Đoàn thanh niên.

* Hỗ trợ cho các tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp ở địa phương theo quy định của pháp luật.

* Thực hiện các chính sách xã hội đối với các đối tượng do địa phương quản lý.

* Phần chi thường xuyên trong các chương trình quốc gia do các cơ quan địa phương thực hiện.

* Trợ giá theo chính sách của Nhà nước

* Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật.

* Chi bổ sung ngân sách cấp dưới

* Chi chuyển nguồn ngân sách địa phương năm trước sang ngân sách địa phương năm sau.

1.1.2.3. Nội dung quản lý ngân sách cấp huyện

a. Nguyên tắc cơ bản về quản lý ngân sách nhà nước cấp huyện

- *Nguyên tắc đầy đủ trong quản lý ngân sách Nhà nước:* Đây là một trong những nguyên tắc quan trọng nhất của quản lý ngân sách Nhà nước. Nội dung của nguyên tắc này là: Mọi khoản thu, chi phải được ghi đầy đủ vào kế hoạch ngân sách Nhà nước, phải được ghi vào sổ và quyết toán rành mạch. Chỉ có kế hoạch ngân sách đầy đủ, trọn vẹn mới phản ánh đúng mục đích chính sách và đảm bảo tính minh bạch của các khoản thu, chi.

- *Nguyên tắc thống nhất trong quản lý ngân sách Nhà nước:* Nguyên tắc này bắt nguồn từ yêu cầu tăng cường sức mạnh vật chất của Nhà nước thông qua hoạt động thu, chi của ngân sách Nhà nước. Nguyên tắc này được thể hiện:

(i) Mọi khoản thu, chi của ngân sách Nhà nước phải tuân thủ theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước, được dự toán hàng năm và phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; (ii) Hoạt động ngân sách Nhà nước đòi hỏi phải có sự thống nhất với hoạt động kinh tế, xã hội của quốc gia. Hoạt động ngân sách

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

Nhà nước phục vụ cho hoạt động kinh tế, xã hội, đồng thời là hoạt động mang tính chất kiểm chứng đối với hoạt động kinh tế - xã hội.

- *Nguyên tắc cân đối ngân sách*: Nguyên tắc này đòi hỏi số thu ngân sách phải bằng số chi ngân sách. Các khoản chi chỉ được thực hiện khi đã có đủ các nguồn thu bù đắp. Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân luôn cố gắng để đảm bảo cân đối nguồn ngân sách Nhà nước bằng cách đưa ra các quyết định liên quan đến các khoản chi để thảo luận và cắt giảm những khoản chi chưa thực sự cần thiết, đồng thời nỗ lực khai thác mọi nguồn thu hợp lý mà nền kinh tế có khả năng đáp ứng.

- *Nguyên tắc công khai hoá ngân sách Nhà nước*: Về phông diện chính sách thu, chi, ngân sách Nhà nước là một chương trình của chính quyền được cụ thể hoá bằng các số liệu. Ngân sách Nhà nước phải được quản lý rành mạch, công khai để mọi người dân đều có thể biết nếu họ quan tâm.

- *Nguyên tắc rõ ràng, trung thực và chính xác*: Để đảm bảo được sự thống nhất, minh bạch, đầy đủ và trọn vẹn của ngân sách Nhà nước đòi hỏi phải quản lý ngân sách rõ ràng, trung thực, chính xác. Tức là, dự toán thu chi ngân sách chính xác và được xây dựng rành mạch, có hệ thống, không có những sai phạm đối với các khoản thu, chi; không có quỹ ngoài ngân sách từ các khoản thu của ngân sách.

b. Nội dung quản lý ngân sách nhà nước cấp huyện

Nội dung quản lý ngân sách nhà nước cấp huyện được thực hiện trong suốt quá trình quản lý ngân sách cấp huyện, từ khi lập dự toán, đến khi quá trình thực hiện và quyết toán ngân sách cấp huyện.

Lập dự toán ngân sách nhà nước cấp huyện

Mục tiêu cơ bản của việc lập dự toán ngân sách là nhằm tính toán đúng đắn ngân sách trong kỳ kế hoạch, có căn cứ khoa học và căn cứ thực tiễn các chỉ tiêu thu, chi của ngân sách trong kỳ kế hoạch.

- Yêu cầu trong quá trình lập ngân sách phải đảm bảo:

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

+Kế hoạch ngân sách Nhà nước phải bám sát kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội và có tác động tích cực đối với việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội: Kế hoạch ngân sách chỉ mang tính hiện thực khi bám sát kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội. Có tác động tích cực đến thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, cũng chính là thực hiện kế hoạch ngân sách Nhà nước. Trong điều kiện kinh tế thị trường, Nhà nước thực hiện cơ chế quản lý vĩ mô, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu mang tính định hướng.

+Kế hoạch ngân sách phải đảm bảo thực hiện đầy đủ và đúng đắn các quan điểm của chính sách tài chính địa phương trong thời kỳ và yêu cầu của Luật ngân sách Nhà nước. Hoạt động ngân sách Nhà nước là nội dung cơ bản của chính sách tài chính. Do vậy, lập ngân sách Nhà nước phải thể hiện được đầy đủ và đúng đắn các quan điểm chủ yếu của chính sách tài chính đại phương như: trật tự và cơ cấu động viên các nguồn thu, thứ tự và cơ cấu bố trí các nội dung chi tiêu. Bên cạnh đó, ngân sách Nhà nước hoạt động luôn phải tuân thủ các yêu cầu của Luật ngân sách Nhà nước, nên ngay từ khâu lập ngân sách cũng phải thể hiện đầy đủ các yêu cầu của Luật ngân sách Nhà nước như: Xác định phạm vi, mức độ của các nội dung thu, chi; phân định thum chi giữa các cấp ngân sách, cân đối ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ lập ngân sách Nhà nước cấp huyện:

+Nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội - văn hóa, đảm bảo quốc phòng, an ninh của Đảng và chính quyền huyện trong năm kế hoạch và những năm tiếp theo.

+Lập ngân sách Nhà nước phải dựa trên kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của huyện trong năm kế hoạch. Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội là cơ sở, căn cứ để đảm bảo nguồn thu cho ngân sách Nhà nước. Đồng thời cũng là nơi sử dụng các khoản chi tiêu của ngân sách Nhà nước.

+Lập ngân sách Nhà nước phải tính đến kết quả phân tích, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch ngân sách của các năm trước, đặc biệt là năm báo cáo.

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

+Lập ngân sách Nhà nước phải dựa trên các chính sách, chế độ, tiêu chuẩn định mức cụ thể về thu, chi tài chính của nhà nước. Lập ngân sách Nhà nước là xây dựng các chỉ tiêu thu, chi cho năm kế hoạch, các chỉ tiêu đó chỉ có thể được xây dựng sát, đúng phải dựa vào căn cứ trên và phải tuân thủ các chế độ, tiêu chuẩn, định mức thu chi tài chính nhà nước thông qua hệ thống pháp luật (như Luật Thuế) và các văn bản pháp lý khác của nhà nước.

Chấp hành ngân sách nhà nước cấp huyện [8]

- Chấp hành thu ngân sách cấp huyện có nội dung như sau:

+Chỉ có cơ quan tài chính, cơ quan thuế, cơ quan hải quan và cơ quan khác được giao nhiệm vụ thu ngân sách (gọi chung là cơ quan thu) được tổ chức thu ngân sách Nhà nước.

+Cơ quan thu có nhiệm vụ, quyền hạn như sau: Phối hợp với các cơ quan Nhà nước hữu quan tổ chức thu đúng Pháp luật; chịu sự chỉ đạo, kiểm tra của Ủy ban nhân dân và sự giám sát của Hội đồng nhân dân về công tác thu ngân sách tại địa phương.

+Cơ quan thu các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra các tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ nộp ngân sách phải nộp đầy đủ, đúng hạn các khoản nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Phân bổ và giao dự toán chi ngân sách:

Sau khi Ủy ban nhân dân huyện giao dự toán ngân sách, các đơn vị dự toán cấp I tiến hành phân bổ và giao dự toán chi ngân sách cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc. Dự toán chi thường xuyên giao cho đơn vị sử dụng ngân sách được phân bổ theo từng loại của Mục lục ngân sách Nhà nước, dự toán chi đầu tư phát triển giao cho chủ đầu tư được phân bổ theo nguồn vốn và dự án, công trình.

+ Nguyên tắc quản lý chi thường xuyên của ngân sách huyện bao gồm:
Nguyên tắc quản lý theo dự toán; nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả; nguyên *Số*
hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

tắc chi trực tiếp kiểm soát qua Kho bạc Nhà nước.

+ Nguyên tắc quản lý chi đầu toạ phát triển của ngân sách huyện bao gồm: Nguyên tắc quản lý theo dự toán; nguyên tắc hồ sơ, tài liệu, thủ tục của dự án, công trình phải đầy đủ và đảm bảo đúng quy định; nguyên tắc chi trực tiếp qua Kho bạc Nhà nước.

Quyết toán ngân sách nhà nước cấp huyện [8]

Quyết toán ngân sách và báo cáo quyết toán ngân sách phải bảo đảm các nguyên tắc sau:

- Số liệu quyết toán ngân sách Nhà nước: Số quyết toán thu, chi ngân sách Nhà nước số liệu thu, chi đã thực hạch toán thu, chi ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước.

- Số liệu trong báo cáo quyết toán ngân sách phải chính xác, trung thực, đầy đủ. Nội dung báo cáo quyết toán ngân sách phải theo đúng các nội dung ghi trong dự toán giao (hoặc được cơ quan có thẩm quyền cho phép) và chi tiết theo Mục lục ngân sách Nhà nước. Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách phải chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ, chịu trách nhiệm về những khoản thu, chi, hạch toán, quyết toán ngân sách sai chế độ.

- Báo cáo quyết toán năm của đơn vị dự toán cấp dưới gửi đơn vị dự toán cấp trên, đơn vị dự toán cấp I gửi Phòng Tài chính Kế hoạch huyện phải gửi kèm các báo cáo sau đây:

+ Bảng cân đối tài khoản cuối ngày 31 tháng 12 và bảng cân đối tài khoản sau khi kết thúc thời gian chỉnh lý quyết toán.

+ Báo cáo thuyết minh quyết toán năm, thuyết minh quyết toán phải giải trình rõ nguyên nhân đạt, không đạt hoặc vượt dự toán được giao theo từng chỉ tiêu và những kiến nghị nếu có.

- + Báo cáo thuyết minh chi tiết số kinh phí chọn quyết toán chuyển năm sau.
- + Báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của năm.

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

- Báo cáo quyết toán năm gửi cấp có thẩm quyền để thẩm định, phê duyệt phải có xác nhận của Kho bạc Nhà nước huyện về tổng số và chi tiết.

- Báo cáo quyết toán ngân sách của các đơn vị dự toán và của các cấp chính quyền địa phương không được quyết toán chi lớn hơn thu.

- Kho bạc Nhà nước huyện có trách nhiệm tổng hợp số liệu quyết toán gửi Phòng Tài chính huyện để lập báo cáo quyết toán.

Trình tự lập, gửi, xét duyệt báo cáo thu, chi ngân sách Nhà nước năm đối với đơn vị dự toán:

Đơn vị dự toán cấp III tổ chức, thực hiện công tác kế toán và lập báo cáo quyết toán năm của đơn vị mình và đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc (nếu có) theo chế độ kế toán hành chính sự nghiệp gửi đơn vị dự toán cấp II hoặc cấp I (trường hợp trực thuộc đơn vị dự toán cấp I).

Đơn vị dự toán cấp II tổng hợp và lập báo cáo quyết toán năm bao gồm báo cáo quyết toán của đơn vị mình và báo cáo quyết toán của các đơn vị dự toán trực thuộc đã được xét duyệt gửi đơn vị dự toán cấp I.

Thời hạn gửi báo cáo quyết toán của đơn vị dự toán cấp II, cấp III do đơn vị cấp I quy định, nhưng phải đảm bảo thời gian để đơn vị dự toán cấp I gửi báo cáo quyết toán với cơ quan tài chính theo quy định.

Trình tự lập, thẩm định, phê chuẩn và gửi báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm của ngân sách các cấp chính quyền:

Việc lập và gửi báo cáo quyết toán thực hiện theo qui định tại Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước.

Phòng Tài chính Kế hoạch huyện có trách nhiệm thẩm định quyết toán thu, chi ngân sách xã; lập quyết toán thu, chi ngân sách cấp huyện; tổng hợp,

lập báo cáo thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện và quyết toán thu, chi ngân sách huyện bao gồm quyết toán thu, chi ngân sách cấp huyện và quyết

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

toán thu, chi ngân sách cấp xã trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét gửi Sở Tài chính, đồng thời trình Hội đồng nhân dân huyện phê chuẩn. Trường hợp báo cáo quyết toán năm của huyện do Hội đồng nhân dân huyện phê chuẩn có thay đổi so với báo cáo quyết toán năm do Ủy ban nhân dân huyện đã gửi Sở Tài chính thì Ủy ban nhân dân huyện báo cáo bổ sung, gửi Sở Tài chính. Sau khi Hội đồng nhân dân huyện phê chuẩn, trong phạm vi 5 ngày, Phòng tài chính huyện gửi báo cáo quyết toán đến các cơ quan sau:

- + 01 bản gửi Hội đồng nhân dân huyện;
- + 01 bản gửi Ủy ban nhân dân huyện;
- + 01 bản gửi Sở Tài chính;
- + 01 bản lưu tại Phòng Tài chính Kế hoạch huyện.

Đồng thời, gửi Kho bạc Nhà nước huyện nghị quyết phê chuẩn quyết toán của Hội đồng nhân dân cấp huyện.

Thanh tra, kiểm tra ngân sách nhà nước cấp huyện

- Thanh tra tài chính có nhiệm vụ thanh tra việc chấp hành thu, chi và quản lý ngân sách.
- Thanh tra tài chính phải chịu trách nhiệm về kết luận thanh tra của mình.
- Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Thanh tra tài chính trong việc thanh tra quản lý, sử dụng ngân sách được quy định trong văn bản riêng của Chính phủ.
- Phòng Tài chính Kế hoạch thường xuyên kiểm tra, đối chiếu theo tiến trình về chế độ, tiêu chuẩn, định mức hiện hành, tính hợp pháp, hợp lệ của chứng từ, đặc biệt là hiệu quả và tiết kiệm trong chi tiêu ngân sách.

1.1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý ngân sách Nhà nước cấp huyện

1.1.3.1. Điều kiện kinh tế - xã hội

Về kinh tế: Kinh tế quyết định mọi nguồn lực tài chính và ngược lại, các nguồn lực tài chính cũng tác động mạnh mẽ đối với quá trình đầu tư phát triển và hình thành cơ cấu kinh tế hợp lý trong quá trình hiện đại hóa nền kinh tế đất

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

nước. Kinh tế tăng trưởng ổn định, phát triển bền vững là cơ sở đảm bảo vững chắc nền tài chính, mà ngân sách Nhà nước là khâu trung tâm, giữ vai trò trọng yếu trong phân phối các nguồn lực tài chính quốc gia. Kinh tế càng phát triển, thì vai trò của ngân sách Nhà nước càng được nâng cao, thông qua chính sách tài khóa, thực hiện việc phân bổ các nguồn lực cho phát triển kinh tế và ổn định xã hội.

Về mặt xã hội: Xã hội ổn định bởi chế độ chính trị ổn định. Sự ổn định về chính trị - xã hội là cơ sở để động viên mọi nguồn lực và nguồn tài nguyên quốc gia cho sự phát triển. Mặt khác, chính trị - xã hội cũng hình thành nên môi trường và điều kiện để thu hút các nguồn vốn đầu tư trong nước và quốc tế; thúc đẩy quá trình tăng trưởng kinh tế cũng như tăng cường được các nguồn lực tài chính.

1.1.3.2. Chính sách và thể chế kinh tế

Chính sách kinh tế - xã hội và thể chế kinh tế phù hợp với xu thế phát triển, có ý nghĩa quyết định đến việc khai thông các nguồn lực và tiềm năng quốc gia cũng như thu hút nhiều nguồn lực từ bên ngoài. Tại nước ta, trong thời gian qua, tiếp theo sau chính sách đổi mới kinh tế, phát triển kinh tế nhiều thành phần, chính phủ liên tục thực hiện các chính sách kinh tế mở “Đa phương hóa, đa dạng hóa” đi đôi với hoàn thiện thể chế kinh tế, chính sách điều hành vĩ mô, đã thúc đẩy mạnh mẽ nền kinh tế phát triển vượt bậc và đã đưa nền kinh tế phát triển nhiều đột phá. Chính những chính sách quản lý vĩ mô có vai trò rất lớn đến sự phát triển tới các địa phương như thu hút sự đầu tư các doanh nghiệp trong và ngoài nước trên tất cả các lĩnh vực,...

1.1.3.3. Cơ chế quản lý ngân sách nhà nước

Đổi mới cơ chế quản lý hệ thống ngân sách Nhà nước mà trọng tâm là hoàn thiện phân cấp quản lý ngân sách phân định thu-chi giữa các cấp ngân sách, mở rộng quyền chi phối quỹ dự trữ tài chính và quỹ dự phòng nâng cao

quyền tự quyết của ngân sách cấp dưới trong hệ thống ngân sách Nhà nước đã tạo ra những chuyển biến tích cực trong quản lý hệ thống ngân sách quốc gia. Nhờ có chính sách đổi mới cơ chế quản lý ngân sách đã đem lại chuyển biến tích cực và hiệu quả trong quản lý hệ thống ngân sách quốc gia.

1.1.3.4. Chính sách khuyến khích khai thác các nguồn lực tài chính

Hệ thống các chính sách trích thường thu vọt kế hoạch vào ngân sách các cấp ngân sách địa phương, quyền chi phối kết dư ngân sách cuối năm và sử dụng quỹ dự trữ tài chính, quỹ dự phòng đã tạo ra động lực mạnh mẽ cho các cấp chính quyền địa phương, phát huy tính năng động, sáng tạo trong khai thác các nguồn thu hiện hữu và các nguồn thu tiềm năng ở địa phương. Đây là động lực rất quan trọng cho mở rộng nguồn thu, tăng thu ngân sách và đảm bảo cân đối bền vững của hệ thống ngân sách quốc gia.

1.1.3.5. Nhận thức của địa phương về tầm quan trọng và trách nhiệm trong công tác quản lý ngân sách Nhà nước huyện

Lãnh đạo địa phương phải nắm vững các yêu cầu và nguyên tắc quản lý ngân sách Nhà nước và hiểu rõ nguồn gốc của ngân sách huyện và phải được quản lý đầy đủ, toàn diện ở tất cả các khâu: Lập dự toán ngân sách, chấp hành, quyết toán ngân sách và kiểm tra, thanh tra ngân sách.

1.1.3.6. Tổ chức bộ máy và trình độ của đội ngũ cán bộ quản lý cấp huyện

Trình độ quản lý của con người là nhân tố quan trọng, quyết định sự thành

công, chất lượng của công tác quản lý ngân sách. Đối với các huyện, nguồn nhân lực có trình độ cao có ảnh hưởng trực tiếp đến công tác thu, chi, điều phối nguồn quỹ tài chính ở cấp ngân sách thấp hơn, và huyện đạt chỉ tiêu của công tác quản lý ngân sách hay không phụ thuộc vào trình độ nguồn nhân lực.

1.1.3.7. Hệ thống thông tin, phương tiện quản lý ngân sách Nhà nước huyện

Để thực hiện chức năng quản lý ngân sách Nhà nước theo nhiệm vụ được giao, cần phát triển hệ thống công nghệ thông tin và nâng cao trình độ

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý ngân sách là nhiệm vụ quan trọng của huyện. Hệ thống thông tin được đảm bảo nhằm lưu giữ công tác thu chi ngân sách, giúp quá trình lập dự toán diễn ra nhanh chóng, khoa học.

1.2. Cơ sở thực tiễn về quản lý ngân sách Nhà nước cho huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh

1.2.1. Kinh nghiệm của huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc [15]

Với tinh thần đoàn kết, nỗ lực phấn đấu của tập thể đơn vị cùng sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các cơ quan chức năng liên quan; những năm qua, Kho bạc Nhà nước huyện Sông Lô luôn phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ thu kịp thời mọi khoản thu vào ngân sách Nhà nước và thực hiện tốt công tác kiểm soát chi theo đúng luật định, góp phần đắc lực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Kho bạc Nhà nước huyện Sông Lô chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn nêu cao tinh thần trách nhiệm và phát huy tối đa năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ, viên chức. Ban Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện Sông Lô thường xuyên đẩy mạnh việc phát động các phong trào thi đua yêu nước trong toàn cơ quan, không ngừng đổi mới và nâng cao chất lượng công tác quản lý ngân quỹ, huy động vốn cho ngân sách, cho đầu tư phát triển và không ngừng củng cố, hoàn thiện cơ chế, quy trình giám sát, kiểm tra nhằm quản lý các nguồn thu, chi ngân sách một cách hiệu quả. Đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức xã hội, các đơn vị kinh doanh và nhân dân thực hiện đúng nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước. Lãnh đạo Kho bạc Nhà nước huyện Sông Lô đã quan tâm, chỉ đạo các phòng, ban tăng cường phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ngành chức năng, tổ chức thu đúng, thu đủ và kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí, thu phạt vi phạm hành chính và các nguồn thu khác vào ngân sách Nhà nước. Bên cạnh đó, tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả dự án hiện đại hóa công tác thu ngân sách Nhà nước, tổ chức phối hợp thu

ngân sách Nhà nước giữa Kho bạc Nhà nước - cơ quan Thuế - Ngân hàng Số
hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

Thoạing mại theo họịng dẫn của Bộ Tài chính. Tính đến hết tháng 6/2015, tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện Sông Lô đạt gần 300 tỷ đồng (đạt 75% dự toán đọịc giao), trong đó, thu ngân sách cấp huyện, xã đạt hơn 8,8 tỷ đồng (bằng 73,5% so với cùng kỳ và đạt 63,1% dự toán đọịc giao).

Đi đôi với công tác thu ngân sách Nhà nước, Kho bạc Nhà nước huyện Sông Lô đã thực hiện tốt công tác cấp phát và kiểm soát chi ngân sách Nhà nước, đảm bảo các khoản chi đều có trong dự toán đọịc duyệt, đúng đối tượng, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức. Thông qua công tác kiểm soát chi, Kho bạc Nhà nước huyện Sông Lô đã góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách Nhà nước, tham gia tích cực và phong trào thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng chống tham nhũng. Nhiều năm trở lại đây, công tác quản lý và kiểm soát các khoản chi ngân sách Nhà nước tại Kho bạc Nhà nước huyện Sông Lô luôn đọịc đánh giá và ghi nhận đạt hiệu quả cao.

Để có đọịc những kết quả đó, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Kho bạc Nhà nước huyện Sông Lô luôn xác định rõ nhiệm vụ và phát huy trách nhiệm đối với từng công việc chuyên môn. Trong quản lý và kiểm soát các khoản chi thường xuyên ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước, những năm qua, đơn vị luôn chấp hành đúng quy định, chế độ của Nhà nước trong giao dịch một cửa, quy trình thanh toán vốn đầu tọị xây dựng cơ bản và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tọị sử dụng ngân sách Nhà nước, ưu tiên chi trả kịp thời các khoản tiền lọịng, phụ cấp, chế độ chính sách xã hội cho các đối tượng là cán bộ, ngọịi có công, chi ngân sách Nhà nước phục vụ công tác đảm bảo an ninh, quốc phòng... Đơn vị đã bám sát hệ thống các văn bản, họịng dẫn của Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh để kiểm soát chặt chẽ các khoản chi ngân sách Nhà nước, kiên quyết từ chối các khoản chi không đúng chế độ, quy định, không đủ hồ sơ, thủ tục thanh toán. Kho bạc Nhà nước huyện Sông Lô chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan, báo cáo kịp thời cho cấp ủy chính quyền địa phọịng và Kho bạc Nhà nước tỉnh về những khó

khẩn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước hàng năm, đồng thời thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp tích cực để góp phần thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư, đáp ứng kịp thời nhu cầu chi tiêu của các đơn vị sử dụng ngân sách trên địa bàn.

Đặc biệt, trong lĩnh vực kiểm soát chi đầu tư xây dựng cơ bản được xác định là công việc nhạy cảm, phức tạp, dễ xảy ra tiêu cực, tham nhũng, do vậy, Ban Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện Sông Lô tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy trình, thủ tục thanh toán, tạm ứng vốn đầu tư xây dựng cơ bản, đảm bảo việc kiểm soát, thanh toán vốn được thực hiện đúng quy định. Các ý kiến phản ánh của chủ đầu tư, nhà thầu xây dựng về tinh thần, thái độ giao dịch của cán bộ công chức được Ban Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện Sông Lô kịp thời chấn chỉnh và xử lý. Nhờ đó, tiến độ thực hiện giải ngân các dự án đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện hàng năm luôn được đảm bảo, đạt trên 97% kế hoạch vốn được giao. Bên cạnh đó, Kho bạc Nhà nước huyện thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các chủ đầu tư, đơn vị sử dụng ngân sách để nắm bắt, tháo gỡ kịp thời các vướng mắc phát sinh trong quá trình kiểm soát, thanh toán các khoản chi ngân sách Nhà nước. Đồng thời, làm tốt nhiệm vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện thực hiện việc điều hành, quản lý ngân sách Nhà nước đúng quy định từ khâu lập kế hoạch, thẩm tra, phân bổ, giao dự toán đến khâu giám sát việc chấp hành và quyết toán ngân sách Nhà nước, đảm bảo giải ngân kịp thời cho các đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tiến hành thanh toán, chi trả các khoản chi phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Đến hết tháng 6 - 2015, Kho bạc Nhà nước huyện Sông Lô thực hiện kiểm soát chi ngân sách Nhà nước thường xuyên đạt gần 480 tỷ đồng (trong đó chi ngân sách cấp huyện, xã đạt gần 150 tỷ đồng, đạt xấp xỉ 50% dự toán được giao). Tính riêng chi đầu tư xây dựng cơ bản, đến hết tháng 6 năm 2015,

tổng số vốn chi đầu tư thuộc kế hoạch năm 2015 giải ngân qua Kho bạc Nhà nước huyện Sông Lô đạt gần 60 tỷ đồng (trong đó ngân sách huyện đạt gần 51 tỷ đồng (đạt 63,5% kế hoạch); ngân sách xã đạt trên 7,7 tỷ đồng). Ngoài ra, trong quá trình quản lý, kiểm soát chi thường xuyên ngân sách Nhà nước, đơn vị đã từ chối thanh toán 8 món với tổng số tiền khoảng 180 triệu đồng do thiếu thủ tục, sai mục lục ngân sách...

Song song với việc thực hiện tốt công tác quản lý quỹ ngân sách Nhà nước, Kho bạc Nhà nước huyện Sông Lô tăng cường vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ công chức trong quản lý tồn ngân, tồn quỹ ngân sách, tiền gửi của các tổ chức, cá nhân. Mặc dù số lượng khách hàng và tài khoản giao dịch tăng dần qua hàng năm, nhờ nhờ đẩy mạnh nâng cao chất lượng công tác kế toán, thanh toán, thường xuyên cải tiến quy trình, thủ tục, trang thiết bị kỹ thuật thanh toán hiện đại, nêu cao trách nhiệm, tinh thần phục vụ của đội ngũ kế toán, giao dịch viên đã tạo điều kiện thanh toán nhanh gọn, an toàn, từng bước tạo dựng được lòng tin đối với khách hàng. Đồng thời, Kho bạc Nhà nước huyện Sông Lô cũng đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, thực hiện quản lý chất lượng mô hình khung theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008, thực hiện nghiêm túc việc niêm yết các thủ tục hành chính, hồ sơ, mẫu biểu cho từng loại công việc tại trụ sở giao dịch; tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực chuyên môn như: Hệ thống thông tin quản lý Ngân sách và Kho bạc (TABMIS); hệ thống quản lý thu ngân sách Nhà nước (TCS); chương trình thanh toán song phương điện tử. Qua đó, góp phần đảm bảo công tác thanh toán, kiểm toán diễn ra thông suốt, nhanh chóng, an toàn và hiệu quả.

Phát huy những kết quả đạt được, trong thời gian tiếp theo, đội ngũ cán bộ công chức của Kho bạc huyện Sông Lô tiếp tục đoàn kết, phấn đấu thực hiện tốt mọi nhiệm vụ được giao, không ngừng nâng cao trình độ nghiệp vụ

chuyên môn, rèn luyện phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và tinh thần phục vụ tận tình đối với các tổ chức, cá nhân đến giao dịch tại đơn vị. Đảm bảo thực hiện tốt chức năng quản lý tiền, tài sản của Nhà nước, kiểm soát hiệu quả thu

- chi qua Kho bạc Nhà nước hàng năm, đáp ứng và phục vụ đắc lực cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Sông Lô.

1.2.2. Kinh nghiệm của huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình [14]

Khép lại năm 2013, Tiền Hải được mùa khá toàn diện trên các lĩnh vực. Nổi trội hơn cả là công tác thu, chi ngân sách Nhà nước phục vụ kịp thời sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và xây dựng nông thôn mới. Từ kết quả đạt được, Tiền Hải đã rút ra nhiều kinh nghiệm cho công tác thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2014.

Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn Tiền Hải năm 2013 ước đạt 847.388 triệu đồng, bằng 195% dự toán tỉnh giao và bằng 134% dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao, tăng 7% so với năm 2012. Trong đó, thu ngân sách huyện đạt 555.817 triệu đồng, đạt 156% dự toán của huyện. Nếu loại trừ các khoản thu chuyển nguồn, thu bổ sung từ ngân sách cấp trên, thu kết đọng và thu ghi thu, ghi chi tiền thuê đất, thì số thu thực tại trên địa bàn có tiến bộ và kết quả vượt trội.

Cả năm toàn huyện thu 96,463 tỷ đồng, đạt 118% dự toán phân đầu của huyện. Trong 7 mục thu, trừ tiền sử dụng đất đạt 100% dự toán (38 tỷ đồng), còn 6 mục thu khác đều đạt từ 115% đến 400% so với dự toán đề ra. Là huyện có khu công nghiệp tập trung và 2 cụm công nghiệp, mặc dù năm 2013 là năm còn chịu nhiều ảnh hưởng suy thoái kinh tế toàn cầu, chịu hậu quả của 2 cơn bão (số 8 năm 2012, số 14 năm 2013), Tiền Hải vừa tập trung tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, vừa đẩy mạnh chống thất thu thuế nên về phoyng diện thu ngân sách Nhà nước qua các bộ luật thuế vẫn bảo đảm được tiến độ thu.

Năm 2013 cũng là năm toàn huyện đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ bản nông thôn mới nên trên địa bàn một số xã có từ 2 - 3 công trình xây dựng. Để thu được thuế xây dựng cơ bản vãng lai, ngành Tài chính, ngành Thuế, Phòng Công Thương, Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới cùng các ngành liên quan khác đã phối hợp nhịp nhàng, do vậy số thuế ở lĩnh vực này thu về ngân sách Nhà nước cũng đạt cao nhất từ trước tới nay.

Kết quả thu thuế ngoài quốc doanh cũng mang lại con số cao nhất từ trước tới nay (46.208 triệu đồng), đạt 131% dự toán của huyện. Các loại thu ngân sách Nhà nước từ trước bạ chuyển nhượng, phí lệ phí, tiền thuê đất, thu biện pháp tài chính, ngay từ đầu năm huyện đã tập trung chỉ đạo nên số thu cao, tỷ lệ vượt dự toán khá. Góp phần vào tổng thu ngân sách Nhà nước cấp huyện, 35 xã, thị trấn năm 2013 đạt hơn 291 tỷ đồng. Trừ nguồn thu lớn nhất là trợ cấp ngân sách từ trên đọa về, các xã đều cố gắng tạo nguồn, quản lý và khai thác triệt để nguồn thu, nên cũng đạt ở mức cao.

Do tổ chức thu đạt kết quả cao, đã góp phần cho công tác chi ngân sách Nhà nước ở cả 2 cấp (huyện và xã) đều vượt kế hoạch. Toàn huyện chi ngân sách Nhà nước năm 2013 đạt 817.247 triệu đồng, đạt 129% dự toán huyện và tăng 9% so với năm 2012. Tiền Hải tập trung ọu tiên hàng đầu cho chi phát triển kinh tế (cả huyện và xã) với tổng số gần 198.000 triệu đồng. Khoản chi này mặc dù chưa đạt kết quả do có nguyên nhân khách quan, nợ khoản di dân Đông Long, tuy đã hoàn thành, nhưng yêu cầu chuyển thanh toán sang liên độ tài chính năm 2014. Các khoản chi cho phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới đều đạt và vượt dự toán.

Nguyên nhân thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2013 có kết quả nêu trên được huyện Tiền Hải rút ra: Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước tỉnh giao, năm 2013 là năm huyện đã chủ động xây dựng dự toán và giao sớm hơn so với các năm trước đây để các ngành và các địa phương xây dựng dự

toán và các chương trình hành động. Từ công tác đôn đốc, kiểm soát chi cũng được tăng cường qua nhiều khâu.

Phòng Tài chính huyện, một mặt tăng cường cán bộ giám sát, mặt khác thường xuyên bồi dưỡng kiến thức cho xã có cán bộ tài chính còn yếu nghiệp vụ, đạt 100% cán bộ tài chính ở cấp xã, thị trấn qua đào tạo. Huyện còn cung cấp phần mềm để cán bộ tài chính xã thực hiện công tác kế toán, hạch toán ngân sách. Ngành Thuế cũng thông qua nghiệp vụ quản lý thuế để bồi dưỡng kiến thức thu, chi ngân sách xã. Kho bạc thông qua vai trò giám sát chi ngân sách xã và kiểm soát vốn xây dựng cơ bản nâng cao trình độ cho cán bộ tài chính các xã.

Năm 2014, Tiền Hải xây dựng dự toán thu ngân sách Nhà nước cả năm khoảng 517.080 triệu đồng (trong đó ngân sách huyện 322.949 triệu đồng; ngân sách xã 194.131 triệu đồng). Tổng chi ngân sách Nhà nước huyện 517.080 triệu đồng (trong đó chi ngân sách Nhà nước huyện 322.949 triệu đồng, còn lại là ngân sách xã). Khó khăn cho công tác thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2014 ở chỗ: ngành nông nghiệp đang chịu biến đổi khí hậu khó lường; ngành công nghiệp – dịch vụ tiếp tục chịu ảnh hưởng suy thoái kinh tế toàn cầu chưa thoát hẳn; kinh tế biển cũng lắm rủi ro, phụ thuộc nhiều vào thị trường Trung Quốc dẫn tới nhiều chủ vây, chủ đầm lợng lự đầu tư... làm các phát sinh về thuế thấp; năm 2014 chưa có biểu hiện thị trường bất động sản ảm đạm, sẽ ảnh hưởng tới thu ngân sách Nhà nước cấp huyện; năng lực quản lý cán bộ tài chính xã không đồng đều.

Để hoàn thành dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước 2014, Tiền Hải đã xây dựng nhiều giải pháp thực hiện: tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về các lĩnh vực thuế, kế toán, quản lý sản xuất - kinh doanh. Trong thời gian chuẩn bị giao thuế môn bài, ngành Thuế cùng các địa phương tăng cường rà soát lại các nguồn thu.

Đặc biệt chú trọng thuế xây dựng cơ bản, thuế vùng đất bãi triều, các doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả. Luật quản lý thuế được áp dụng triệt để

tới cơ sở và người sản xuất - kinh doanh. Khoản thu tiền sử dụng đất ở các xã phải chủ động dự kiến sớm từ đầu năm tài chính. Trong chi dự toán chú trọng vào khoản chi lớn thật sự có khả thi. Xã, thị trấn chủ động nguồn vốn xây dựng nông thôn mới (trong đó phần vốn đối ứng để tiếp cận được vốn hỗ trợ từ tỉnh và các chương trình mục tiêu). Huyện tiếp tục rà soát, phân loại, sắp xếp các công trình xây dựng theo thứ tự ưu tiên...

Ngoài ra, Tiền Hải còn xây dựng nhiều giải pháp tăng cường công tác quản lý chi ngân sách Nhà nước trên lĩnh vực xây dựng cơ bản. Kiên quyết không phê duyệt công trình khi chưa rõ nguồn, công trình dàn trải, manh mún. Trong năm, huyện chỉ đạo thanh quyết toán nhanh gọn một số khoản chi nhỏ dồn điền đổi thửa, chỉnh trang đồng ruộng. Chỉ đạo các xã công khai toàn bộ khoản thu của dân. Công tác chi thường xuyên, từ huyện xuống xã, thị trấn phân đầu tiết kiệm chi 10% để bổ sung vào nguồn cải cách tiền lương...

1.2.3. Bài học kinh nghiệm cho huyện Bình Liêu

Một là, huyện cần thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của quản lý ngân sách Nhà nước theo luật và các văn bản hướng dẫn, đặc biệt là sự điều hành của tỉnh và các Sở ban ngành.

Hai là, phải lập dự toán ngân sách sát với thực tế và hợp lý, phù hợp với điều kiện kinh tế ở huyện và nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội địa phương trong từng thời kỳ phát triển.

Ba là, coi trọng công tác phân tích, dự báo kinh tế phục vụ cho việc lập dự toán ngân sách nhằm phát triển kinh tế - xã hội.

Bốn là, mạnh dạn phân cấp quản lý ngân sách cho các cấp chính quyền địa phương trên cơ sở thống nhất chính sách, chế độ theo quy định.

Năm là, thực hiện các biện pháp quản lý ngân sách xuyên suốt chu trình quản lý ngân sách Nhà nước lập, chấp hành, quyết toán thanh, kiểm tra.

Sáu là, triển khai hệ thống thông tin trong quá trình thu,chi và quản lý ngân sách cấp huyện.

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

Chương 2

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Câu hỏi nghiên cứu

Để tăng cường công tác quản lý ngân sách nhà nước cấp huyện, luận văn sẽ giải quyết các câu hỏi sau đây:

Thực trạng công tác quản lý ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh như thế nào?

Những yếu tố nào ảnh hưởng đến công tác quản lý ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh?

Giải pháp nào có thể đề xuất nhằm tăng cường công tác quản lý ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh?

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Phương pháp thu thập thông tin

Để đảm bảo cho quá trình nghiên cứu, thông tin được sử dụng phải đảm bảo các yêu cầu: Đầy đủ, chính xác và khách quan. Các thông tin, số liệu liên quan được dùng cho việc phân tích, đánh giá tình hình thu chi ngân sách Nhà nước tại huyện Bình Liêu từ năm 2011 - 2015. Phương pháp thu thập thông tin thứ cấp và sơ cấp được thực hiện như sau:

2.2.2.1. Phương pháp thu thập thông tin thứ cấp

Là thông tin đã có sẵn và đã qua tổng hợp được thu thập từ các tài liệu đã công bố như: Báo cáo nội bộ cơ quan gồm báo cáo thu chi ngân sách nhà nước tại huyện theo năm; báo, tạp chí chuyên ngành liên quan đến công tác quản lý ngân sách; thông tin trên mạng Internet của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện Bình Liêu; đồng thời thu thập, tổng hợp kết quả, tài liệu về định hướng chính thu chi ngân sách của các cơ quan quản lý Nhà nước.

Số liệu phát triển kinh tế - xã hội của huyện Bình Liêu qua các năm;
Cục thống kê tỉnh Quảng Ninh, chi cục thống kê huyện Bình Liêu, phòng Tài
chính Kế hoạch huyện Bình Liêu và một số cơ quan có liên quan khác.

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

2.2.2.2. Phương pháp thu thập thông tin sơ cấp

Luận văn sử dụng phương pháp chuyên gia nhằm xác định được kết quả đạt được, những hạn chế, điểm mạnh, điểm yếu của công tác quản lý ngân sách nhà nước huyện Bình Liêu. Tham khảo ý kiến chuyên gia nội phòng Tài chính Kế hoạch huyện Bình Liêu, Ban lãnh đạo huyện về hiệu quả công tác thu chi ngân sách nhà nước và hiệu quả công tác quản lý ngân sách nhà nước. Bên cạnh đó, tác giả xin ý kiến các cán bộ quản lý của các huyện lân cận về một số gợi ý của giải pháp.

Tác giả căn cứ vào đối tượng nghiên cứu và các nhân tố ảnh hưởng đến công tác quản lý thu chi ngân sách Nhà nước của huyện Bình Liêu nên đã chọn số lượng mẫu là 32 (đảm bảo theo nguyên tắc số lượng mẫu tối thiểu $n \geq 30$). Áp dụng công thức Slovin:

$$n = \frac{N}{1+N.e^2}$$

Trong đó: n là lượng mẫu cần lấy, N là số lượng tổng thể, e là sai số cho phép (e=5%) để tính mẫu số đó ta có:

Tổng số cán bộ công chức đang làm việc trong các cơ quan huyện Bình Liêu có liên đới trách nhiệm đến công tác quản lý ngân sách nhà nước là 35 người. Vậy N=35, e=5%, ta tính được:

$$n = \frac{35}{1+35.0.05^2} = 32$$

Như vậy số lượng mẫu điều tra là 32 cán bộ. Các cơ quan, đơn vị tác giả gửi phiếu điều tra bao gồm: Các xã, thị trấn của huyện Bình Liêu (16 phiếu), Phòng Tài chính - kế hoạch huyện Bình Liêu (9 phiếu), chi cục thuế huyện Bình Liêu (2 phiếu), Kho bạc nhà nước (6 phiếu), Thanh tra huyện

Bình Liêu (2 phiếu). Kết cấu phiếu điều tra đảm bảo tính thống nhất giữa các câu hỏi.

2.2.2. Phương pháp xử lý số liệu

Các số liệu, tài liệu sau khi thu thập được tiến hành chọn lọc, hệ thống hóa để tính toán các chỉ tiêu phù hợp với đề tài nghiên cứu. Bằng phương pháp thu thập các dữ liệu, kết hợp với phương pháp chuyên gia, tác giả sẽ có thông tin liên quan đến tình hình thu chi ngân sách Nhà nước và công tác quản lý ngân sách Nhà nước của huyện Bình Liêu. Từ đó tổng hợp, thống kê, so sánh, phân tích các dữ liệu làm cơ sở cho việc đánh giá thực trạng, chỉ ra kết quả đạt được, những vấn đề còn tồn tại và hạn chế làm căn cứ đề xuất giải pháp tăng cường công tác quản lý ngân sách Nhà nước phù hợp với mục tiêu nghiên cứu của đề tài.

2.2.3. Phương pháp phân tích số liệu

2.2.3.1. Phương pháp tổng hợp thông tin

Thông tin sau khi thu thập sẽ được hệ thống hóa số liệu, đánh giá kết quả đạt được của công tác thu chi ngân sách nhà nước và công tác quản lý ngân sách Nhà nước huyện Bình Liêu để phân tích vấn đề nghiên cứu, từ đó rút ra kết luận.

Từ các số liệu thu thập được, xây dựng hệ thống bảng biểu để phân tích, đánh giá tình hình thu chi ngân sách Nhà nước cho huyện Bình Liêu.

2.2.3.2. Phương pháp phân tích thông tin

a. Phương pháp so sánh

Thông qua phương pháp này ta rút ra các kết luận về công tác thu chi ngân sách Nhà nước của huyện Bình Liêu trong thời gian qua và đề ra các định hướng cho thời gian tới. Qua thực hiện phương pháp thu thập số liệu tác giả tiến hành so sánh: Số thu, số chi, tính hình cân đối ngân sách qua các năm

Trong luận văn tác giả sử dụng phương pháp:

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

- So sánh số tuyệt đối: là kết quả của phép trừ giữa số liệu của kỳ phân tích và kỳ gốc. Phương pháp này dùng để so sánh sự biến đổi giữa số liệu của kỳ tính toán với số liệu của kỳ gốc để tìm ra sự biến đổi nguyên nhân của sự biến động đó, từ đó rút ra các đánh giá và giải pháp tiếp theo.

- So sánh số tương đối: Tỷ trọng của chỉ tiêu phân tích: Được đo bằng tỉ lệ %, là tỷ lệ giữa số liệu thành phần và số liệu tổng hợp. Phương pháp chỉ rõ mức độ chiếm giữ của các chỉ tiêu thành phần trong tổng số, mức độ quan trọng của chỉ tiêu tổng thể. Kết hợp với các phương pháp khác để quan sát và phân tích được tầm quan trọng và sự biến đổi của chỉ tiêu, nhằm đưa ra các biện pháp quản lý, điều chỉnh kịp thời.

b. Phương pháp thống kê mô tả

Dựa trên các số liệu thống kê để mô tả sự biến động, xu hướng phát triển kinh tế - xã hội tại địa bàn nghiên cứu. Mô tả quá trình lập, xét duyệt và quyết toán ngân sách huyện, qua đó thấy được những ưu - nhược điểm của quy trình, từ đó đề xuất giải pháp phù hợp.

Phương pháp thống kê mô tả, được dùng để đánh giá công tác thu chi qua các năm, xem xét mức độ đạt được trong từng thời kỳ bằng kỹ thuật so sánh số tuyệt đối và số tương đối.

Đề tài sử dụng bảng biểu, đồ thị là mô hình hóa các thông tin từ dạng số nhằm trình bày các kết quả nghiên cứu và phân tích thông tin đối với công tác thu, chi ngân sách nhà nước và các nhân tố ảnh hưởng đến công tác quản lý ngân sách Nhà nước cho huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.

2.3. Hệ thống các chỉ tiêu nghiên cứu

Đề tài sử dụng hệ thống các chỉ tiêu nghiên cứu sau:

***Các chỉ tiêu đánh giá tốc độ tăng (hoặc giảm) đối với công tác thu chi ngân sách**

Tốc độ phát triển bình quân đợc dùng để phản ánh mức độ đại diện của tốc độ phát triển liên hoàn.

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

Công thức tính: $t = \sqrt[n]{t_2 \cdot t_3 \cdot t_4 \cdot \dots \cdot t_n}$

$$\text{hoặc: } t = \sqrt[n-1]{T_n} \cdot \sqrt[n-1]{y_n} \\ y_1$$

Trong đó: $t_2, t_3, t_4, \dots, t_n$: là tốc độ phát triển liên hoàn của thời kỳ i .

T_n : là tốc độ phát triển định gốc của thời kỳ thứ n .

y_n : là mức độ tuyệt đối ở thời kỳ n

y_1 : mức độ tuyệt đối ở thời kỳ đầu

+ Tốc độ tăng (hoặc giảm) định gốc (A_i)

Tốc độ tăng (hoặc giảm) định gốc được dùng để phản ánh tốc độ tăng (hoặc giảm) ở thời gian i so với thời gian đầu trong dãy số.

Công thức tính: $A_i = T_i - 1$ (nếu T_i tính bằng lần)

hoặc: $A_i = T_i - 100$ (nếu T_i tính bằng %)

+ Tốc độ tăng (hoặc giảm) bình quân (\bar{a})

Tốc độ tăng (hoặc giảm) bình quân được dùng để phản ánh mức độ đại diện của tốc độ tăng (hoặc giảm) liên hoàn.

Công thức tính: $\bar{a} = \sqrt[t]{T} - 1$ (nếu T tính bằng lần)

Hoặc: $\bar{a} = \sqrt[t]{T(\%)} - 100$ (nếu T tính bằng %)

-Các chỉ tiêu về thu ngân sách của huyện Bình Liêu như:

+ Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn: Thu trong cân đối (thu nội địa: Thu từ xí nghiệp quốc doanh trung ương, thu từ xí nghiệp quốc doanh địa phương, thu từ xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, thu từ khu vực công thương ngoài quốc doanh, thu lệ phí trước bạ, thu phí, lệ phí, thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thu khác ngân sách...)

+ Thu theo sắc thuế: Thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế tài nguyên, thuế môn bài, thuế nhà đất, thuế thu nhập cá nhân, thu phí và lệ phí, thu tiền sử dụng đất, thu khác...

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

+ Thu theo ngành kinh tế quốc dân: Công nghiệp - Xây dựng, Thương mại - Du lịch, Nông nghiệp - Lâm nghiệp - Ngư nghiệp.

-Các chỉ tiêu về chi ngân sách của huyện Bình Liêu như:

+ Chi trong cân đối: Chi thường xuyên (chi sự nghiệp kiến thiết kinh tế, văn hoá thông tin, giáo dục - đào tạo, truyền thanh, đảm bảo xã hội, quản lý hành chính, an ninh quốc phòng, chi bổ sung ngân sách xã, chi dự phòng, chi khác); chi đầu tư phát triển.

+ Chi quản lý qua ngân sách.

**** Chỉ tiêu đánh giá tính hợp lý và hiệu quả của công tác quản lý ngân sách Nhà nước***

- Mức độ đảm bảo nhu cầu chi: So sánh tổng thu với nhu cầu chi đầu năm - So sánh việc lập dự toán thu với nhu cầu thực tế

- Mức độ tự chủ kinh phí chi thường xuyên.

**** Các chỉ tiêu về kinh tế - xã hội huyện Bình Liêu như:***

- Tốc độ tăng trưởng GDP huyện, tỷ trọng các ngành kinh tế

- Dân số và lao động

- Thu nhập của người dân

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

Chương 3

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BÌNH LIÊU, TỈNH QUẢNG NINH

3.1. Đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội huyện Bình Liêu

3.1.1. Điều kiện tự nhiên

Bình Liêu là huyện miền núi, biên giới, dân tộc nằm ở phía Đông Bắc của tỉnh Quảng Ninh, có diện tích tự nhiên là 475,1 km² (chiếm khoảng 8% diện tích tỉnh Quảng Ninh), dân số của huyện hơn 30 nghìn người sinh sống.

Huyện Bình Liêu có 8 đơn vị hành chính. Trong đó, có 7 xã và 1 Thị trấn; 6/7 xã biên giới, 5 xã đặc biệt khó khăn; chia thành 104 khu phố, thôn bản. Bình Liêu có cửa khẩu quốc gia Hoàn Mô và cửa khẩu phụ Đồng Văn, có 42,79 km đường biên giới tiếp giáp với huyện Phòng Thành (*tỉnh Quảng Tây-Trung Quốc*). Cửa khẩu Hoàn Mô đã được đầu tư xây dựng mới, mở ra nhiều khả năng cho sự giao lưu mậu dịch, thông thương hàng hoá giữa nước ta với nước bạn Trung quốc.

Mạng lưới đường bộ trên địa bàn huyện: Đường Quốc lộ 18C chạy dọc chiều dài của huyện là 33 km, đường liên xã 101 km, đường nội thị 7,5 km, đường thôn, xóm 201 km. Trong đó, đường Quốc lộ 18C là huyết mạch nối huyện Bình Liêu với các huyện thị, khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Móng Cái và các trung tâm kinh tế - xã hội của tỉnh và ngoại lại. Tuyến đường đang được nâng cấp cải tạo, hiện tại cơ bản các ngàm đã được thay thế bằng cầu cứng kiên cố, giao thông khá thuận lợi.

Nhìn chung, vị trí địa lý của huyện có nhiều thuận lợi trong phát triển kinh tế đối ngoại, thúc đẩy sự phát triển kinh doanh dịch vụ trên địa bàn song cũng nảy sinh nhiều thách thức, khó khăn trong việc phát triển mọi mặt nói

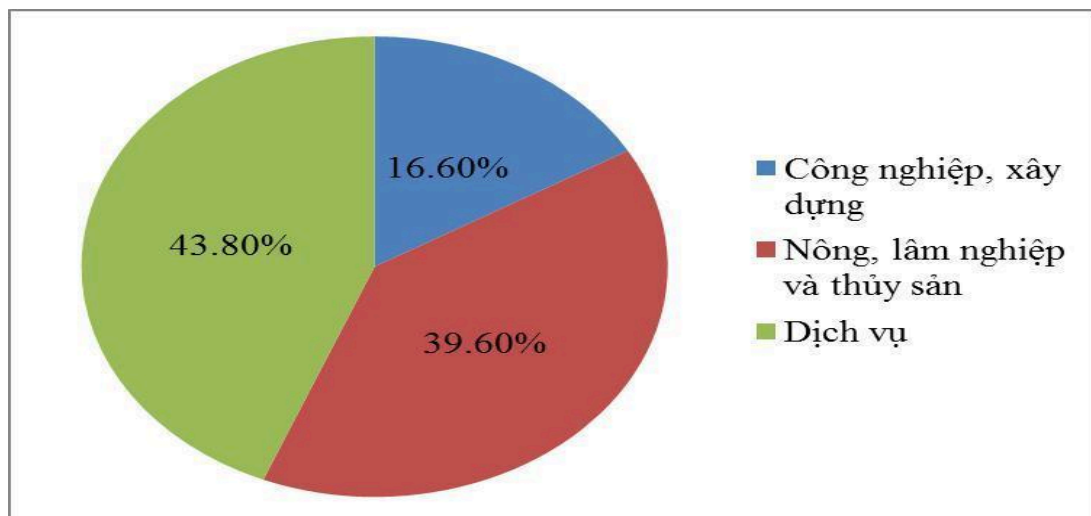
chung, bảo vệ an ninh - quốc phòng, quản lý các hoạt động xuất nhập khẩu và kiểm soát chống buôn lậu nói riêng.

3.1.2. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn năm 2011-2015

3.1.2.1. Về phát triển kinh tế

Trong giai đoạn này, kinh tế huyện các năm có sự tăng trưởng, tốc độ tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước, bình quân tăng 11,78%/năm, trong đó, giá trị sản xuất ngành dịch vụ tăng 16,7%/năm; công nghiệp - xây dựng tăng 12,48%/năm; nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản tăng 5,57%/năm (theo giá cố định năm 1994). Thu nhập bình quân đầu người (theo giá hiện hành) năm 2015 là 22,5 triệu đồng (tăng 10,64 triệu đồng so với năm 2011).

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, đúng với mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khoá XXVI: Ngành thương mại và dịch vụ trở thành ngành sản xuất chính, biểu đồ 3.1. phản ánh cơ cấu kinh tế năm 2015 của huyện Bình Liêu: Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản 39,6%; công nghiệp và xây dựng 16,6%; dịch vụ 43,8% (So với năm 2011, nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản giảm 4,41%; công nghiệp và xây dựng giảm 1,97%; dịch vụ tăng 6,58%).



Hình 3.1: Cơ cấu kinh tế huyện Bình Liêu năm 2015

(Nguồn: Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội huyện Bình Liêu năm 2015)

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

Huyện Bình Liêu tiếp tục hỗ trợ nhân dân phát triển sản xuất; đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật để nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp; quan tâm đầu tư, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi... Hàng năm, tổ chức thực hiện tốt Đề án phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, triển khai các mô hình chăn nuôi, trồng trọt có khả năng mang lại giá trị kinh tế cao và phát huy được lợi thế của địa phương.

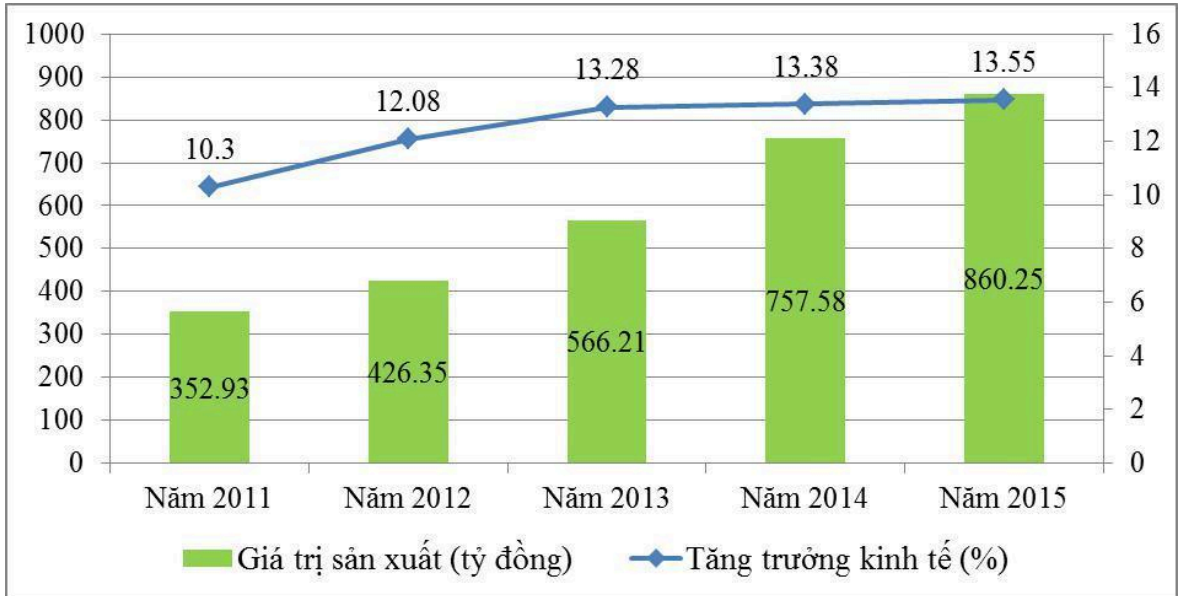
**Bảng 3.1: Tổng hợp một số chỉ tiêu kinh tế huyện Bình Liêu
giai đoạn 2011-2015**

Chỉ tiêu	Tăng trưởng kinh tế (%)	Giá trị sản xuất (tỷ đồng)
Năm 2011	10,3	352,93
Năm 2012	12,08	426,35
Năm 2013	13,28	566,21
Năm 2014	13,38	757,58
Năm 2015	13,55	860,25

(Nguồn: Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội huyện Bình Liêu, 2015)

Tốc độ tăng trưởng kinh tế đều tăng qua các năm, trung bình tăng cả giai đoạn 2011-2015 đạt 12,52%. Giá trị sản xuất duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định, năm 2014 (theo giá so sánh năm 2010) đạt 757,58 tỷ đồng, năm 2015 ước đạt 860,25 tỷ đồng (tăng 507,32 tỷ đồng so với năm 2011).

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>



Hình 3.2: Một số chỉ tiêu kinh tế huyện Bình Liêu giai đoạn 2011-2015

(Nguồn: Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội huyện Bình Liêu, 2015)

Giá trị sản xuất tăng qua các năm, thể hiện qua các ngành cụ thể như sau:

- Ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản tiếp tục phát triển, giá trị sản xuất (theo giá so sánh năm 2010) năm 2014 đạt 282,62 tỷ đồng ; ước tính năm 2015 đạt khoảng 301,14 tỷ đồng, tăng 65,9 tỷ đồng so với năm 2011; tốc độ tăng bình quân giai đoạn 2011-2015 ước đạt 5,57%/năm. Để đạt được kết quả trên, huyện đã sử dụng nhiều giải pháp hiệu quả, hàng năm xây dựng Đề án phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp và tổ chức thực hiện tốt các biện pháp khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư.

- Ngành tiểu thủ công nghiệp đạt tốc độ tăng trưởng cao, giá trị sản xuất (theo giá so sánh năm 2010) năm 2014 đạt 126,46 tỷ đồng; năm 2015 ước đạt 147,46 tỷ đồng, tăng 66,56 tỷ đồng so với năm 2011. Tốc độ tăng bình quân giai đoạn 2011-2015 ước đạt 12,7%/năm. Năm 2013, đã sản xuất được 15,2 triệu viên gạch nung (tăng 7 triệu viên so với năm 2010); 28,5 nghìn m³ cát, đá, sỏi (giảm 7,5 nghìn m³); 110 tấn miến dong (tăng 28,7 tấn); 6,86 nghìn sản phẩm mộc dân dụng (giảm 0,45 nghìn sản phẩm); 8,98 sản

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

phẩm may mặc (tăng 1,96 sản phẩm)... các sản phẩm truyền thống của ngành thủ công nghiệp được duy trì và phát triển, đáp ứng nhu cầu sản xuất, tiêu dùng của nhân dân trên địa bàn. Sản phẩm miền đông Bình Liêu bước đầu đã khẳng định được thương hiệu và tiếp tục mở rộng thị trường tiêu thụ.

- Ngành dịch vụ đạt mức tăng trưởng cao. Giá trị sản xuất năm 2014 (theo giá so sánh năm 2010) là 348,50 tỷ đồng, năm 2015 ước đạt 411,65 tỷ đồng (tăng 230,43 tỷ đồng, tăng 84,42% so với năm 2011). Dự báo tốc độ tăng bình quân của cả giai đoạn 2011-2015 đạt trên 16,7%/năm.

3.1.2.2. Về văn hóa - xã hội

Về lĩnh vực giáo dục - đào tạo và khoa học công nghệ: Tính đến năm 2015, toàn huyện có 27 trường học các cấp, ngoài ra còn có 01 Trung tâm hướng nghiệp và giáo dục thường xuyên và 08 Trung tâm học tập cộng đồng tại các xã, thị trấn. Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý cơ bản chuẩn về đào tạo; cơ sở vật chất được quan tâm đầu tư; các cuộc vận động và các phong trào thi đua được tổ chức thực hiện; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục được đẩy mạnh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trên toàn huyện. Huyện vẫn giữ vững phổ cập giáo dục Trung học cơ sở, giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi vào năm 2013. Năm 2014 có thêm 01 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia nâng tổng số trường chuẩn quốc gia lên 11 trường (chiếm tỷ lệ 40,74%); dự kiến đến năm 2015, toàn huyện có 12 trường đạt chuẩn quốc gia (đạt tỷ lệ 44,44%).

Về hoạt động văn hóa thông tin thể dục thể thao: Công tác tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, vận động nhân dân xóa bỏ những phong tục tập quán lạc hậu được tăng cường. Các hoạt động chào mừng kỷ niệm những ngày lễ lớn của đất nước và các sự kiện chính trị quan trọng của địa phương được triển khai. Những bản sắc văn hoá truyền thống đặc sắc của đồng bào các dân

tộc trong huyện được bảo tồn và phát huy, đặc biệt năm 2013, “Nghĩ lễ Then của người Tày” đã được công nhận là di sản văn hoá phi vật thể cấp quốc gia. Các hoạt động văn hoá cơ sở và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được quan tâm thực hiện, năm 2014 toàn huyện có 66,34% số thôn, bản đạt danh hiệu thôn, bản văn. Các thiết chế văn hoá được tăng cường, 103/104 thôn, bản, khu phố có nhà văn hoá (trong đó có 22/103 nhà văn hoá đạt tiêu chuẩn của Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch).

Phong trào thể dục thể thao quần chúng đã thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia, cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” tiếp tục được triển khai, tỷ lệ số người tham gia tập luyện thường xuyên đạt khoảng 19,5%; gia đình thể thao đạt khoảng 15%. Các hoạt động thể thao thành tích cao tiếp tục phát triển, số môn thể thao ngày càng mở rộng, hàng năm tổ chức được 8-10 giải thể thao cấp huyện.

Về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe của nhân dân có nhiều chuyển biến tích cực: Ngành y tế đã quan tâm thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, chủ động triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Tại các Trạm y tế xã, thị trấn cơ bản có đủ thuốc và các trang thiết bị thiết yếu phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân; cơ sở vật chất phục vụ việc khám và chữa bệnh được tăng cường. Từ năm 2011-2015, khám bệnh tại Trung tâm y tế huyện dự kiến có khoảng 400.000 lượt người. Năm 2014, tỷ lệ bác sĩ/10.000 dân là 4; tỷ lệ trạm y tế có bác sĩ là 75%; số giường bệnh/10.000 dân là 20,2.

Công tác tuyên truyền về chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình được tăng cường, đã tổ chức chiến dịch chăm sóc sức khỏe sinh sản kế hoạch hoá gia đình trong toàn huyện và tập trung tại các vùng đông dân, vùng có mức sinh cao, vùng khó khăn; triển khai các mô hình nâng cao chất lượng dân

số; chăm sóc sức khoẻ tiền hôn nhân; sàng lọc sinh; giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh.

Về công tác chính sách xã hội được đảm bảo: Huyện triển khai thực hiện các chế độ chính sách đối với người có công, các đối tượng xã hội; tổ chức tốt các hoạt động bảo vệ, chăm sóc người tàn tật, cứu trợ xã hội và thiên tai; quan tâm thăm hỏi, tặng quà, trợ cấp cho các đối tượng chính sách, đối tượng có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp lễ tết. Ngoài ra, các chương trình bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em, các hoạt động phòng chống các tệ nạn xã hội; công tác bình đẳng giới cũng được quan tâm tổ chức thực hiện.

Trong công tác xóa đói giảm nghèo đạt nhiều kết quả, theo kết quả tổng điều tra, tổng số hộ nghèo trong toàn huyện (theo chuẩn nghèo của giai đoạn 2011-2015) Năm 2011 tỷ lệ hộ nghèo của huyện là 29,59%, năm 2014 tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 11,16% và dự kiến năm 2015 tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện giảm còn 9,38%. Các cấp, các ngành đã quan tâm triển khai thực hiện các giải pháp giảm nghèo như: Tiếp tục đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và dân sinh; hỗ trợ nhân dân phát triển sản xuất; chú trọng công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn; tăng cường tuyên truyền vận động nhân dân tích cực đầu tư vào sản xuất, từ bỏ tập quán lao động sản xuất lạc hậu, manh mún, tự trông chờ ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước, vươn lên thoát nghèo...

Công tác giải quyết việc làm cũng được chú trọng, từ năm 2011-2014 đã giải quyết việc làm cho 969 lao động; tổ chức 17 lớp dạy nghề cho lao động nông thôn với 595 lao động, góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo của huyện năm 2014 lên 17,82%.

Tình hình dân tộc trên địa bàn huyện cơ bản ổn định, huyện đã tổ chức thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với đồng bào vùng dân tộc thiểu số như Chương trình hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững; chính sách hỗ trợ cho

học sinh bán trú là con em dân tộc; chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn, chính sách cho đối tượng có uy tín...

3.2. Thực trạng công tác quản lý ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh

3.2.1. Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã thời kỳ ổn định kinh tế 2011-2015

3.2.1.1. Nguồn thu và nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện

Nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách huyện được quy định chi tiết tại Quyết định 3868/QĐ-UBND ngày 17/12/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách; tỷ lệ điều tiết nguồn thu giữa các cấp ngân sách; định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2011 và thời kỳ ổn định ngân sách 2011-2015.

Nguồn thu của ngân sách cấp huyện:

- Các khoản thu được điều tiết 100% cho ngân sách cấp huyện bao gồm: + Thu cấp quyền sử dụng đất các dự án do tỉnh và huyện phê duyệt; + Thuế môn bài;
- + Thuế tài nguyên thu từ doanh nghiệp Nhà nước địa phương quản lý; + Các khoản thu sự nghiệp thuộc cấp huyện quản lý;
- + Phí và lệ phí do huyện quản lý;
- + Tiền cho thuê nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước do cấp huyện quản lý;
- + Lệ phí trước bạ cấp huyện quản lý (bao gồm cả lệ phí trước bạ tàu, thuyền, xe máy);
- + Các khoản thu từ khu vực công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh (trừ thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế tiêu thụ đặc biệt);

- + Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản;
- + Thu tiền bán cây đứng;

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

- + Thu chuyển nhượng và bán tài sản do cấp huyện quản lý;
- + Thu từ chuyển nguồn ngân sách huyện từ năm trước chuyển nguồn sang ngân sách huyện năm sau;
- + Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên;
- + Các khoản viện trợ cho ngân sách cấp huyện;
- + Thu kết đọng ngân sách và thu khác ngân sách thuộc cấp huyện quản lý.
- Các khoản thu phân chia tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách cấp huyện và ngân sách Trung ương bao gồm:
 - + Thuế giá trị gia tăng thu từ doanh nghiệp Nhà nước địa phương quản lý và khu vực công thương nghiệp dịch vụ ngoài quốc doanh;
 - + Thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ doanh nghiệp Nhà nước địa phương quản lý và khu vực công thương nghiệp dịch vụ ngoài quốc doanh;
 - + Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ doanh nghiệp Nhà nước địa phương quản lý và khu vực công thương nghiệp dịch vụ ngoài quốc doanh;
 - + Thuế thu nhập cá nhân;
 - + Thu phạt vi phạm an toàn giao thông.
- Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện:
 - Chi đầu tư phát triển:
 - + Đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội không có khả năng thu hồi vốn do huyện quản lý theo quy hoạch;
 - + Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.
 - Chi thường xuyên

+ Các hoạt động sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề, y tế, xã hội, văn hóa thông tin, văn học nghệ thuật, thể dục thể thao, khoa học và công nghệ, môi trường, các sự nghiệp khác do huyện quản lý;

+ Các hoạt động sự nghiệp kinh tế do huyện quản lý;

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

+ Các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội của cấp huyện;

+ Hoạt động của các cơ quan Nhà nước, cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam huyện;

+ Hoạt động của các tổ chức chính trị xã hội huyện;

+ Hỗ trợ các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp huyện theo quy định của pháp luật.

+ Thực hiện các chính sách xã hội đối với các đối tượng do huyện quản lý;

+ Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật.

- Chi bổ sung cho ngân sách xã, thị trấn

- Chi chuyển nguồn từ ngân sách cấp huyện năm trước sang ngân sách cấp huyện năm sau.

3.2.1.2. Nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã, thị trấn

Nguồn thu của ngân sách xã, thị trấn:

- Các khoản thu ngân sách xã, thị trấn hơng 100%;

- Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách cấp Trung ương với ngân sách xã, thị trấn;

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp huyện.

Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã, thị trấn:

- Chi đầu tư phát triển;

- Chi thường xuyên;

- Chi bổ sung cho ngân sách xã, thị trấn;

- Chi chuyển nguồn từ ngân sách cấp xã năm trước sang ngân sách cấp xã năm sau.

3.2.2. Thực trạng quản lý điều hành ngân sách huyện

3.2.2.1. Lập, quyết định, phân bổ và giao dự toán ngân sách huyện

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

Từ năm 2002 Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 và các văn bản hướng dẫn thực hiện được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 2 ngày 12 tháng 11 đến ngày 16 tháng 12 năm 2002 phê chuẩn, huyện Bình Liêu đã thực hiện được việc giao dự toán đến tận các đơn vị cơ sở đã làm tăng số đơn vị dự toán. Cụ thể, toàn huyện có 07 xã, 01 thị trấn, 56 đơn vị dự toán, trong đó có 25 trường học công lập, còn lại là các cơ quan hành chính sự nghiệp, trung tâm giáo dục thường xuyên, các đoàn thể, các tổ chức hội.

Năm đầu thực hiện việc lập dự toán thu, chi ngân sách chi tiết, đầy đủ theo mục lục Ngân sách Nhà nước đối với các tổ chức và các đơn vị dự toán đã không tránh khỏi lúng túng trong khi xây dựng dự toán. Nhưng đến nay công tác lập dự toán của các tổ chức và các đơn vị dự toán trên địa bàn huyện cơ bản đã tiến hành tốt, cùng với sự hướng dẫn chỉ đạo của các cơ quan Tài chính cấp trên và sự nỗ lực cố gắng của đội ngũ cán bộ làm công tác tài chính ở các đơn vị này đã từng bước lập dự toán một cách khoa học và hợp lý. Trên cơ sở đó, việc lập dự toán ngân sách huyện hàng năm đã thuận lợi hơn.

Hàng năm, căn cứ vào quyết định của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính về việc lập dự toán ngân sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước, địa phương; hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh về lập dự toán ngân sách, định mức phân bổ chi ngân sách địa phương do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định, Hội đồng nhân dân huyện phê chuẩn nhiệm vụ thu và định mức phân bổ chi ngân sách cho các cơ quan đơn vị trực thuộc ngân sách địa phương và Ủy ban nhân dân cấp dưới, các tổ chức thụ hưởng ngân sách và các đơn vị dự toán có trách nhiệm lập dự toán theo mục lục Ngân sách Nhà nước và biểu mẫu do Bộ Tài chính quy định, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện và gửi Phòng Tài chính Kế hoạch huyện vào khoảng tháng 7 hàng năm. Những căn cứ cụ thể huyện Bình Liêu lập kế hoạch ngân sách:

- Căn cứ vào chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh, hướng dẫn của Sở Tài chính; căn cứ vào chủ trương của Ban Thường vụ Huyện ủy, Nghị quyết Hội đồng nhân dân huyện, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán

thu chi ngân sách của các đơn vị, phòng ban, các xã, thị trấn. Phòng Tài chính Kế hoạch phối hợp với Chi cục thuế tổng hợp dự toán ngân sách huyện, để Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các ngành chức năng.

- Căn cứ dự toán tỉnh giao, phòng Tài chính Kế hoạch phối hợp với Chi cục thuế tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện lập dự toán ngân sách huyện và thẩm định, thống nhất giao dự toán ngân sách cho các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị thuộc huyện để Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện quyết định phê chuẩn.

Để công tác quản lý ngân sách được tốt phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Bình Liêu đã làm tốt công tác lập dự toán ngân sách địa phương, cơ sở để xây dựng dự toán thực hiện trên cơ sở thảo luận trực tiếp với đơn vị nên đã đảm bảo sát với thực tế và tính hợp lý của dự toán, quán triệt việc tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, ưu tiên cho chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo, chi sự nghiệp y tế, chi cải tạo giống, cây con, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, chi cho công tác xóa đói giảm nghèo. . . giảm chi hành chính, hạn chế mua sắm, sửa chữa trang thiết bị khi chưa cần thiết.

Hiện tại các đơn vị dự toán trong toàn huyện, khi lập dự toán đều trích 10% tiết kiệm chi thường xuyên của đơn vị (trừ các khoản có tính chất lượng và các khoản mua sắm sửa chữa lớn) theo đúng chủ trương của Nhà nước, để bổ sung nguồn kinh phí tăng lượng. Ngoài ra, trong năm 2015 còn tiết kiệm thêm 5% chi thường xuyên (không kể các khoản có tính chất lượng và các khoản mua sắm sửa chữa lớn) nhằm tạo nguồn để chi đầu tư phát triển. Đây là một chủ trương đúng đắn và đang phát huy hiệu quả trong thực tế bởi trong

tổng chi ngân sách huyện thì chi thường xuyên luôn là khoản chi lớn nhất chiếm khoảng 65 - 70%. Để thực hiện việc tiết kiệm 15% chi thường xuyên (không kể lượng và các khoản có tính chất lượng), tức là phải giảm các khoản chi khác như: chi quản lý (chi vật tư văn phòng, hội nghị, tiền thường, chi khác ngân sách . . .) như vậy điều này đòi hỏi các đơn vị phải thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

Huyện Bình Liêu đã chủ động xây dựng và giao dự toán ngân sách Nhà nước sớm, thường là vào tháng 12 trước năm dự toán cho các đơn vị dự toán ngân sách điều này giúp cho các đơn vị chủ động trong việc triển khai công tác thu và nhiệm vụ chi một cách kịp thời ngay từ đầu năm. Riêng năm 2006 huyện đã tổ chức thực hiện theo nội dung hướng của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 43/2006/NĐ-CP giúp cho các đơn vị dự toán thực hiện chế độ tự chủ tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước. Đến năm 2010, huyện đã giao tự chủ cho 100% các đơn vị dự toán ngân sách huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn. Việc thực hiện theo thông tư này đã đảm bảo gắn quyền lợi và trách nhiệm với nhau thì chủ trọng tiết kiệm, chống lãng phí mới có thể thực hiện có hiệu quả.

Dự toán thu - chi ngân sách Nhà nước được xây dựng trên cơ sở bám sát hệ thống tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách Nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo Quyết định số 3868/QĐ-UBND ngày 17/12/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách; Tỷ lệ (%) điều tiết nguồn thu giữa các cấp ngân sách; định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2011 và thời kỳ ổn định ngân sách 2011-2015. Do đó, trong quá trình xây dựng dự toán thu, chi ngân sách hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo phòng Tài chính Kế hoạch bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, gắn với các nhiệm vụ trọng tâm

của cơ quan, đơn vị, đảm bảo đúng chế độ chính sách của nhà nước hiện hành và trên tinh thần tiết kiệm chống lãng phí, đảm bảo bố trí tập trung, phù hợp giữa mục tiêu kế hoạch nhiệm vụ và nguồn lực ngân sách nhà nước để phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

3.2.2.2. Tổ chức thực hiện dự toán ngân sách huyện

Hàng năm, huyện Bình Liêu đã tổ chức chấp hành dự toán ngân sách Nhà nước theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính, các văn bản cụ thể hoá của tỉnh. Công tác quản lý điều hành ngân sách đã bám sát theo dự toán của Hội đồng nhân dân đã phê duyệt. Hàng năm huyện đã tranh thủ sự quan tâm tạo điều kiện của Trung ương và của tỉnh cùng với sự chỉ đạo trực tiếp của Thường trực Huyện Ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân. Do đó các chỉ tiêu thu, chi qua các năm đều đạt và vượt mức kế hoạch giao.

Mọi khoản thu, chi ngân sách đều thực hiện trong dự toán được giao, phân bổ và trực tiếp được kiểm soát qua Kho bạc Nhà nước huyện.

Ủy ban nhân dân huyện chịu sự kiểm tra của Ủy ban nhân dân tỉnh và sự giám sát của Hội đồng nhân dân huyện về điều hành, tổ chức thực hiện dự toán ngân sách.

Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm kiểm tra việc xây dựng và thực hiện dự toán ngân sách của Ủy ban nhân dân xã, thị trấn.

Qua kết quả thu, chi ngân sách cho thấy trong những năm qua với sự cố gắng, nỗ lực của toàn thể Đảng bộ, chính quyền địa phương và nhân dân trên địa bàn huyện Bình Liêu trong công tác thực hiện dự toán thu, chi ngân sách. Nhìn qua kết quả thu chi ngân sách địa phương đã cho thấy số thu, chi Ngân sách Nhà nước hàng năm, năm sau đều cao hơn năm trước.

Từ những thành quả đã đạt được như vậy là do Chính quyền địa phương đã nắm chắc các chủ trương chính sách của Đảng là ưu tiên đầu tư

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

cho phát triển vùng sâu vùng xa, cùng với sự tập trung tranh thủ sự ưu tiên của cấp trên và phát huy tối đa nội lực của địa phương. Triển khai kịp thời các chính sách, chế độ của Nhà nước, hướng dẫn của cấp trên cho các ban ngành chuyên môn của huyện thực hiện.

Mặc dù đã đạt được những kết quả như vậy, nhưng với một huyện vùng sâu, vùng xa cho nên nhận thức của một số cán bộ và nhân dân địa phương. Đặc biệt là cấp cơ sở xã, thị trấn còn thụ động trước kế hoạch ngân sách hàng năm mà cấp trên giao cho mình, không chủ động triển khai thực hiện ngay từ đầu năm, còn nặng về trông chờ ý lại vào ngân sách cấp trên, chuyển biến trong nhận thức còn chậm, việc thực hiện các chủ trương đổi mới chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước chưa được đúng mức.

Từ những nhận thức như vậy cho nên công tác quản lý thu, chi ngân sách tại địa phương gặp không ít những khó khăn trong điều hành ngân sách, nguồn thu thường không được triển khai ngay từ đầu năm mà chủ yếu dồn vào các tháng cuối năm, việc này cũng kéo theo sự chậm trễ trong phân bổ chi ngân sách. Đặc biệt là trong năm 2006 nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng Ngân sách Nhà nước, đó là việc triển khai thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước và Thông tư số 03/2006/TTLT-BTC-BNV, ngày 17/01/2006 của Liên Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ, hướng dẫn thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 71/2006/TT-BTC Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

Thêm vào đó là do địa phương quản lý rộng, trình độ cán bộ kế toán một số đơn vị và cán bộ kế toán xã không đồng đều, có nơi kiêm nhiệm, có nhiều cán bộ kế toán mới chỉ được bồi dưỡng kiến thức qua những đợt tập huấn ngắn ngày, một số cán bộ còn đang đi học các lớp trung cấp kế toán, đại học tại chức, một số đơn vị chưa lập được dự toán theo đúng mục lục Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

Mặt khác, cũng từ vấn đề con người, vấn đề trình độ mà thời gian lập và gửi dự toán để xét duyệt của tổ chức và các đơn vị dự toán thường bị chậm so với thời gian giao dự toán cho các đơn vị, thậm chí có năm đến khoảng 15 tháng 01 năm ngân sách dự toán mới được giao, dẫn tới số liệu dự toán thường không đảm bảo sát với thực tế và thời gian không đúng với qui định của Nhà nước.

Như vậy, việc vô cùng quan trọng để có thể thu đúng, thu đủ, chi đúng theo quy định, đúng tiêu chuẩn, định mức thì công tác quản lý ngân sách Nhà nước ở huyện phải được coi trọng và quan tâm đúng mức. Thu, chi đúng qui định của pháp luật, chính sách, chế độ, định mức, đảm bảo được duyệt trong dự toán đòi hỏi phải có sự kết hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, phải có những biện pháp cụ thể trong việc kiểm tra, giám sát. Đồng thời để chi đủ, kịp thời thì nhất thiết phải thực hiện đúng theo dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phải chủ động khai thác tối đa nguồn thu trên địa bàn và phân phối các nguồn thu đó sao cho hiệu quả và hợp lý.

Quá trình thực hiện Luật Ngân sách Nhà nước của huyện nói chung và giai đoạn chuyển từ việc thực hiện Luật Ngân sách Nhà nước cũ sang Luật Ngân sách Nhà nước mới nói riêng, việc chấp hành dự toán ngân sách huyện đã gặp không ít khó khăn vướng mắc.

3.2.2.3. Công tác quyết toán ngân sách huyện

Hàng năm phòng Tài chính Kế hoạch huyện Bình Liêu đã chủ động hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị thực hiện công tác lập chứng từ, sổ sách, báo

cáo quyết toán hàng quý nộp cho bộ phận chuyên môn của phòng thẩm tra theo quý.

Nhờ công tác thẩm tra thường xuyên do vậy khâu kế toán, quyết toán Ngân sách Nhà nước trên địa bàn qua các năm đã đảm bảo đúng quy định và thời gian cũng như các biểu mẫu do Bộ Tài chính ban hành.

Công tác kế toán, quyết toán ngân sách Nhà nước hàng năm đã cơ bản đáp ứng đúng theo luật Ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên do một số kế toán đơn vị, kế toán ngân sách xã, thị trấn còn kiêm nhiệm, chưa qua lớp đào tạo chuyên ngành về kế toán, chỉ được tập huấn do phòng tổ chức vì thế trong khâu kế toán, quyết toán cũng gặp không ít những khó khăn, vướng mắc. Song với tinh thần trách nhiệm, cán bộ công nhân viên phòng Tài chính - Kế hoạch đã thường xuyên kiểm tra, uốn nắn, hướng dẫn kịp thời cho nên công tác này qua các năm đã dần đi vào nề nếp và đã thực hiện đảm bảo theo quy định của Nhà nước.

Hết năm ngân sách các đơn vị dự toán, chủ đầu tư thuộc ngân sách cấp huyện căn cứ số liệu thực hiện sau khi có xác nhận của Kho bạc Nhà nước huyện lập báo cáo quyết toán trình phòng Tài chính Kế hoạch thẩm định, sau khi thẩm định phòng Tài chính Kế hoạch lập báo cáo quyết toán ngân sách cấp huyện; đối với ngân sách các xã, thị trấn lập báo cáo quyết toán ngân sách xã, thị trấn gửi lên phòng Tài chính Kế hoạch thực hiện thẩm định để Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn căn cứ trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt. Phòng Tài chính Kế hoạch căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách của các cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư, các xã, thị trấn và báo cáo quyết toán thu chi, báo cáo quyết toán tình hình thực hiện đầu tư phát triển ngân sách huyện của Kho bạc Nhà nước tổng hợp lập báo cáo quyết toán ngân sách huyện, để Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện phê chuẩn

và báo cáo Sở Tài chính để thẩm định, tổng hợp vào ngân sách địa phương theo quy định.

3.2.2.4. Kết quả thu - chi ngân sách Nhà nước giai đoạn 2011-2015

*** Về thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện Bình Liêu giai đoạn 2011-2015**

Từ năm 2011-2015, thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn luôn đạt kết quả cao cụ thể: Năm 2011 là 61,53 tỷ đồng (trong đó: Thu thuế xuất nhập khẩu là 43,52 tỷ đồng; thu nội địa là 18,01 tỷ đồng); năm 2012 là 71,09 tỷ đồng (trong đó: Thu thuế xuất nhập khẩu là 20,31 tỷ đồng; thu nội địa là 50,78 tỷ đồng); năm 2013 là 66,7 tỷ đồng (trong đó: Thu thuế xuất nhập khẩu là 29,12 tỷ đồng; thu nội địa là 37,58 tỷ đồng); Năm 2014 là 156,56 tỷ đồng (trong đó: Thu thuế xuất nhập khẩu là 106,59 tỷ đồng; thu nội địa là 49,97 tỷ đồng); Năm 2015 là 164,81 tỷ đồng (trong đó: thu nội địa là 56,98 tỷ đồng, thu thuế xuất nhập khẩu là 107,83 tỷ đồng). Riêng thu nội địa đã vượt mục tiêu Nghị quyết (tăng bình quân 11 tỷ đồng/năm). Để đạt được kết quả như trên là do Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các cấp, các ngành phấn đấu tăng thu tối thiểu 10% so với dự toán năm giao, nuôi dưỡng và khai thác có hiệu quả các nguồn thu. Ngoài ra, còn do Ủy ban nhân dân tỉnh thay đổi mức thu phí sử dụng lễ đờng, bến, bãi, mặt nước đối với hàng hoá tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, hàng quá cảnh, hàng qua kho ngoại quan; do thu thuế giá trị gia tăng đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản (thu thuế 2% trên giá trị giải ngân tại Kho bạc Nhà nước).

Bảng số liệu 3.2 và 3.3 đã phản ánh được năm thực hiện so với kế hoạch đề ra của huyện về công tác thu ngân sách. Cụ thể, hầu hết các năm, số thu ngân sách thực hiện đều vượt so với kế hoạch đề ra, năm 2011, số thu ngân sách năm thực hiện vượt 20.029,6 triệu đồng, (tương ứng là 43,34%); năm 2012 số thu ngân sách vượt 30.188,6 triệu đồng (tương ứng vượt

58,07%); năm 2013 số thu vượt 30.990,7 triệu đồng (tương ứng vượt 64,45%); năm 2014 số thu vượt 28.835,1 triệu đồng (tương ứng vượt 20,46%); năm 2015 số thu vượt 4.476,4 triệu đồng (tương ứng vượt 2,57%). Trong giai đoạn 2011-2015, có năm 2013 huyện đã làm tốt công tác thu ngân sách, số thu kế hoạch gần gấp hai lần số kế hoạch, cho thấy sự hướng dẫn, chỉ đạo của huyện trong quá trình quyết toán thu. Năm 2015, mặc dù số thu lớn hơn số kế hoạch không nhiều hơn các năm còn lại nhưng cho thấy công tác lập và phân bổ ngân sách đã phù hợp, và bám sát với tình hình phát triển kinh tế-xã hội của huyện Bình Liêu.

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

Bảng 3.2: Tổng hợp thu ngân sách theo từng lĩnh vực trên địa bàn huyện Bình Liêu giai đoạn 2011-2015*ĐVT: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015		Tốc độ tăng BQ năm TH (%)
	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	
A.Thu NSNN trên địa bàn (I+II+III)	46.212	66.241,6	51.986	82.174,6	48.085	79.075,7	140.932	169.767,1	174.437	178.913,4	28,19
I.Thu cân đối NSNN	8.818	18.010,5	9.262	50.776,3	13.280	37.583,9	31.483	49.971,9	40.840	56.975,9	33,36
II. Thu từ xuất nhập khẩu	36.844	43.521,4	42.108	20.312,6	25.464	29.116,3	98.384	106.549,6	120.000	107.825,3	25,46
III.Thu quản lý qua ngân sách	550	4.709,7	616	11.085,7	9.341	12.245,6	11.065	13.245,6	13.597	14.112,2	31,57
* Kết đọng từ năm trước chuyển sang		28.374		32.409		61.865		23.806		36.814	6,73
B. Thu ngân sách xã (I+II)	187.473	281.445	307.927	436.775	374.781	535.893	426.449	520.066	541.210	550.809	18,28
I. Ngân sách huyện được hưởng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
II.Ngân sách xã được hưởng (1+2+3+4)	162.049	253.071	278.556	404.366	331.212	474.028	408.995	496.260	512.894	513.995	18,28
1.Thu chuyển giao các cấp NSNN	158.950	243.415	269.186	380.216	318.356	454.085	342.483	413.563	456.062	459.531	17,21
2. Thu chuyển nguồn năm trước sang	2.549	4.946	8.754	13.064	12.156	19.016	65.747	82.549	56.740	54.464	82,16
3.Thu quản lý qua ngân sách	550	4.710	616	11.086	700	927	765	148	92	0	(57,89)

(Nguồn: Tổng hợp từ Báo cáo quyết toán thu chi ngân sách huyện Bình Liêu)

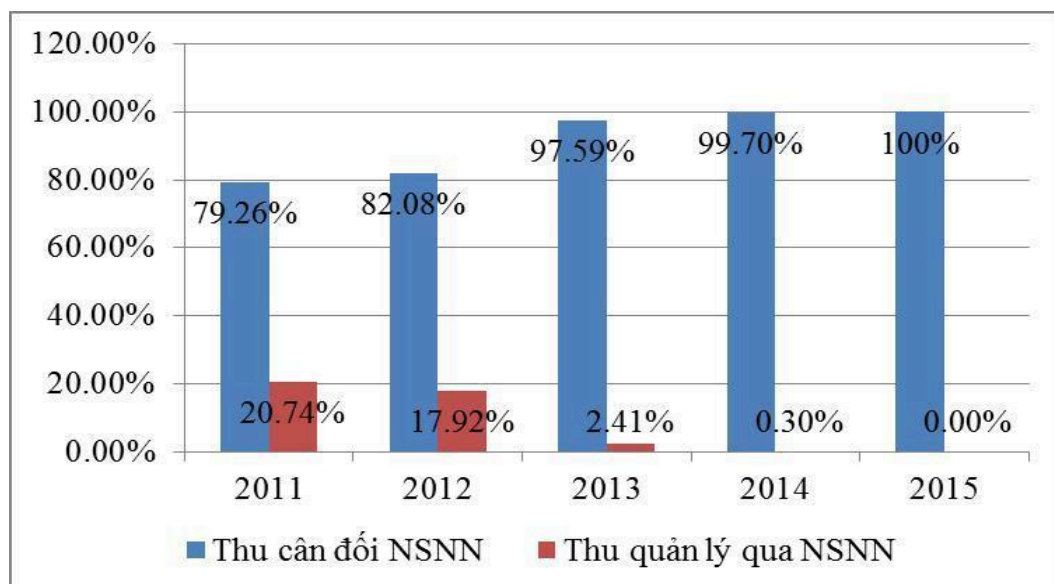
Bảng 3.3: So sánh mức hoàn thành kế hoạch của công tác thu ngân sách theo từng lĩnh vực trên địa bàn huyện Bình Liêu giai đoạn 2011-2015

Chỉ tiêu	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015	
	Số tuyệt đối (Tr.d)	Số tương đối (%)	Số tuyệt đối (Tr.d)	Số tương đối (%)	Số tuyệt đối (Tr.d)	Số tương đối (%)	Số tuyệt đối (Tr.d)	Số tương đối (%)	Số tuyệt đối (Tr.d)	Số tương đối (%)
A.Thu NSNN trên địa bàn (I+II+III)	20.829,6	43,34	30.188,6	58,07	30.860,8	64,44	28.835,1	20,46	4.476,4	2,57
I.Thu cân đối NSNN	9.992,5	113,32	41.514,3	81,76	24.303,9	64,66	18.488,9	58,72	16.135,9	39,51
II. Thu từ xuất nhập khẩu	6.677,4	18,12	(21.795,4)	(51,76)	3.652,3	14,34	8.165,6	8,23	(12.174,7)	(10,15)
III.Thu quản lý qua ngân sách	4.159,7	88,32	10.469,7	94,44	2.904,6	31,09	2.180,6	19,71	515,2	3,79
B. Thu ngân sách xã (I+II)	93.972	50,13	128.848	41,84	116.112	30,98	93.617	21,95	9.599	1,77
I. Ngân sách huyện được hưởng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
II.Ngân sách xã được hưởng (1+2+3)	90.955	50,13	125.810	41,84	142.816	30,98	87.265	21,95	1.101	1,77
1.Thu chuyển giao các cấp NSNN	84.465	53,14	111.030	41,24	135.729	42,61	71.080	20,75	3.469	0,78
2. Thu chuyển nguồn năm trước sang	2.370	92,97	4.310	49,23	6.860	56,43	16.802	25,55	(2.276)	(4,01)
3. Thu quản lý qua ngân sách	4.160	88,32	10.470	94,44	227	32,42	(617)	(80,65)	(92)	(100)

(Nguồn: Tổng hợp từ Báo cáo quyết toán thu chi ngân sách huyện Bình Liêu)

Thu chuyển giao các cấp ngân sách tăng qua các năm, tốc độ tăng cả giai đoạn là 17,21%. Nguồn thu này tăng mạnh ở các năm 2011 do tiếp nhận nguồn kinh phí mục tiêu để thực hiện chương trình xây dựng Nông thôn mới, kinh phí phục vụ bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2010-2015, các năm từ năm 2012 đến năm 2015 tăng do kinh phí thực hiện chương trình xây dựng Nông thôn mới, kinh phí đầu tư phân bổ theo Quyết định số 3939/2010/QĐ-UBND ngày 22/12/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 2011 - 2015 và kinh phí thực hiện chính sách xã hội.

Số kết dư từ năm trước chuyển sang ở mức cao nhất là năm 2013 đạt 61,87 tỷ đồng, sau đó giảm dần ở năm 2014 và 2015 tương ứng là 23,81 tỷ đồng và 36,81 tỷ đồng. Nguyên nhân là do chính quyền huyện Bình Liêu đã kiểm soát tốt công tác thu ở các đơn vị tổ chức. Trong bối cảnh chung của cả nước là nền kinh tế bị khủng hoảng nên công tác truy thu gặp khó khăn do đó Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ thu ngân sách.



Hình 3.3: Cơ cấu các khoản thu ngân sách Nhà nước huyện Bình Liêu giai đoạn 2011-2015

(Nguồn: Tổng hợp từ Báo cáo quyết toán thu chi ngân sách huyện Bình Liêu)

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

Biểu đồ 3.3 trên cho biết cơ cấu các khoản thu ngân sách Nhà nước qua giai đoạn 2011-2015 rất rõ về thu cân đối ngân sách Nhà nước chiếm tỷ trọng lớn và tăng dần qua các năm. Tốc độ tăng trưởng kinh tế huyện Bình Liêu chuyển dần sang hướng dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp nên thu cân đối ngân sách không ngừng tăng lên. Đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ chi thiết yếu cho bộ máy quản lý nhà nước, chi cho sự nghiệp giáo dục - đào tạo, an ninh-quốc phòng, đầu tư kiến thiết kinh tế. Để thấy rõ hơn về công tác thu ngân sách huyện Bình Liêu, bảng tổng hợp các nguồn thu thuế, phí, lệ phí như sau:

Bảng 3.4: Tổng hợp các khoản thu thuế, phí, lệ phí trên địa bàn huyện Bình Liêu giai đoạn 2011-2015

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2011	2012	2013	2014	2015	Tốc độ tăng BQ (%)
1. Thuế xí nghiệp quốc doanh	1.125	2.901	3.324	2.606	1.593	9,08
2. Thuế ngoài quốc doanh	8.378	9.915	9.980	6.086	7.650	(2,25)
3. Lệ phí trước bạ	770	1.368	1.172	970	1.911	25,51
4. Thuế thu nhập cá nhân	191	375	328	275	586	32,35
5. Thuế SD đất phi NN	1	6	13	9	9	73,21
6. Thu tiền sử dụng đất	4.824	11.474	2.093	8.347	7.584	11,98
7. Thu phí, lệ phí	1.989	23.250	19.258	26.546	34.692	104,36
8. Thu khác ngân sách	569	1.367	1.322	5.048	2.373	42,90
Tổng	17.847	50.656	37.490	49.887	56.398	33,33

(Nguồn: Tổng hợp từ Báo cáo quyết toán thu chi ngân sách huyện Bình Liêu)

Trong giai đoạn 5 năm, từ năm 2011-2015, nhận thấy hoạt động thu ngân sách được duy trì và phát huy được vai trò của cơ quan nhà nước nhất là

cơ quan thu thuế và cơ quan hành chính khác. Các khoản thu của thuế chiếm tỷ trọng lớn trong nguồn thu ngân sách Nhà nước. Kết quả đó đạt được là do:

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

Số thu các khoản thu phí, lệ phí tăng nhanh với tốc độ bình quân cả giai đoạn 2011-2015 là 104,36%, năm 2015 đạt 34,69 tỷ đồng, gấp 17,44 lần so với năm 2011. Nguyên nhân là do Ủy ban nhân dân tỉnh thay đổi mức thu phí sử dụng lễ đờng, bến, bãi, mặt nước đối với hàng hoá tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, hàng quá cảnh, hàng qua kho ngoại quan đã làm cho nguồn thu phí hạ tầng cửa khẩu tăng lên, ngoài ra còn do Ủy ban nhân dân huyện đã nỗ lực, tích cực trong việc phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn kiểm tra, rà soát, đôn đốc các nguồn phí, lệ phí dựa trên nguyên tắc thu đúng, đủ, kịp thời vào ngân sách Nhà nước theo quy định của Ủy ban nhân dân huyện ban hành. Mặt khác, nhu cầu mua sắm ô tô, xe máy tăng nên cũng tăng lệ phí trước bạ, tốc độ tăng bình quân là 25,51%.

Qua phân tích kết quả trên có thể thấy, nguồn thu ngân sách huyện không cao do chưa thu hút các doanh nghiệp kinh doanh sản xuất trên địa bàn, tuy nhiên kết quả trên chỉ toạng đối ổn định mà chưa thực sự bền vững, mặc dù huyện đã có nhiều cố gắng song phụ thuộc lớn vào sự phân cấp của tỉnh nên không chủ động và điều hành ngân sách.

*** Về chi ngân sách huyện giai đoạn 2011-2015**

Bảng số liệu 3.5 dưới đây phản ánh chi ngân sách theo từng lĩnh vực trên địa bàn huyện Bình Liêu. Tổng chi ngân sách huyện năm 2011 là 208,82 triệu đồng (trong đó chi đầu tư phát triển là 26,30 triệu đồng; chi thường xuyên là 182,52 triệu đồng); năm 2012 là 345,99 triệu đồng (trong đó chi đầu tư phát triển là 63,82 triệu đồng; chi thường xuyên là 282,17 triệu đồng); năm 2013 là 390,35 triệu đồng (trong đó chi đầu tư phát triển là 62,09 triệu đồng; chi thường xuyên là 328,26 triệu đồng); năm 2014 là 388,84 triệu đồng (trong đó chi đầu tư phát triển là 60,58 triệu đồng; chi thường xuyên là 328,26 triệu đồng); năm 2015 là 364,2 triệu đồng (trong đó chi đầu tư phát triển là 77,30 triệu đồng; chi thường xuyên là 286,9 triệu đồng). Chi ngân sách cơ bản đáp ứng đợc các nhiệm vụ chi thường xuyên cũng như các nhiệm vụ chính trị,

nhiệm vụ đột xuất của huyện. Trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ chi ở các cơ quan, đơn vị cơ bản đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức hiện hành của Nhà nước, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện có hiệu quả chế độ giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính.

Kết quả thực hiện công tác chi ngân sách hàng năm tăng (bảng 3.5), kế hoạch chi đặt ra thấp hơn khá nhiều so với số thực hiện chi. Cụ thể, năm 2011, số thực hiện chi thêm 96.622 triệu đồng (tương ứng vượt chi 62,79%); năm 2012 số thực hiện chi thêm 82.340 triệu đồng (tương ứng vượt chi 25,84%); năm 2013 số thực hiện chi thêm 136.944 triệu đồng (tương ứng vượt 42,32%);

năm 2014 số thực hiện chi thêm 187.501 triệu đồng (tương ứng vượt 65,85%); năm 2014 số thực hiện chi thêm 152.735 triệu đồng (tương ứng vượt 52,63%). Nhìn chung, tốc độ tăng bình quân chi ngân sách các năm thực hiện là 15,31%. Nguyên nhân là do huyện Bình Liêu đã chi nhiều cho hoạt động đầu tư phát triển kinh tế, cơ sở hạ tầng, kiến thiết các công trình, dự án trọng điểm của huyện, trụ sở làm việc của huyện và các xã, làm đường mới, hệ thống kết cấu hạ tầng được cải thiện đáng kể, đặc biệt là việc hoàn thành Quốc lộ 18C; các tuyến giao thông quan trọng như đường cửa khẩu Hoàn Mô-Đồng Văn, đường Khe Tiên - Đèo Lang Tô; đường Lục Ngù - Khe Tiên; đường Hà Lâu - Vô Ngại... đường Lục Ngù - Khe Tiên Chợ Trung tâm Thị trấn Bình Liêu, đường Khe Tiên - Đèo Lang Tô, Trường Tiểu học Hoàn Mô II, Trụ sở Ủy ban nhân dân Thị trấn, các xã Hoàn Mô, Đồng Tâm, Húc Động và xã Đồng Văn; các dự án công trình cung cấp nước sinh hoạt tập trung tại các xã Vô Ngại, Tình Húc, Húc Động; cùng nhiều công trình kênh mương thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp; đặc biệt trong Chương trình Xây dựng nông thôn mới, với sự chỉ đạo quyết liệt của Ban chỉ đạo Xây dựng nông thôn mới cấp huyện, cấp xã... mở rộng liên kết vùng, đẩy mạnh giao lưu và phát triển kinh

tế. Công tác quản lý qua ngân sách được dự toán khá chặt chẽ và được phân cấp quản lý nên tình hình chi quản lý ngân sách được đảm bảo.

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

Bảng 3.5: Tổng hợp chi ngân sách theo từng lĩnh vực trên địa bàn huyện Bình Liêu giai đoạn 2011-2015*ĐVT: Triệu đồng*

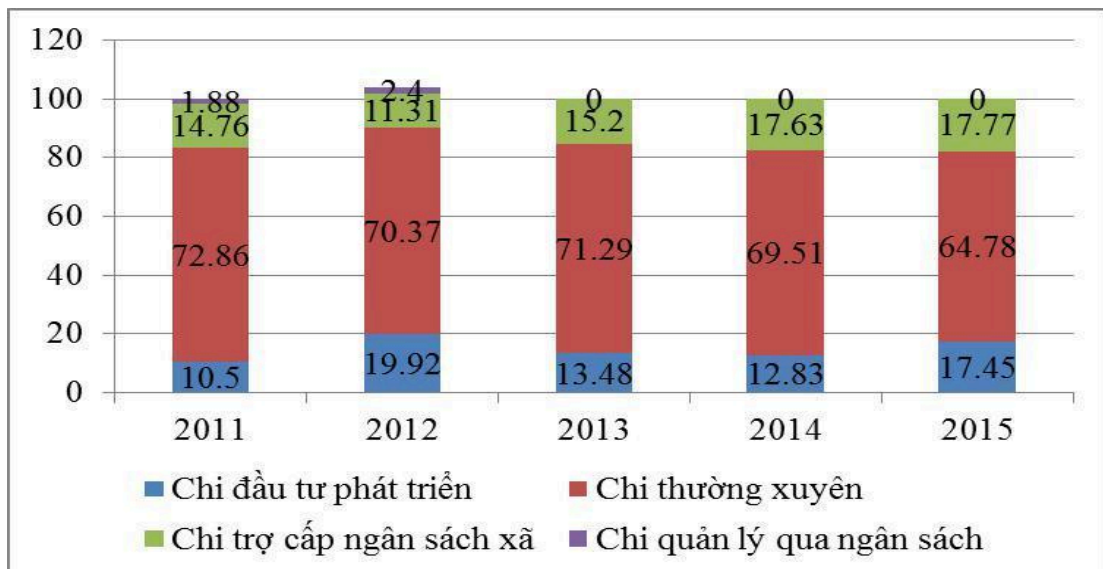
Chỉ tiêu	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015		Tốc độ tăng BQ số thực hiện (%)
	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	
Tổng chi ngân sách	153.880	250.502	318.645	400.985	323.525	460.469	284.728	472.229	290.172	442.907	15,31
1. Chi đầu tư phát triển	2.726	26.303	57.029	63.818	3.500	62.088	23.415	60.582	24.440	77.301	30,93
2. Chi thường xuyên	123.833	182.521	221.495	282.173	263.132	328.274	214.953	328.257	214.869	286.901	11,97
3. Chi trợ cấp NS xã	26.906	36.968	39.699	45.367	56.463	69.994	46.186	83.242	50.712	78.705	20,79
4. Chi quản lý qua NS	415	4.710	422	9.627	430	113	174	148	151	154	(57,89)
So sánh chi ngân sách	Số TB (Tr.đ)	Số toạng đối (%)	Số TB (Tr.đ)	Số toạng đối (%)	Số TB (Tr.đ)	Số toạng đối (%)	Số TB (Tr.đ)	Số toạng đối (%)	Số TB (Tr.đ)	Số toạng đối (%)	
Tổng chi ngân sách	96.622	38,64	82.340	25,84	136.944	42,33	187.501	65,85	152.735	52,63	
1. Chi đầu tư phát triển	23.577	89,63	6.789	11,90	58.588	94,36	37.437	61,79	52.861	68,38	
2. Chi thường xuyên	58.688	47,39	60.678	27,39	65.142	24,76	113.304	52,71	72.032	33,52	
3. Chi trợ cấp NS xã	10.062	37,39	5.668	14,28	13.531	23,96	37.056	80,23	27.993	55,20	
4. Chi quản lý qua NS	4.295	91,18	9.205	95,62	(317)	(73,72)	(26)	(17,56)	3	1,98	

61

(Nguồn: Báo cáo quyết toán thu chi ngân sách huyện Bình Liêu giai đoạn 2011-2015)

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

Biểu đồ 3.4 phản ánh cơ cấu nguồn chi ngân sách, chi thường xuyên chiếm tỷ trọng lớn nhất. Nguồn chi này chủ yếu là giáo dục, an ninh quốc phòng, chăm sóc trẻ em, kiến thiết kinh tế. Chi đầu tư phát triển tăng, năm 2015 đạt 17,45% cao hơn hẳn năm 2013 và 2014, nguyên nhân là do nền kinh tế dần phục hồi, ổn định nên huyện có cơ hội mạnh dạn chi cho các hoạt động đầu tư nhọt đờng xá, thủy lợi, ... Chi trợ cấp ngân sách xã tăng, vì huyện Bình Liêu là huyện còn nhiều khó khăn, để về đích sớm các chương trình xây dựng nông thôn mới đòi hỏi huyện phải trợ cấp cho các xã nghèo, đặc biệt khó khăn trong hoạt động nâng cao thu nhập cho người dân địa phương.



**Hình 3.4: Cơ cấu các nguồn chi ngân sách huyện Bình Liêu
giai đoạn 2011-2015**

*(Nguồn: Báo cáo quyết toán thu chi ngân sách huyện Bình Liêu
giai đoạn 2011-2015)*

Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới: Bổ sung cân đối cho ngân sách các xã, thị trấn năm 2011 là 36,97 triệu đồng. Năm 2012 là 45,37 triệu đồng, năm 2013 là 69,99 triệu đồng; năm 2014 là 83,42 triệu đồng; năm 2015 là 78,71 triệu đồng.. Bổ sung có mục tiêu hàng năm phát sinh cao do giải quyết

các chế độ, chính sách phát sinh trong năm do ngân sách Trung ương và tỉnh hỗ trợ, ngân sách cấp huyện hỗ trợ thêm đối với các xã có nguồn thu không

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư xây dựng cơ bản. Bên cạnh đó huyện Bình Liêu hỗ trợ cho một số xã trong xây dựng nông thôn mới nên năm 2014 ngân sách chi cấp dưới tăng nhiều hơn hẳn. Tốc độ tăng bình quân khi chi trợ cấp cho ngân sách xã là 20,79% trong giai đoạn năm 2011-2015.

Bảng 3.6: Chi thường xuyên của huyện Bình Liêu giai đoạn 2011-2015

Chỉ tiêu	2011	2012	2013	2014	2015	Tốc độ tăng BQ (%)
1. Chi sự nghiệp kiến thiết KT	16.779	41.879	66.005	67.054	56.085	35,21
2. Sự nghiệp đào tạo	967	1.556	990	1.335	704	(7,63)
3. Sự nghiệp giáo dục	81.211	130.189	135.336	136.186	139.230	14,43
4. Chi sự nghiệp y tế	11.867	18.598	19.696	1.694	1.676	38,69
5. Chi sự nghiệp VH -TT	1.788	2.008	3.250	3.179	5.352	31,53
6. Chi sự nghiệp truyền thanh	1.745	2.511	2.869	2.208	3.640	20,17
7. Sự nghiệp thể dục thể thao	502	639	1.036	761	432	(3,68)
8. Sự nghiệp chăm sóc trẻ em	232	308	123	304	157	(9,30)
9. Chi quản lý hành chính NN	50.216	64.976	72.159	71.936	43.683	(3,42)
10. Chi an ninh-quốc phòng	6.274	8.834	8.853	11.663	3.395	(14,23)
11. Chi khác ngân sách	4.227	4.644	9.778	8.594	5.074	4,67
12. Chi trợ cấp ngân sách xã	36.968	45.367	69.994	83.242	78.705	20,79
13. Chi đảm bảo xã hội	6.713	6.032	7.907	23.342	27.473	42,23
Tổng	182.521	282.173	328.274	328.257	286.901	13,61

(Nguồn: Báo cáo quyết toán thu chi ngân sách huyện Bình Liêu giai đoạn 2011-2015)

Bảng số liệu 3.6 trên cho thấy, chi thường xuyên của huyện hàng năm đều tăng lên, tốc độ tăng bình quân đạt 13,61%. Tổng chi ngân sách thường xuyên năm 2011 chỉ là 182.521 triệu đồng đến năm 2014 đạt 328.901 triệu đồng. Phân tích cụ thể như sau:

- Chi cho sự nghiệp giáo dục chiếm tỷ lệ lớn nhất trong tổng chi thường xuyên của huyện. Năm 2011 chỉ có 81.211 triệu đồng nhưng đến năm 2015 là

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

139.230 triệu đồng, tốc độ tăng bình quân đạt 14,43%, thể hiện hoạt động chi này ổn định.

- Chi sự nghiệp kiến thiết kinh tế tăng hàng năm, năm 2011 đạt 16.779 triệu đồng, năm 2015 đạt 56.085 triệu đồng, tốc độ tăng bình quân cả giai đoạn là 35,21%, tốc độ này là khá cao.

Huyện Bình Liêu đã tăng cường các khoản chi thể hiện ở tốc độ tăng hàng năm. Bên cạnh các khoản chi đáp ứng nhu cầu thường xuyên của huyện thì các khoản chi khác như kiến thiết thị chính, chăm sóc cây xanh nơi trung tâm, giao thông... Công tác đầu tư công giai đoạn 2011-2015 được triển khai bám sát các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của Huyện ủy; thực hiện các bước trình Hội đồng nhân dân phê duyệt danh mục đầu tư, kế hoạch phân bổ, phân khai vốn ... đúng quy định. Huyện đã chỉ đạo các đơn vị quản lý dự án đôn đốc các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình chuyển tiếp, thanh toán vốn theo kế hoạch giao.

Mặc dù kế hoạch vốn đầu tư các năm thấp hơn nhiều so với nhu cầu vốn thực tế, nhưng cũng đã cố gắng hoàn thành, dựa vào sử dụng nhiều công trình quan trọng. Ủy ban nhân dân huyện đã tập trung chỉ đạo giải quyết

những số nợ đọng xây dựng cơ bản còn cao, nếu không được sự quan tâm hỗ trợ phân bổ vốn của Ủy ban nhân dân tỉnh thì huyện khó có khả năng thanh toán dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản trong năm 2015 theo quy định tại Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 19/11/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Do đó công tác chi còn chừa thật khoa học và hợp lý.

3.2.2.5. Công tác kiểm tra, thanh tra ngân sách huyện

Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện chỉ đạo và thường xuyên tổ chức kiểm tra định kỳ việc quản lý, sử dụng ngân sách huyện, đảm bảo chi ngân sách đúng chế độ, đúng tiêu chuẩn, định mức, đúng dự toán được giao. Hết năm

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

ngân sách, phòng Tài chính Kế hoạch huyện tiến hành kiểm tra và thông báo phê duyệt quyết toán đối với các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thụ hưởng ngân sách huyện.

Thanh tra tài chính có nhiệm vụ thanh tra việc chấp hành thu, chi và quản lý ngân sách hàng năm theo kế hoạch đã đề ra.

Phòng Tài chính Kế hoạch có nhiệm vụ thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị dự toán ngân sách huyện và ngân sách cấp xã trong việc thực hiện các quy định của Nhà nước về tài chính ngân sách.

Công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp sử dụng ngân sách lãng phí, không đúng quy định, xử lý nghiêm và công khai các trường hợp vi phạm các quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tiền, ngân sách và tài sản nhà nước.

3.2.2.6. Chính sách và cách thức quản lý ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện Bình Liêu

Sau khi có luật ngân sách Nhà nước, chính quyền địa phương các cấp đã quản lý và điều hành ngân sách đạt hiệu quả khá tốt, góp phần từng bước ổn định tình hình tài chính-tiền tệ, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách Nhà nước đáp ứng ngày càng nhiều hơn cho nhu cầu chi tiêu cấp thiết của sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Huyện Bình Liêu đã mạnh dạn phân cấp quản lý ngân sách cho các xã, trên tinh thần các khoản thu trên địa bàn do địa phương quản lý để lại cho địa phương 100%, nhằm khai thác quản lý tốt nguồn thu, vừa nâng cao vai trò trách nhiệm của chính quyền địa phương, đồng thời nâng cao được trình độ quản lý của cán bộ cấp cơ sở. Đối với các khoản thu và chi ở các cơ quan ban ngành trên địa bàn huyện mạnh dạn phân cấp quản lý để đơn vị tích cực quản lý khai thác các nguồn thu. Phân cấp quản lý ngân sách Nhà nước giữa huyện Bình Liêu và các xã, thị trấn là tổng đối rõ ràng.

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

Tính mạnh dạn trong phân cấp quản lý, giao quyền chủ động cho chính quyền địa phương trong quản lý ngân sách Nhà nước, nhờ vậy đã khai thác được thêm các nguồn thu mới, huy động kịp thời vào ngân sách, thu hút đầu tư, quyết định sử dụng nguồn lực có hiệu quả. Thông qua các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ xã hội, thực hiện tốt chính sách đào tạo, dạy nghề,... uy tín của chính quyền được nâng lên. Qua phân cấp và giao quyền tự chủ, thủ trưởng các đơn vị dự toán ở cấp xã và huyện Bình Liêu đã từng bước sử dụng kinh phí hiệu quả, nâng cao vai trò trách nhiệm trong lập và sử dụng ngân sách Nhà nước. Hầu hết các đơn vị đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và thực hiện công khai các khoản thu và chi.

3.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến công tác quản lý Ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Bình Liêu

3.3.1. Điều kiện kinh tế - xã hội

Trong giai đoạn 2010-2015, tốc độ tăng trưởng kinh tế của huyện năm sau luôn cao hơn năm trước, bình quân tăng 11,78%/năm, (đạt mục tiêu Nghị quyết đề ra); trong đó: giá trị sản xuất ngành dịch vụ tăng 16,7%/năm; công nghiệp-xây dựng tăng 12,48%/năm; nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản tăng 5,57%/năm (theo giá cố định năm 1994).

Cơ cấu kinh tế cơ bản chuyển dịch theo hướng tích cực, đúng quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVI, so với năm 2010: tỷ trọng ngành dịch vụ tăng 6,58 %; công nghiệp-xây dựng giảm 1,97 %; nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản giảm: 4,41%. (Cơ cấu kinh tế năm 2014: Dịch vụ 43,8%; công nghiệp và xây dựng 16,6%; nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản 39,6%).

Thu nhập bình quân đầu người năm 2014 đạt 22,5 triệu đồng (khoảng 1056 USD theo giá hiện hành), tăng bình quân mỗi năm 9,0%, (so với mục tiêu Nghị quyết đạt 100,51% và tăng 105,29 % so năm 2010).

Chính những kết quả phát triển kinh tế trên đã làm cho công tác thu ngân sách nhà nước của huyện Bình Liêu tăng rất nhanh qua các năm. Các khoản thu nội địa tăng (thuế các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, thuế thu nhập cá nhân, thuế phí khác) và khoản thu xuất nhập khẩu. Với lợi thế của huyện Bình Liêu là biên giới cửa khẩu Hoàn Mô - Đồng Văn nên phát triển giao thương và các dịch vụ nhọc vận tải, bốc xếp, du lịch, ... với Trung Quốc.

3.3.2. Chính sách và thể chế kinh tế

Chính phủ ban hành Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính Phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ; Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về những giải pháp chủ yếu khắc phục tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản tại các địa phương; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh cũng đã ban hành Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 19/11/2012 triển khai các giải pháp khắc phục nợ đọng xây dựng cơ bản. Tuy nhiên do nguồn lực hạn hẹp nên việc huy động bố trí vốn thanh toán nợ đọng gặp khó khăn; đồng thời chi đầu tư mới các công trình để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội cũng bị hạn chế.

Giai đoạn 2011-2015, từ năm 2012 huyện triển khai công tác đầu tư theo quy định phân cấp thẩm quyền quyết định đầu tư tại Quyết định số 4170/QĐ-UBND ngày 28/12/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Từ các nguồn vốn, trong các năm tập trung thanh toán nợ đọng và đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng, đặc biệt là các dự án, công trình trọng điểm có tác động trực tiếp đến phát triển kinh tế, an sinh xã hội của địa phương; các dự án thuộc Chương trình Xây dựng nông thôn mới; các chương trình mục tiêu quốc gia; các dự án, công trình được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ và các dự án, công trình hạ tầng kinh tế-xã hội có tính cấp bách, cấp thiết của địa phương. Nguồn vốn các năm từ 2011-2015 được phân bổ cho 385 lượt đầu công trình.

Để thực hiện tốt các chủ trương, chính sách về hoàn thiện thể chế nhằm bảo đảm cho việc phát triển kinh tế phải kết hợp hài hoà với phát triển các lĩnh vực văn hoá, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, là cấp thực thi các chính sách vĩ mô, huyện Bình Liêu luôn quan tâm đến công tác cụ thể hóa các chủ trương, chính sách, nghị quyết của Đảng, Pháp Luật của Nhà nước bằng các nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch cụ thể của huyện... để tổ chức thực hiện, trong đó, tập trung là cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính, thực hiện áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 đối với các thủ tục hành chính trong bộ thủ tục hành chính đối với các cơ quan hành chính Nhà nước. Đồng thời xúc tiến chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử và thành lập Trung tâm hành chính công của huyện với phương châm là tách dịch vụ hành chính công ra khỏi chức năng quản lý nhà nước, hoạt động theo nguyên tắc tiếp nhận, thẩm định và phê duyệt tại chỗ. Ban hành Chỉ thị số 13-CT/HU ngày 28/4/2014 và có nhiều văn bản chỉ đạo chấn chỉnh, thiết lập kỷ cương trong hoạt động công vụ, tạo chuyển biến tích cực trong đội ngũ của cán bộ, công chức và đảng viên; nhờ đó, ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức được nâng cao rõ rệt, chất lượng công việc có sự chuyển biến, đáp ứng tốt hơn yêu cầu của nhiệm vụ...

Ngay sau Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2010-2015, Để cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVI, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Chương trình số 220/CTr-UBND ngày 24/3/2015 về Chương trình phát triển kinh tế - xã hội năm 2011-2015 thực hiện Nghị quyết Đại hội huyện Đảng bộ lần thứ XXVI và đề ra các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện xuyên suốt cả nhiệm kỳ; Hàng năm trên cơ sở chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ huyện, Nghị quyết Hội đồng nhân dân huyện xây dựng, tổ chức giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội đến các cơ quan,

đơn vị; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, tổ chức hội nghị thảo luận cho ý kiến, giải pháp thực hiện nhằm phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu đề ra.

Với chính sách cơ chế như trên đã tạo cơ sở cho Ban lãnh đạo huyện Bình Liêu làm căn cứ thực hiện công tác phát triển kinh tế - xã hội - văn hóa. Có kế hoạch lập dự toán ngân sách của huyện trong hoạt động chi cho sự nghiệp phát triển của huyện và có điều chỉnh mức thu ngân sách hợp lý.

3.3.3. Cơ chế quản lý ngân sách của huyện

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh: Số 3868/QĐ-UBND ngày 17/12/2010 về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách; Tỷ lệ (%) điều tiết nguồn thu giữa các cấp ngân sách; định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2011 và thời kỳ ổn định ngân sách 2011-2015; số 3889/QĐ-UBND ngày 20/12/2010 về một số cơ chế, biện pháp điều hành ngân sách năm 2011; số 4189/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 về việc bổ sung, sửa đổi một số cơ chế và biện pháp điều hành ngân sách nhà nước năm 2012; số 3516/QĐ-UBND ngày 27/12/2012 về việc bổ sung, sửa đổi một số cơ chế và biện pháp điều hành ngân sách nhà nước năm 2013; số 3618/QĐ-UBND ngày 30/12/2013 về việc bổ sung, sửa đổi một số cơ chế và biện pháp điều hành ngân sách nhà nước năm 2014; số 3356/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 về việc ban hành cơ chế và biện pháp điều hành ngân sách nhà nước năm 2015.

Huyện Bình Liêu đã ban hành các Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 16/01/2013 về một số cơ chế, biện pháp điều hành ngân sách năm 2013; số 2869/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 về một số cơ chế, biện pháp điều hành ngân sách năm 2014; số 03/QĐ-UBND ngày 05/1/2015 về một số cơ chế, biện pháp điều hành ngân sách năm 2015. Với các quyết định trên, việc điều hành công tác quản lý ngân sách nhà nước huyện Bình Liêu đã áp dụng đúng và khoa học, tuy kết quả thu ngân sách cho tương xứng với tiềm năng, lợi

thể của huyện do khâu tổ chức, kiểm tra giám sát thu thuế còn khá lỏng lẻo. Nhờ trong thời gian tới, bằng sự phối hợp giữa các cơ quan chính quyền địa phương thì kết quả thu và quản lý ngân sách Nhà nước sẽ đạt kết quả cao hơn.

3.3.4. Chính sách khuyến khích khai thác các nguồn lực tài chính

Qua các năm, nguồn vốn đầu tư của huyện chủ yếu từ ngân sách nhà nước, gồm: Nguồn vốn Trung ương hỗ trợ các chương trình mục tiêu quốc gia, hỗ trợ đầu tư hạ tầng cửa khẩu; nguồn vốn phân bổ từ nguồn tập trung của tỉnh; nguồn vốn đầu tư từ thu cấp quyền sử dụng đất, tăng thu ngân sách.

Năm 2013, gồm: Vốn Trung ương hỗ trợ đầu tư hạ tầng Khu kinh tế Cửa khẩu 26.000 triệu đồng; vốn ngân sách tập trung của Tỉnh 61.786 triệu đồng; vốn theo Quyết định 3939 và 4188 là 7.834 triệu đồng; vốn tín dụng ợu đãi 2.400 triệu đồng; vốn đầu tư phát triển kinh tế hạ tầng xã hội biên giới Việt Trung 3.000 triệu đồng; vốn Chương trình 134 là 1.210 triệu đồng; vốn Chương trình Xây dựng Nông thôn mới 116.624 triệu đồng; tăng thu để chi đầu tư 4.226 triệu đồng; vốn ngân sách xã hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa 30 triệu đồng

Năm 2014 gồm: Vốn Trung ương hỗ trợ đầu tư hạ tầng Khu kinh tế Cửa khẩu 32.160 triệu đồng; vốn ngân sách tập trung của tỉnh hỗ trợ đầu tư Khu kinh tế 13.605 triệu đồng; vốn theo Quyết định 4.188 là 20.659 triệu đồng; Vốn tín dụng ợu đãi 6.460 triệu đồng; vốn biên giới Việt Trung 3.000 triệu đồng; vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững 9.100 triệu đồng trong đó năm 2011 chuyển sang 5.100 triệu đồng; vốn để tăng thu chi đầu tư 3.070 triệu đồng; vốn Kết quả 2011 là 12.000 đồng; vốn Chương trình xây dựng Nông thôn mới 33.000 triệu đồng, trong đó năm 2011 chuyển sang 1.200 triệu đồng; vốn ngân sách xã 1.500 triệu đồng

Năm 2015 gồm: Vốn ngân sách tập trung của tỉnh 22.000 triệu đồng; vốn theo Quyết định 4.188 là 23.268 triệu đồng; Vốn vay tín dụng ợu đãi 3.000 triệu đồng; vốn Chương trình biên giới Việt Trung 3.000 triệu đồng;

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững 4.000 triệu đồng; vốn Chương trình xây dựng Nông thôn mới 19.401 triệu đồng; vốn thu cấp quyền sử dụng đất 3.500 triệu đồng; vốn kết dư, tăng thu ngân sách, thu cấp quyền sử dụng đất 33.019 triệu đồng; vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia về giáo dục 6.866 triệu đồng;

Huy động vốn ngoài nhà nước: Trong thực hiện Chương trình xây dựng Nông thôn mới đã huy động nhân dân tham gia hiến đất, góp ngày công và chi phí đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng thiết yếu khu vực nông thôn, ước tính từ năm 2011-2014 năm huy động tổng trị giá trên 8.000 triệu đồng; trong năm 2014, triển khai thí điểm mô hình hợp tác công - tư, huyện xây dựng Đề án chuyển đổi mô hình quản lý Nhà nghỉ Bình Sơn theo hình thức Đầu tư công - Quản trị tư nhằm huy động nguồn lực từ khối tư nhân thực hiện đầu tư sửa chữa, mua sắm, lắp đặt trang thiết bị nhà nghỉ với mức dự kiến chi phí trên 6.000 triệu đồng, số nộp khoán cho ngân sách huyện với mức 300 triệu đồng/ năm. Trên địa bàn huyện qua các năm không có dự án, công trình đầu tư theo hình thức BOT, BTO và BT.

3.3.5. Nhận thức của địa phương về tầm quan trọng và trách nhiệm trong công tác quản lý ngân sách Nhà nước huyện

Để công tác thu chi được thực hiện nghiêm túc, công khai, minh bạch đòi hỏi sự quan tâm của toàn thể nhân dân và ban lãnh đạo các cấp chính quyền huyện Bình Liêu. Lãnh đạo địa phương phải nắm vững các yêu cầu và nguyên tắc quản lý ngân sách Nhà nước và hiểu rõ nguồn gốc của ngân sách huyện và phải được quản lý đầy đủ, toàn diện ở tất cả các khâu: Lập dự toán ngân sách, chấp hành, quyết toán ngân sách và kiểm tra, thanh tra ngân sách.

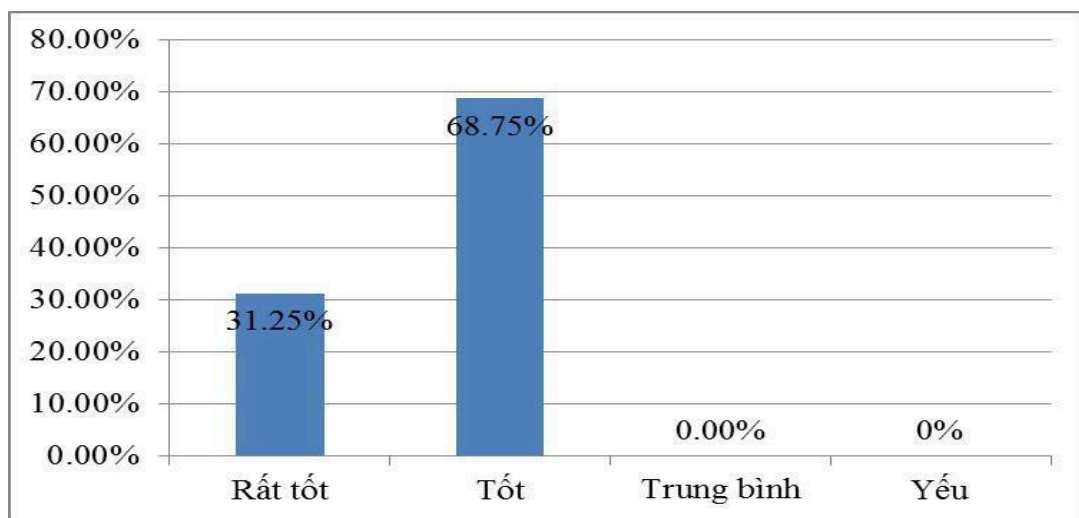
Bảng 3.7: Đánh giá công tác quản lý ngân sách Nhà nước huyện Bình Liêu

Tiêu chí	Số lượt trả lời	Tỷ lệ (%)
Rất tốt	10	31,25
Tốt	22	68,75

Trung Bình	0	0
Yếu	0	0
Tổng	32	100

(Nguồn: Tác giả điều tra, năm 2015)

Bảng số liệu 3.7 trên cho thấy công tác quản lý ngân sách huyện Bình Liêu thực hiện nhìn chung là tốt. Số liệu điều tra các cán bộ xã, thị trấn, cán bộ huyện, cơ quan thuế, Kho bạc Nhà nước đã cho biết có 68,75% đánh giá là tốt; 31,25% đánh giá là rất tốt.



Hình 3.5: Đánh giá công tác quản lý ngân sách Nhà nước huyện Bình Liêu

(Nguồn: Tác giả điều tra, năm 2015)

Kết quả trên biểu đồ 3.5 phản ánh các cán bộ huyện Bình Liêu đã làm tốt công tác lập, quy định, phân bổ và giao dự toán dựa trên tình hình thực tế và tuân thủ thực hiện tốt Luật ngân sách (Theo kết quả điều tra, 100% công tác quản lý ngân sách Nhà nước huyện Bình Liêu thực hiện đúng luật ngân sách). Đó là kết quả đánh giá đáng khích lệ, là động lực để phòng Tài chính Kế hoạch tiếp tục đưa ra công tác lập ngân sách một cách khoa học, hợp lý trong những năm tiếp theo.

3.3.6. Tổ chức bộ máy và trình độ của đội ngũ cán bộ quản lý ngân sách cấp huyện

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

Trong bất kỳ lĩnh vực nào thì đội ngũ nhân lực quản lý đóng vai trò quan trọng, là đầu tàu trong mọi hoạt động của đơn vị, tổ chức. Đối với huyện Bình Liêu, Ban lãnh đạo huyện xác định nguồn nhân lực là yếu tố then chốt trong tất cả các hoạt động phát triển kinh tế - chính trị - xã hội của huyện. Chính vì vậy, xây dựng bộ máy tổ chức và nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ quản lý ngân sách huyện Bình Liêu có ý nghĩa to lớn. Đối với các huyện, nguồn nhân lực có trình độ cao có ảnh hưởng trực tiếp đến công tác thu, chi, điều phối nguồn quỹ tài chính ở cấp ngân sách thấp hơn, và huyện đạt chỉ tiêu của công tác quản lý ngân sách hay không phụ thuộc vào trình độ nguồn nhân lực.

Bộ máy quản lý ngân sách nhà nước huyện Bình Liêu là phòng Tài chính Kế hoạch, có cơ cấu nhân sự như sau: 01 Trưởng phòng – phụ trách chung, 01 Phó phòng – phụ trách tài chính ngân sách, 01 Phó phòng - phụ trách kế hoạch đầu tư; 01 cán bộ kế toán tổng hợp; 01 cán bộ quản lý ngân sách xã; 03 thẩm kế các đơn vị; 01 cán bộ kế hoạch. Với tiến độ công việc tại Phòng như vậy thì số lượng cán bộ như trên là hợp lý.

Theo số liệu điều tra, trình độ của cán bộ công chức trong công tác quản lý ngân sách từ cấp xã, đến cán bộ huyện Bình Liêu như sau:

Bảng 3.8: Tổng hợp giới tính và trình độ cán bộ trực tiếp công tác trong công tác quản lý ngân sách Nhà nước của huyện Bình Liêu

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
<i>Giới tính</i>		
Nam	14	43,75
Nữ	18	56,25
<i>Trình độ</i>		
Sau đại học	01	3,12
Đại học	15	46,88
Cao đẳng	12	37,5

Trung cấp	4	12,5
Tổng	32	100

(Nguồn: Tác giả điều tra, năm 2015)

Dựa vào bảng số liệu 3.8 trên nhận thấy, chất lượng và hiệu quả công tác quản lý ngân sách Nhà nước được quyết định bởi trình độ của các cán bộ công nhân viên các cấp trong huyện Bình Liêu. Số cán bộ đạt trình độ đại học chiếm tỷ lệ cao nhất là 46,88%, cao đẳng đạt 37,5%. Một số cán bộ ở các xã nhỏ Tỉnh Húc, Vô Ngại, Húc Động còn ở trình độ trung cấp, chiếm 12,5%. Tỷ lệ cán bộ đạt trình độ sau đại học chiếm 3,12% (tương đương là 1 cán bộ). Ban lãnh đạo huyện Bình Liêu đặt ra phương hướng và mục tiêu về chất lượng nguồn nhân lực trong công tác quản lý ngân sách: Tăng cường chất lượng, số lượng đội ngũ cán bộ cốt cán của huyện nhằm triển khai nhanh chóng quy trình kiểm tra, giám sát công tác quản lý ngân sách Nhà nước, tăng nguồn thu hàng năm. Khuyến khích, động viên, tạo điều kiện để cán bộ nâng cao trình độ, nhất là trình độ đại học và sau đại học.

3.3.7. Hệ thống thông tin, phương tiện quản lý ngân sách Nhà nước huyện

Để thực hiện chức năng quản lý ngân sách Nhà nước theo nhiệm vụ được giao, cần phát triển hệ thống công nghệ thông tin và nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý ngân sách là nhiệm vụ quan trọng của huyện. Hệ thống thông tin được đảm bảo nhằm loy giữ công tác thu chi ngân sách, giúp quá trình lập dự toán diễn ra nhanh chóng, khoa học.

Hiện tại, huyện Bình Liêu đã trang bị máy tính, bàn làm việc, phần mềm quản lý ngân sách, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ quản lý ngân sách huyện đảm bảo cơ sở vật chất làm việc.

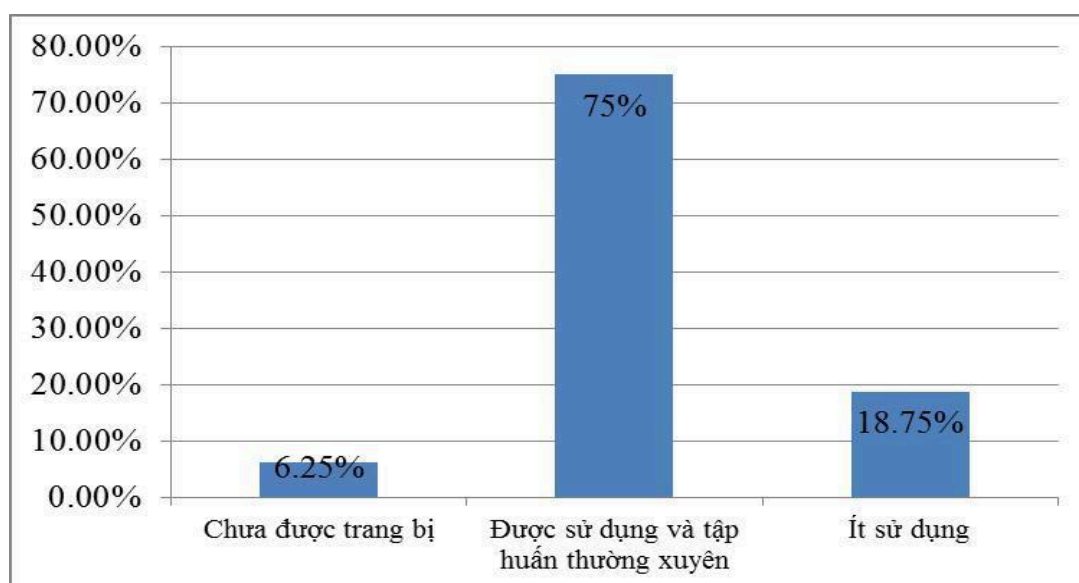
Bảng 3.9: Đánh giá hệ thống thông tin được sử dụng trong hoạt động quản lý ngân sách nhà nước huyện Bình Liêu

Tiêu chí	Số lượt trả lời	Tỷ lệ (%)
----------	-----------------	-----------

Chưa được trang bị	2	6,25
Được sử dụng và tập huấn thường xuyên	24	75,0
Ít sử dụng	6	18,75
Tổng	32	100

(Nguồn: Tác giả điều tra, năm 2015)

Được sự quan tâm của ban lãnh đạo huyện Bình Liêu, công tác thu chi, lập kế hoạch ngân sách đã được trang bị máy tính đến cấp xã. Biểu đồ 3.6 phản ánh, các cán bộ trực tiếp làm công tác thu ngân sách được sử dụng và tập huấn thường xuyên chiếm 75%, ít sử dụng chiếm 18,75%, có 2 xã chưa được trang bị chủ yếu là các xã vùng sâu, vùng xa. Đây là vấn đề mà Ban lãnh đạo huyện cần thúc đẩy hơn nữa công tác xã hội hóa thông tin cho các xã còn khó khăn.



Hình 3.6: Đánh giá hệ thống thông tin được sử dụng trong hoạt động quản lý ngân sách nhà nước huyện Bình Liêu (Nguồn: Tác giả điều tra, năm 2015)

Nhìn chung, hệ thống thông tin trong quản lý ngân sách huyện Bình Liêu đã được đầu tư và sử dụng. Một số xã còn ở vùng sâu, vùng xa nên việc ứng dụng công cụ hỗ trợ quá trình quản lý ngân sách còn khó khăn nhặng kết

quả thu ngân sách toàn huyện đã có nhiều chuyển biến tích cực, tăng về số thu và tốc độ thu.

3.4. Kết quả đạt được và những hạn chế trong công tác quản lý ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện Bình Liêu

3.4.1. Những kết quả đạt được

Công tác lập dự toán ngân sách huyện nhìn chung đã đáp ứng được các yêu cầu cơ bản, bám sát kế hoạch phát triển kinh tế xã hội địa phương và có tác động tích cực đối với việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Huyện Bình Liêu đã làm tốt công tác lập dự toán ngân sách địa phương, có thảo luận trực tiếp với đơn vị nên đã đảm bảo sát với thực tế và tính hợp lý của dự toán, quán triệt việc tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, ưu tiên cho chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo, chi sự nghiệp y tế, chi cải tạo giống, cây con, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, chi cho công tác xoá đói giảm nghèo... giảm chi hành chính, hạn chế mua sắm, sửa chữa trang thiết bị khi chưa cần thiết.

Công tác thu ngân sách Nhà nước của huyện luôn sử dụng các biện pháp thích hợp để đảm bảo thu đúng, thu đủ và kịp thời, luôn đạt kế hoạch giao hàng năm, đáp ứng được nhu cầu chi thường xuyên. Đạt được kết quả này là do ngay từ đầu năm, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chủ động triển khai các biện pháp nhằm phấn đấu đạt mức thu ngân sách cao nhất có thể. Các cơ quan chức năng đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chính sách pháp luật về thuế, tiến hành rà soát các khoản nợ đọng thuế, thực hiện thu đúng, thu triệt để các khoản thu.

Công tác phân bổ dự toán chi ngân sách Nhà nước đạt được nhiều kết quả nhất định. Ủy ban nhân dân huyện đã tập trung các nguồn vốn do Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ, chủ động cân đối ngân sách huyện để đầu tư các công

trình trọng điểm cần đẩy nhanh tiến độ thi công, hoàn thành đợa vào sử dụng. Dù ngân sách huyện còn khó khăn nhưng huyện đã bố trí đủ kinh phí để thực hiện các chính sách an sinh xã hội, cân đối nguồn để chi sự nghiệp kiến thiết kinh tế phục vụ các chương trình phát triển kinh tế xã hội, chủ động bổ sung ngân sách cho các nhiệm vụ chính trị đột xuất của địa phương. Các cơ quan, đơn vị thụ hưởng ngân sách huyện đã phân khai dự toán, phân bổ cho các nhiệm vụ chi một cách hợp lý, quản lý và sử dụng ngân sách đảm bảo trong phạm vi dự toán giao, chống thất thoát lãng phí, thực hành tiết kiệm triệt để, nhất là các khoản chi tổ chức lễ hội, mua sắm tài sản, đi công tác nước ngoài...

Công tác thanh tra, kiểm tra trong ngành thuế và trong hoạt động của các đơn vị dự toán huyện cũng là một công tác hết sức quan trọng, Ủy ban nhân dân huyện luôn chú trọng quan tâm chỉ đạo công tác kiểm tra quản lý đối tượng nộp thuế và các đơn vị dự toán để hạn chế sai phạm, tránh tình trạng thất thu.

Công tác quyết toán ngân sách huyện: Việc quản lý thu, chi ngân sách chặt, đảm bảo đúng theo quy định đã làm cho công tác quyết toán ngân sách ngày càng trong sạch, đúng, đủ, kịp thời, giảm tối thiểu sai phạm hơn. Thực hiện nhất quán các quyết định của Chính Phủ, tỉnh Quảng Ninh và Ủy ban nhân dân huyện Bình Liêu, công tác quyết toán ngân sách đã đợc thực hiện nghiêm túc, công khai, minh bạch.

3.4.2. Những tồn tại hạn chế

Trong việc xây dựng và lập dự toán ngân sách: Việc lập dự toán ngân sách huyện hàng năm chưa thật sự sát với đặc điểm tình hình của đơn vị, địa phương; tỉnh chưa ban hành định mức chi cho cấp xã, thị trấn nên việc giao nhiệm vụ chi cho các xã, thị trấn chủ yếu là ấn định.

Về quản lý nguồn thu ngân sách: Thu ngân sách chưa thực sự dựa trên nền tảng phát triển kinh tế và hiệu quả kinh tế. Một số khoản thu nộp thu phí

chuyển quyền sở hữu đất đai, thuế xí nghiệp ngoài quốc doanh đang có số thu giảm, nguyên nhân là do các doanh nghiệp đang trốn thuế, thuế lẻ đờng bến bãi mặt nước không ổn định do ảnh hưởng của tình hình chính trị với Trung Quốc, các khoản bán hàng tịch thu lâm sản, thu phạt vi phạm hành chính tính bền vững không cao. Một số khoản thu khác giao cho các xã, thị trấn thu còn xảy ra tình trạng hự thu.

Về chi ngân sách: Chi ngân sách ở một số cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn còn chọa thực hiện đúng chế độ tài chính và chọa có hiệu quả; Việc phân bổ dự toán cho chi đầu tọ phát triển còn thấp, dự toán đờng bố trí chọa thể giải quyết hết nợ đợng xây dựng cơ bản. Giai đợng 2011-2015, từ năm 2012 huyện triển khai công tác đầu tọ theo quy định phân cấp thẩm quyền quyết định đầu tọ tại Quyết định số 4170/QĐ-UBND ngày 28/12/2011 của UBND tỉnh Quảng Ninh. Từ các nguồn vốn, trong các năm tập trung thanh toán nợ đợng và đầu tọ xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng, đặc biệt là các dự án, công trình trọng điểm có tác động trực tiếp đến phát triển kinh tế, an sinh xã hội của địa phương; các dự án thuộc Chương trình Xây dựng nông thôn mới; các chương trình mục tiêu quốc gia; các dự án, công trình đờng Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ và các dự án, công trình hạ tầng kinh tế - xã hội có tính cấp bách, cấp thiết của địa phương. Nguồn vốn các năm từ 2011-2015 đờng phân bổ cho 385 lợt đầu công trình.

Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý ngân sách Nhà nước: Đối với cán bộ quản lý ngân sách kiến thức quản lý kinh tế tổng hợp, kiến thức về quản lý Nhà nước vẫn còn hạn chế; trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ ở một số đơn vị còn yếu, quản lý ngân sách còn lỏng lẻo.

3.4.3. Nguyên nhân của tồn tại hạn chế

3.4.3.1. Nguyên nhân khách quan

Những bất cập trong phân cấp quản lý Ngân sách còn tồn tại nhiều. Cơ
Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

chế phân cấp này đã làm cho Ngân sách huyện ở thế bị động. Những khoản thu phải chuyển giao cho cấp trên còn nhiều, các khoản thu trong điều tiết còn nhỏ. Điều này, dẫn đến các khoản bổ sung từ Ngân sách cấp trên nhiều làm cho việc thực hiện chi chậm trễ không kịp thời. Có thể nói, cơ chế phân cấp hiện tại không tạo ra được thế chủ động trong công tác quản lý Ngân sách huyện.

Hệ thống các chỉ tiêu, định mức còn mang tính cứng nhắc, lạc hậu so với thực tế. Nhu cầu chi thường xuyên cho một loại dịch vụ bằng cách chi cho một đối tượng thụ hưởng tiềm năng và có tính đến hệ số khác biệt về chi phí. Chi đầu tư bảo dưỡng phải xác định bằng cách áp dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật cho những cơ sở hạ tầng hiện có như đường bộ, nhà ở.

Các quy trình thu còn rườm rà, chọ gọn nhẹ, chọ tạo ra cho đối tượng thu sự tự giác trong việc tự tính, tự nộp. Các quy định về hoá đơn chứng từ, sổ sách ghi chép có một số chi tiết đã không phù hợp với hiện tại.

Ý thức chấp hành các luật thuế, chính sách thuế của một số hộ kinh doanh đối tượng nộp thuế chọ cao, tình trạng chây ỳ nộp thuế vẫn còn diễn ra. Mức trích thù lao cho cán bộ hợp đồng uỷ nhiệm thu của các xã, thị trấn còn quá thấp (8% trên tổng số thu được). Vì hầu hết các xã nguồn thu ít nên số thu hàng năm quá nhỏ, số thu của các xã thấp nhất trong 1 năm là 10 triệu/xã, cao nhất là 125 triệu/xã; thì 8% trên tổng số thu là quá thấp không đủ chi phí và khuyến khích cán bộ uỷ nhiệm thu hoàn công việc.

3.4.3.2. Nguyên nhân chủ quan

Do trong khâu lập dự toán còn chọ đi sát tại các đơn vị dự toán, chọ quan tâm tới các yếu tố tăng trọng kinh tế, trượt giá ...Việc giao kế hoạch còn chọ căn cứ vào kế hoạch của các đơn vị.

Trong công tác thu và khai thác thu còn bỏ sót, chọ khai thác triệt để, chọ có biện pháp xử lý mạnh đối với các đối tượng trốn lậu thuế và các

khoản đóng góp khác. Ngoài ra, việc để nợ đọng thuế từ năm này qua năm khác vẫn nổi cộm.

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

Trong công tác quản lý chi Ngân sách còn lỏng lẻo, khả năng kiểm soát chi qua Kho bạc Nhà nước còn chưa cao dẫn đến một số khoản chi không đúng đối tượng, nhiệm vụ được giao. Các nguồn chi sự nghiệp kinh tế tuy bước đầu đã được cải thiện đáng kể nhưng còn nhỏ, công tác thực hiện dự án, phê duyệt quyết toán các dự án còn chưa kịp thời cho nên một số công trình đã hoàn thành nhưng chưa có hồ sơ hoàn công.

Việc thực hiện Luật ngân sách Nhà nước, các chế độ, chính sách, Pháp lệnh kế toán thống kê đôi khi còn sai lệch.

Công tác tuyên truyền phổ biến các chính sách pháp luật về thuế chưa sâu rộng và thường xuyên, cán bộ làm công tác tuyên truyền và khả năng hướng dẫn, truyền đạt còn hạn chế, chưa giải thích, làm cho các đối tượng nộp thuế thấy rõ quyền lợi và nghĩa vụ nộp thuế.

Trình độ, năng lực ý thức trách nhiệm công việc của hầu hết cán bộ hợp đồng uỷ nhiệm thu ở các xã, thị trấn còn nhiều hạn chế. Đội ngũ cán bộ thuế còn yếu cả về năng lực, một số còn thiếu tinh thần trách nhiệm, chưa nắm chắc địa bàn, nắm chắc tình hình biến động của các hộ sản xuất kinh doanh. Việc tham mưu cho chi cục thuế điều chỉnh thuế định kỳ cho phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh chưa kịp thời, gây thất thu về thuế.

Công tác báo cáo định kỳ tháng quý của các đội thuế còn chậm, nội dung báo cáo chưa phản ánh hết tình hình quản lý nguồn thu trên địa bàn. Nên không tham mưu đầy đủ, kịp thời cho các cấp uỷ, chính quyền để đề ra các giải pháp tăng thu, và chống thất thu thuế.

Công tác kiểm tra các đối tượng nộp thuế chưa thường xuyên, liên tục nhằm giúp đỡ, phát hiện sai sót, uốn nắn kịp thời, do vậy tình trạng nợ đọng thuế vẫn còn xảy ra.

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BÌNH LIÊU, TỈNH QUẢNG NINH

4.1. Phương hướng, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội huyện Bình Liêu đến năm 2015

4.1.1. Phương hướng

Khai thác mọi tiềm năng, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, nhất là nội lực để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo có hiệu quả, ổn định và bền vững.

Phần đầu thu ngân sách nhà nước (thu nội địa phần cân đối ngân sách huyện) hàng năm tăng trên 10%, đảm bảo các nhiệm vụ chi, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Tổ chức thu đúng, thu đủ, kịp thời mọi nguồn thu, thu hồi triệt để các khoản nợ đọng, tăng cường biện pháp khai thác các nguồn thu nhất là từ quỹ đất, phí và lệ phí. Tích cực tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, các hộ kinh doanh trên địa bàn huyện hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước. Đẩy mạnh phân cấp ngân sách cho các xã, thị trấn chủ động trong quản lý điều hành, tăng cường khả năng nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ ở địa phương và thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Chủ động điều hành dự toán chi, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, đảm bảo kinh phí phục vụ cho nhiệm vụ chi thường xuyên đã được dự toán giao, thực hiện đầy đủ các chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp cho người lao động và các đối tượng chính sách xã hội; tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước cấp huyện, xã trong quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước, đảm bảo chặt chẽ, có

hiệu quả, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức hiện hành của Nhà nước, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, kịp thời xử lý các trường hợp vi phạm quy định của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính ngân sách; tổ chức thực hiện có hiệu quả việc giao quyền tự chủ về tài chính, đảm bảo nhiệm vụ chi đồng thời tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Bố trí đủ nguồn dự phòng ngân sách để chủ động đối phó với thiên tai, dịch bệnh và những nhiệm vụ đột xuất phát sinh.

4.1.2. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục đổi mới toàn diện, tập trung phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế cao hơn, nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tiến bộ, phát huy những tiềm năng, lợi thế của địa phương để đảm bảo phát triển bền vững. Phát triển xã hội hài hoà với phát triển kinh tế, đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân; ưu tiên phát triển nguồn nhân lực. Tăng cường đầu tư cho khoa học công nghệ và bảo vệ môi trường sinh thái. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực. Mở rộng, phát huy dân chủ, sức sáng tạo, tinh thần tự lực, tự cường của nhân dân. Giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng an ninh và trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại. Phấn đấu xây dựng huyện Bình Liêu ngày càng giàu đẹp và văn minh, thu hẹp khoảng cách phát triển với các địa phương khác trong tỉnh và cả nước.

4.1.3. Các chỉ tiêu chủ yếu

- *Các chỉ tiêu kinh tế*

+ Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân trên 14%/năm; thu nhập bình quân đầu người năm 2020 đạt trên 65 triệu đồng.

+ Tốc độ tăng bình quân của ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản trên 6,8%.

+ Tốc độ tăng của ngành công nghiệp và xây dựng trên 17%.

+ Tốc độ tăng của ngành dịch vụ trên 18%.

+ Cơ cấu kinh tế đến cuối năm 2020: Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản chiếm khoảng 25 - 30%; công nghiệp và xây dựng chiếm khoảng 20 - 25%; dịch vụ chiếm khoảng 50 - 55%.

+ Tổng kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân trên 10%/năm.

+ Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn (phần thu nội địa) tăng bình quân trên 10%/năm.

+ Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng bình quân trên 10%/năm.

- *Các chỉ tiêu xã hội*

+ Giảm tỷ suất sinh đến năm 2020 còn dưới 15‰.

+ Số lao động được giải quyết việc làm hàng năm là 300 người.

+ Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo năm 2020 đạt trên 35%.

+ Giảm tỷ lệ hộ nghèo trên 6,5%/năm.

+ Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng năm 2020 dưới 12%.

- *Các chỉ tiêu môi trường*

+ Tỷ lệ che phủ của rừng năm 2020 đạt trên 55%.

+ Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch năm 2020 đạt 100%.

+ Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh năm 2020 đạt 100%.

+ Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%.

+ Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom đạt 100%.

- *Các chỉ tiêu về công tác thu – chi ngân sách trên địa bàn huyện*

Phần đầu thu ngân sách nhà nước (thu nội địa phần cân đối ngân sách huyện) hàng năm tăng trên 22,9%, đảm bảo các nhiệm vụ chi, đáp ứng yêu

cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Có 7/9 khoản thu đạt và vượt dự toán cả năm tỉnh giao; 09 xã, thị trấn hoàn thành và vượt dự toán thu ngân sách huyện giao.

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

Chi ngân sách hàng năm là 18,4%, trong đó chi cho đầu tư phát triển được ưu tiên với mức tăng bình quân hàng năm 44,7% cơ bản đáp ứng được các nhiệm vụ đầu tư phát triển.

4.1.4. Quan điểm về quản lý ngân sách Nhà nước đến năm 2020

Tổ chức thu đúng, thu đủ, kịp thời mọi nguồn thu, thu hồi triệt để các khoản nợ đọng, tăng cường biện pháp khai thác các nguồn thu nhất là từ quỹ đất, phí và lệ phí. Tích cực tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, các hộ kinh doanh trên địa bàn huyện hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước. Đẩy mạnh phân cấp ngân sách cho các xã, thị trấn chủ động trong quản lý điều hành, tăng cường khả năng nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ ở địa phương và thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Chủ động điều hành dự toán chi, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, đảm bảo kinh phí phục vụ cho nhiệm vụ chi thường xuyên đã được dự toán giao, thực hiện đầy đủ các chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp cho người lao động và các đối tượng chính sách xã hội; tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước cấp huyện, xã trong quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước, đảm bảo chặt chẽ, có hiệu quả, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức hiện hành của Nhà nước, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, kịp thời xử lý các trường hợp vi phạm quy định của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính ngân sách; tổ chức thực hiện có hiệu quả việc giao quyền tự chủ về tài chính, đảm bảo nhiệm vụ chi đồng thời tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Bố trí đủ nguồn dự phòng ngân sách để chủ động đối phó với thiên tai, dịch bệnh và những nhiệm vụ đột xuất phát sinh.

4.2. Giải pháp tăng cường quản lý ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh

4.2.1. Tăng cường quản lý, điều hành Ngân sách Nhà nước theo đúng Luật Ngân sách Nhà nước

Để tăng cường quản lý Ngân sách Nhà nước nói chung, công tác quản lý Ngân sách huyện nói riêng theo đúng qui định của luật Ngân sách Nhà nước, cần tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu sắc Luật Ngân sách Nhà nước tới toàn thể cán bộ và nhân dân huyện Bình Liêu. Đồng thời, trong quá trình thực hiện phải tuân thủ nghiêm ngặt toàn bộ nội dung quản lý Ngân sách Nhà nước đúng theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/06/2003 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật Ngân sách Nhà nước và Thông tư số: 59/2003/TT-BTC ngày 23/06/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số: 60/2003/NĐ-CP cùng một số Nghị định, thông tư, văn bản hướng dẫn thực hiện liên quan đến công tác quản lý Ngân sách Nhà nước mới ban hành. Đây là căn cứ quan trọng để quản lý Ngân sách huyện, vì vậy cần triển khai áp dụng một cách đồng bộ, thống nhất trong phạm vi toàn huyện. Các tổ chức, các cơ quan, đơn vị dự toán của huyện trong quá trình thực hiện phải tuân thủ nghiêm ngặt tất cả các khâu: lập, chấp hành và kế toán, quyết toán Ngân sách.

Ủy ban nhân dân huyện ra Quyết định phân bổ, giao dự toán ngân sách huyện cho các cơ quan, đơn vị thuộc huyện sau khi nhận được quyết định giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách của Ủy ban nhân dân tỉnh, và Nghị quyết Hội đồng nhân dân trước ngày 31/12 năm trước.

Sau khi dự toán ngân sách được giao cho các cơ quan, đơn vị Ủy ban nhân dân huyện phải báo cáo Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Tài chính về dự toán đã giao.

Trong khi thực hiện dự toán Ngân sách huyện: Các tổ chức, đơn vị sử dụng ngân sách, các tổ chức được nhà nước hỗ trợ kinh phí phải tổ chức thực hiện dự toán đúng quy định của điều khoản về luật Ngân sách Nhà nước và các Nghị định, thông tư của Chính phủ hướng dẫn chấp hành dự toán ngân

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

sách. Riêng đối với chi ngân sách nhà nước chỉ được thực hiện khi có đủ các điều kiện sau:

- Các nội dung chi phải có trong dự toán ngân sách nhà nước giao, trừ một số trường hợp đặc biệt.

- Phải đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức do cấp có thẩm quyền quy định.

- Các nội dung thanh toán đã được thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách hoặc người được ủy quyền ký duyệt quyết định chi.

Ngoài các điều kiện trên, trường hợp đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm sửa chữa lớn Tài sản, trang thiết bị làm việc bằng nguồn vốn Ngân sách phải qua đấu thầu (hoặc chỉ thầu), thẩm định giá của cơ quan chuyên môn.

Đối với các khoản chi có tính chất thường xuyên phải được phân bổ đều trong năm, các khoản chi có tính chất thời vụ hoặc chỉ phát sinh vào một số thời điểm và các khoản chi có tính chất không thường xuyên khác phải thực hiện theo dự toán quý, tránh tình trạng thanh toán dồn vào một thời điểm gây khó khăn cho cân đối ngân sách địa phương.

Các đơn vị sử dụng ngân sách và các tổ chức được Ngân sách Nhà nước hỗ trợ thường xuyên của huyện cũng phải mở tài khoản giao dịch tại Kho bạc Nhà nước huyện, chịu sự điều hành của Phòng Tài chính Kế hoạch và Kho bạc Nhà nước huyện trong quá trình thanh toán, sử dụng, quyết toán kinh phí.

- Về thực hiện Kế toán và quyết toán ngân sách huyện.

- + Công tác kế toán và quyết toán ngân sách được thực hiện thống nhất theo quy định của pháp luật về:

- + Chứng từ thu - chi Ngân sách.

- + Mục lục ngân sách nhà nước.

- + Hệ thống tài khoản, sổ sách, mẫu biểu báo cáo
- + Mã số đối tượng nộp thuế và mã số đối tượng sử dụng ngân sách.

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

Các đơn vị dự toán tiến hành lập báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách gửi Phòng Tài chính Kế hoạch huyện phải đảm bảo thời gian và đúng biểu mẫu quy định của Luật ngân sách nhà nước.

Phòng Tài chính Kế hoạch huyện có trách nhiệm thẩm tra quyết toán thu, chi ngân sách các cơ quan đơn vị, các xã, thị trấn. Tổng hợp quyết toán Ngân sách địa phương, báo cáo gồm quyết toán thu, chi ngân sách cấp huyện và quyết toán thu, chi ngân sách cấp xã trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét phê duyệt, Sở Tài chính tỉnh, đồng thời trình Hội đồng Nhân dân huyện phê chuẩn. Sau khi Hội đồng nhân dân huyện phê chuẩn, trong thời gian 05 ngày, Phòng Tài chính Kế hoạch huyện phải gửi báo cáo quyết toán Ngân sách đến các cơ quan sau:

- + 01 bản gửi Hội đồng nhân dân huyện.
- + 01 bản gửi Ủy ban nhân dân huyện.
- + 01 bản gửi Sở Tài chính.
- + 01 bản lưu tại Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.

Đồng thời gửi Kho bạc Nhà nước huyện Nghị quyết phê chuẩn quyết toán của Hội đồng nhân dân huyện.

4.2.2. Tăng cường quản lý thu, bồi dưỡng nguồn thu, khuyến khích tăng thu

Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên chỉ đạo các cơ quan đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chủ động triển khai các biện pháp nhằm phấn đấu đạt mức thu cao nhất có thể, các cơ quan chức năng thực hiện tốt việc tuyên truyền chính sách, pháp luật về thuế.

Khai thác tối đa mọi nguồn thu của huyện bao gồm: Nguồn thu hiện hữu như thuế, phí và lệ phí, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thuê nhà, thu khác ngân sách như thu phạt, thu tịch thu, thu khác..., thu cố định tại xã, các khoản thu để lại quản lý chi ngân sách như học phí, viện phí...; nguồn thu

tiềm ẩn nhọ huy động đóng góp từ nhân dân, doanh nghiệp... Các cơ quan chức năng tạo mọi điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh tại

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

khu kinh tế cửa khẩu Hoàn Mô – Đồng Văn để tăng thu thuế xuất nhập khẩu và khai thác nguồn thu từ phí sử dụng lễ đờng, bến, bãi, mặt nước đối với hàng hóa tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, hàng quá cảnh, hàng qua kho ngoại quan; tích cực triển khai các biện pháp cải thiện môi trường đầu tư để thu hút các nhà đầu tư nghiên cứu, quyết định đầu tư cho các dự án trên địa bàn huyện, hỗ trợ cho các nhà đầu tư đặc biệt là các nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư lớn hoàn thành các dự án trên địa bàn huyện theo tiến độ để tạo thêm năng lực sản xuất mới, tạo thêm việc làm cho người dân và đóng góp cho ngân sách Nhà nước đồng thời triển khai tốt việc tổ chức đấu giá cấp quyền sử dụng đất tại các khu quy hoạch trên địa bàn huyện.

Tổ chức lại hệ thống thu ngân sách Nhà nước theo nguyên tắc mọi khoản thu và nguồn thu đều do ngành thuế quản lý thống nhất. Tất cả các khoản thu và nguồn thu đều do ngành thuế phát biên lai. Trường hợp đặc biệt cần ủy nhiệm cho các ngành, các tổ chức, cá nhân thì phải có quy định cụ thể rõ ràng về phương thức thu, thời hạn nộp tiền vào Kho bạc Nhà nước và báo cáo theo định kỳ để tránh tình trạng tham ô tiền thuế. Áp dụng hình thức nộp thuế theo nguyên tắc người nộp thuế phải trực tiếp nộp tại Kho bạc Nhà nước. Các chức năng lập sổ bộ thuế, thu thuế và xây dựng chính sách thuế thành 3 bộ phận riêng biệt để tăng cường trách nhiệm, khả năng nghiệp vụ, tránh những hiện tượng tiêu cực.

Giải quyết hài hòa các lợi ích về kinh tế giữa Nhà nước, doanh nghiệp và xã hội khi ban hành chính sách chế độ động viên qua thuế, phí vào ngân sách Nhà nước, vừa đảm bảo nguồn thu cho ngân sách Nhà nước thực hiện điều chỉnh vĩ mô nền kinh tế. thực hiện các chính sách xã hội, bảo vệ an ninh quốc phòng, bảo đảm an sinh xã hội.

Tăng cường các biện pháp chống gian lận thương mại, buôn lậu, trốn thuế bằng các biện pháp kiểm tra, thanh tra, cưỡng chế hành chính; tiếp tục duy trì và phát huy có hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo điều hành thu chi

ngân sách, tăng cường hoạt động giám sát công tác thu ngân sách của cả hệ thống chính trị và các cấp chính quyền cơ sở.

Bồi dưỡng các nguồn thu thông qua hiệu quả đầu tư vốn ngân sách. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nhằm tăng cường nguồn thu từ các loại hình dịch vụ, thực hiện cơ chế chính sách cho các doanh nghiệp, hợp tác xã phát triển sản xuất hàng hóa nhằm tăng nguồn thu từ sản xuất nông, lâm nghiệp là lợi thế của huyện.

Quy hoạch xây dựng đề án phát triển du lịch gắn với các hoạt động văn hóa mang đậm bản sắc các dân tộc. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư phát triển các dự án về du lịch, tạo nguồn thu ổn định cho ngân sách nhà nước từ các hoạt động du lịch trên địa bàn.

Tăng cường đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý ngân sách Nhà nước của chính quyền địa phương; tăng cường huy động các nguồn lực tài chính trong và ngoài nước vào quản lý ngân sách Nhà nước để quản lý thống nhất, phục vụ cho quá trình xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư cho phát triển, tạo thế và lực nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, đáp ứng nguồn vốn để thực hiện mục tiêu, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Phòng Tài chính Kế hoạch chủ trì và phối hợp chặt chẽ với cơ quan Thuế tại địa phương nắm chắc nguồn thu để xây dựng dự toán thu đảm bảo tích cực, chủ động, khắc phục tình trạng nguồn thu trên địa bàn có phát sinh mà không giao dự toán. Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành một số mức thu tại các đơn vị như thu quảng cáo của Đài truyền thanh, thu dịch vụ bốc xếp tại Ban quản lý Cửa khẩu Hoàn Mô, thu sử dụng sân, nhà thi đấu Nhà văn hóa huyện một cách có hiệu quả, tạo nguồn thu cho đơn vị cũng như ngân sách Nhà nước.

4.2.3. Quản lý và sử dụng có hiệu quả các khoản chi ngân sách Nhà nước

Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, hiện đại hóa các quy trình trong công tác quản lý trên cơ sở phát triển công nghệ tin học và thông tin mạng.

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

Đổi mới và hoàn thiện cơ cấu chi ngân sách Nhà nước phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của huyện, phân bổ, sử dụng ngân sách Nhà nước phải cân đối với các nguồn lực tài chính, đảm bảo tính hiệu quả và tiết kiệm trong quản lý chi ngân sách Nhà nước bằng các giải pháp chủ yếu sau:

- Bố trí hợp lý tỷ trọng các nguồn chi: Chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên, chi dự phòng... đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chi quản lý Nhà nước, đồng thời có ưu tiên chi cho thúc đẩy, tăng trưởng, phát triển kinh tế của huyện.

- Ưu tiên các chiến lược trọng điểm trong chi ngân sách Nhà nước, tập trung nguồn vốn để đầu tư phát triển, cải thiện cơ sở hạ tầng kinh tế, xã hội, giáo dục đào tạo, chú trọng chi cho phát triển khoa học công nghệ.

- Giảm bớt gánh nặng chi ngân sách Nhà nước bằng các mở rộng phạm vi xã hội hóa, xây dựng cơ chế tự trang trải chi phí đối với một số đơn vị hành chính sự nghiệp. Áp dụng mô hình hợp tác công – tư đối với các đơn vị như Nhà nghỉ Bình Sơn, Ban quản lý chợ, Ban quản lý dự án công trình, Trung tâm thể thao, Khu vui chơi thanh thiếu nhi.

- Tăng cường giám sát tài chính đối với các đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, thực hiện công khai tài chính đối với các đơn vị thụ hưởng ngân sách Nhà nước

- Thực hành triệt để chính sách tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng ngân sách Nhà nước. Trong xây dựng cơ bản cần phân bổ sớm vốn đầu tư để chủ động triển khai thực hiện, sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả, đúng quy chế quản lý xây dựng cơ bản. Thực hiện quy chế đấu thầu công khai. Đối với các công trình Nông thôn mới cần có sự tham gia giám sát của người dân để đảm bảo tính công khai, dân chủ. Trong lĩnh vực chi thường xuyên cần quán triệt tiết kiệm, chống lãng phí trong mua sắm, sửa chữa, sử dụng tài sản công và sử dụng ngân sách Nhà nước. Cơ quan Tài chính và Kho bạc Nhà

nợc cần tăng cõng kiểm tra, kiểm soát các khoản chi đảm bảo theo quy định, chế độ tài chính, kế toán. Toàn bộ các khoản chi từ ngân sách huyện

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

phải được kiểm soát qua Kho bạc Nhà nước huyện, phải có trong dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao, nên cần tăng cường sự kiểm soát của Kho bạc Nhà nước huyện đối với chi ngân sách.

- Kiểm soát chặt chẽ vốn đầu tư xây dựng cơ bản và các dự án thuộc vốn ngân sách Nhà nước. Lập, thẩm định, phê duyệt các dự án, công trình xây dựng cơ bản phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, phù hợp với khả năng ngân sách, việc xây dựng kế hoạch đầu tư hàng năm trên cơ sở Quyết định phân bổ vốn của tỉnh, kiên quyết không triển khai thi công công trình mới không được Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý bằng văn bản. Bố trí tập trung vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản, bố trí vốn cho công trình chuyển tiếp cần sớm hoàn thành đưa vào sử dụng.

- Đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính gắn với xây dựng chính quyền điện tử trong quản lý ngân sách Nhà nước; áp dụng chữ ký số trong trao đổi văn bản điện tử của các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; kiên quyết khắc phục những tồn tại làm cản trở quá trình giải ngân, đặc biệt là trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, chương trình mục tiêu Quốc gia, sự nghiệp kinh tế, thực hiện các chính sách phát triển sản xuất.

4.2.4. Hoàn thiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp

Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo phòng Nội vụ tham mưu ban hành Quyết định giao chỉ tiêu biên chế cho các địa phương, cơ quan, đơn vị dự toán; Ban Tổ chức Huyện ủy tham mưu Huyện ủy ban hành Quyết định giao chỉ tiêu biên chế cho các cơ quan khối Đảng, đoàn thể kịp thời trước thời điểm giao dự toán để thực hiện cơ chế tự chủ về biên chế và kinh phí theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ, tránh tình trạng điều chỉnh dự toán chi thường xuyên của các đơn vị dự toán do sai lệch về biên chế, tạo sự chủ động cho các cơ quan, đơn vị trong chi tiêu.

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

Việc phân bổ kinh phí từ ngân sách Nhà nước đảm bảo cho hoạt động thường xuyên của bộ máy phải gắn liền với biên chế tinh giao và thực hiện đủ định mức theo quy định của tỉnh. Phân định rõ đơn vị, phòng ban chuyên môn thực hiện chức năng quản lý nhà nước và các tổ chức Đảng, Đoàn thể, các Hội. Đối với đơn vị sự nghiệp có thu, rà soát, sắp xếp, phân loại loại hình đơn vị cụ thể, xác định rõ các đơn vị sự nghiệp do ngân sách Nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí, đơn vị sự nghiệp do ngân sách Nhà nước đảm bảo một phần kinh phí. Thực hiện giao thu đối với các đơn vị này để triển khai cơ chế tự chủ theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ.

Quản lý chặt chẽ các khoản chi đảm bảo theo quy định, chế độ tài chính, kế toán bằng cách kiểm soát Quy chế chi tiêu nội bộ của các cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp. Các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn cần xây dựng kế hoạch sử dụng ngân sách hợp lý, đảm bảo hoàn thành toàn diện nhiệm vụ được giao. Quy chế chi tiêu nội bộ đơn vị xây dựng phải đảm bảo sử dụng kinh phí để thực hiện nhiệm vụ một cách rõ ràng. Việc sử dụng kinh phí phải đảm bảo công khai, minh bạch, tiết kiệm và có hiệu quả, tạo điều kiện nâng cao thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

4.2.5. Hoàn thiện, đổi mới cơ chế phân cấp quản lý và điều hành ngân sách

Hàng năm, trên cơ sở các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư của Bộ Tài chính, Chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Sở Tài chính về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước, phòng Tài chính Kế hoạch tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước. Việc xây dựng dự toán phải đảm bảo chính sách tài khóa linh hoạt, chặt chẽ, tiết kiệm, góp phần cùng chính sách tiền tệ ổn định kinh tế vĩ mô kiềm chế lạm phát, thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế xã hội. Ưu tiên nguồn lực để thực hiện cải cách tiền lương, đảm bảo các chính sách an sinh xã hội, tăng chi quốc phòng, an ninh đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Mở rộng quyền tự chủ cho ngân sách cấp xã. Ngân sách cấp xã là cấp cơ sở do dân, vì dân, là công cụ tài chính quan trọng để chính quyền Nhà nước cấp xã thực hiện chức năng, nhiệm vụ đợc giao. Bộ máy tài chính ngân sách cấp xã còn yếu kém, việc thay đổi kế toán ngân sách xã theo nhiệm kỳ bầu cử cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến trình độ chuyên môn thấp. Do đó cần quản lý chặt chẽ hơn ngân sách cấp xã, thay đổi chế độ quản lý, nâng cao năng lực của đội ngũ kế toán tài chính là điều kiện để tăng cõng hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở.

Chủ động cân đối ngân sách trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội. Kịp thời xử lý nguồn tăng thu theo đúng quy định của pháp luật để phục vụ tốt nhiệm vụ chi đầu tợ phát triển, giúp đẩy nhanh quá trình phát triển, tránh lãng phí nguồn lực, chậm mang lại hiệu quả.

Thực hiện công khai, minh bạch thu - chi ngân sách Nhà nước.

4.2.6. Nâng cao chất lượng xây dựng và lập dự toán ngân sách huyện

Công tác xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước cần thể hiện rõ mục tiêu thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, thông qua thực hiện chính sách động viên hợp lý nhằm khuyến khích, khơi thông các nguồn lực cho đầu tợ phát triển, tăng mức và tỷ trọng ngân sách Nhà nước đầu tợ cho con người, thực hiện các chính sách an sinh xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Xây dựng dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước huyện Bình Liêu phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của ngân sách Nhà nước và trên cơ sở nguồn lực theo định mức phân bổ ngân sách giai đoạn năm 2011- 2015, phải đảm bảo sự phát triển ngân sách địa phương, bảo đảm đủ nguồn lực thực hiện các chế độ, chính sách.

4.2.7. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, khen thưởng và xử lý kịp thời vi phạm trong quản lý ngân sách Nhà nước

Phòng Tài chính Kế hoạch thường xuyên kiểm tra, đối chiếu theo tiến

trình về chế độ, tiêu chuẩn, định mức hiện hành, tính hợp pháp, hợp lệ của chứng từ, đặc biệt là hiệu quả và tiết kiệm trong chi tiêu ngân sách.

Phòng Tài chính Kế hoạch, cơ quan thuế phối hợp với Kho bạc Nhà nước huyện hàng năm thực hiện rà soát các khoản thu, chi từ ngày 1 tháng 1 đến hết ngày 31 tháng 12 của năm ngân sách, đảm bảo các khoản thu, chi ngân sách Nhà nước được hạch toán đầy đủ, chính xác, đúng theo Mục lục ngân sách, đồng thời tổ chức kiểm tra, giám sát chặt chẽ các khoản chi tiêu của đơn vị dự toán.

Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế dân chủ, quy chế phân công nhiệm vụ ở các đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước nhằm đảm bảo việc kiểm tra toàn diện các lĩnh vực. Phòng Tài chính Kế hoạch là cơ quan chuyên môn kiểm tra thường xuyên do đó phải phối hợp với cơ quan Kho bạc Nhà nước và các cơ quan có chức năng, thẩm quyền thanh tra để kiểm tra theo chuyên môn cần thiết cho quá trình quản lý, góp phần hạn chế sai phạm trong thực hiện nhiệm vụ.

Việc thanh tra, kiểm tra quyết toán ngân sách Nhà nước phải đảm bảo tính trung thực và đúng pháp luật, xử lý nghiêm những sai phạm, tiêu cực trong quản lý thu - chi ngân sách Nhà nước và khen thưởng kịp thời việc sử dụng tiết kiệm, hiệu quả kinh phí ngân sách Nhà nước, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao nhằm góp phần tích cực cho việc đẩy mạnh ý thức trách nhiệm và hiệu quả trong quản lý thu - chi ngân sách Nhà nước.

4.2.8. Nâng cao trình độ cán bộ quản lý ngân sách

Trong công tác quản lý ngân sách Nhà nước thì nhân tố có ý nghĩa quyết định và đặc biệt quan trọng là cán bộ quản lý; cán bộ phải có lập trường toạ toạ chính trị tuyệt đối ổn định, luôn trung thành với Đảng Cộng Sản Việt Nam, phẩm chất đạo đức tốt, tận tụy phục vụ nhân dân, thực hiện đúng đường lối chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước; Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh cần kiệm, liêm chính, chí công

vô tội, không tham ô, hối lộ, có ý thức tổ chức kỷ luật, dân chủ, đoàn kết, luôn được nhân dân tín nhiệm; Có trình độ, năng lực chuyên môn tốt, hiểu biết rộng, có sức khỏe để làm việc.

Thực hiện tốt công tác phân loại cán bộ theo chuẩn mực về năng lực, trình độ, phẩm chất đạo đức để bố trí vào vị trí thích hợp của mô hình tổ chức trong tình hình mới. Thực hiện tốt việc luân chuyển, điều động cán bộ theo chế độ quy định.

Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý ngân sách theo hướng chuyên môn hóa kỹ năng quản lý, thực hiện nghiêm túc các quy trình nghiệp vụ, khai thác và sử dụng thành thạo các ứng dụng tin học phục vụ chuyên môn nghiệp vụ đồng thời nâng cao nhận thức của cán bộ về công tác cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm để nâng cao hiệu quả quản lý.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng và bố trí cán bộ làm công tác tài chính, kế toán của huyện được xem là một trong những giải pháp tích cực, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả trong công tác quản lý điều hành Ngân sách Nhà nước địa phương.

Để quản lý và phát triển đội ngũ cán bộ huyện đi vào nề nếp, chính quy, hiện đại, đảm bảo đúng cơ sở pháp lý và nguyên tắc quản lý cán bộ của Đảng. Đội ngũ cán bộ phải ổn định, chuyên nghiệp, có đủ phẩm chất, năng lực thực hiện nhiệm vụ, trong sạch, tận tụy phục vụ, thực sự là cầu nối giữa nhân dân với cơ quan Nhà nước.

Muốn có được đội ngũ cán bộ như vậy thì cần phải đào tạo phát triển đội ngũ cán bộ huyện trên cơ sở xác định rõ hơn chức năng, nhiệm vụ của bộ máy chính quyền cấp huyện trong điều kiện và tình hình nhiệm vụ mới.

Quá trình đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ huyện cần phải tiến hành đồng bộ cả về xây dựng thể chế, tổ chức, quản lý, chế độ chính sách đãi ngộ. Căn cứ vào thực trạng đội ngũ cán bộ hiện nay, trong thời gian tới cần có kế

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

hoạch cụ thể về đào tạo và đào tạo lại cán bộ nguồn nhân lực ngành Tài chính đảm bảo đáp ứng các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và quản lý thu - chi ngân sách huyện. Coi trọng việc học ngoại ngữ và tin học nhằm đáp ứng yêu cầu trong quá trình đổi mới cơ chế quản lý ngân sách Nhà nước. Tiếp tục đánh giá, bố trí lại đội ngũ cán bộ đảm bảo nhiệm vụ trước mắt và lâu dài, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ và đổi mới phong cách làm việc.

4.3. Kiến nghị

4.3.1. Đối với Bộ tài chính và Chính phủ

- Tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện chính sách thuế. Chính sách thuế nhằm góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng cường đầu tư đổi mới công nghệ, đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế. Theo yêu cầu của sự phát triển kinh tế, việc hoàn thiện chính sách thuế phải thiết lập một hệ thống công bằng, ổn định, minh bạch, công khai, có tính pháp luật cao.

- Nghiên cứu, đổi mới phương pháp lập dự toán ngân sách Nhà nước theo đầu vào như hiện nay sang lập dự toán ngân sách Nhà nước theo kết quả của đầu ra. Quản lý ngân sách Nhà nước theo kết quả của đầu ra được coi là công cụ để nhà nước tập trung nguồn lực công vào nơi mang lại lợi ích tốt nhất cho xã hội, giúp cải thiện được chính sách công và tăng cường hiệu quả quản lý.

- Nghiên cứu và sửa đổi luật ngân sách Nhà nước phù hợp với bối cảnh đất nước đang hội nhập kinh tế quốc tế. Xây dựng hệ thống các định mức chi tiêu của ngân sách cần được cập nhật thường xuyên cho phù hợp với thực tiễn và linh hoạt phù hợp với sự khác biệt giữa các vùng.

4.3.2. Đối với tỉnh Quảng Ninh

- Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các Sở Tài chính, Sở kế hoạch - đầu tư, Cục thuế nghiên cứu hoàn thiện cơ chế phân cấp cho huyện về ngân sách và

đầu tị xây dựng cơ bản, tạo điều kiện cho huyện tăng nguồn thu, chủ động trong chi nhân sách, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện, cụ thể:

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

+ Trong phân cấp ngân sách, cần đẩy mạnh phân cấp nguồn thu để huyện có cơ cấu thu ổn định, bền vững, chủ động cân đối được ngân sách cho chi thường xuyên và dành phần thích đáng cho chi đầu tư phát triển. Tính toán tỷ lệ điều tiết ngân sách các cấp theo hướng đảm bảo cho khối xã, thị trấn tăng khả năng tự cân đối ngân sách, hạn chế trợ cấp cân đối bổ sung. Tính toán phân cấp nguồn vốn đầu tư phải phù hợp với nhiệm vụ chi đầu tư cấp huyện và cấp xã do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành;

+ Trong phân cấp về đầu tư cần chú ý đến phân cấp về thẩm quyền trong đầu tư.

- Ủy ban nhân dân tỉnh cần điều chỉnh hệ thống định mức phân bổ ngân sách cho phù hợp, chú trọng tăng định mức phân bổ cho chi sự nghiệp giao thông, sự nghiệp chăm sóc trẻ em, sự nghiệp đào tạo, định mức phân bổ chi thường xuyên của cấp xã, thị trấn, định mức phân bổ hành chính cho một biên chế để tạo động lực khoán chi hành chính

- Điều chỉnh mức thu đối với một số khoản phí, lệ phí, ban hành không còn phù hợp với bối cảnh kinh tế và thu nhập; bên cạnh đó cũng xem xét, ban hành một số khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh để tăng nguồn thu ngoài thuế cho ngân sách, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các sự nghiệp công lập.

- Ban hành quy chế phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo song song giữa chính quyền địa phương với ngành dọc trong quản lý thu chi ngân sách, đặc biệt là ngành thuế và kho bạc.

4.3.3. Kiến nghị đối với xã, thị trấn

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của nhà nước đối với việc quản lý chi ngân sách, tránh việc tự ý đề ra các khoản thu chi sai nguyên tắc không có

trong danh mục thu ngân sách nhà nước, cho phép xã hưởng một số khoản thu không có trong danh mục thu ngân sách nhà nước để duy trì bộ

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

máy quản lí. Hoàn thành mọi nhiệm vụ cấp trên giao phó, tránh sự ỷ lại vào ngân sách nhà nước.

- Các khoản thu chi cần được công khai hóa, các khoản thu phát sinh cần được ý kiến đồng ý của hội đồng nhân dân. Các xã, thị trấn cần tập trung bố trí nguồn lực để xây dựng cơ sở hạ tầng nhà làm việc bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại để đồng bộ trên địa bàn theo Quyết định số 09/2015/QĐ-

TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính Phủ, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân trên địa bàn.

- Có những chính sách đãi ngộ với cán bộ công chức, viên chức làm việc lâu năm trong xã, tạo điều kiện thu hút những sinh viên trở về xã làm việc. Trực tiếp truyền bá tọng tọng lãnh đạo cấp trên đến với cán bộ xã, thực hiện trong sạch bộ máy quản lí, tránh tham nhũng, lạm thu, lạm chi của một số bộ phận cán bộ không làm tròn trách nhiệm của mình.

- Xã có những văn bản, tờ trình nên các cơ quan cao hơn cho phép hoạt động một số hoạt động sự nghiệp có thu, tự chủ một số khoản mục thu nhằm phục vụ trực tiếp hoạt động sự nghiệp.

- Kiến nghị với cấp chính quyền cao hơn về chiến lược phát triển kinh tế hợp lí qua đó nhà nước cần có các khoản chi tiêu hợp lí, cho phép xã có các khoản thu không có trong danh mục đặc biệt là các chính sách đãi ngộ với cán bộ cấp xã cần hợp lí, không được quá chênh lệch với cấp huyện và tỉnh, không nên áp dụng quá máy mức tiền lương theo kinh nghiệm lâu năm mà cần phải theo trình độ công việc mình phục vụ.

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

KẾT LUẬN

Ngân sách huyện là một bộ phận cấu thành của ngân sách Nhà nước. Để quản lý tốt ngân sách huyện cần có sự nhận thức đúng mức, quản lý công khai và chặt chẽ, một cách làm hợp lý đối với các đơn vị và các Cấp uỷ Đảng, Chính quyền các cấp, ngành tài chính.

Nâng cao hiệu quả quản lý ngân sách huyện Bình Liêu là tất yếu, đó là một quá trình lâu dài và sẽ gặp không ít những khó khăn, vướng mắc, vì vậy đòi hỏi sự nỗ lực cố gắng của từng cá nhân, từng cấp, ngành. Thông qua luận văn thạc sĩ : ***“Tăng cường quản lý ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện***

Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh” tác giả muốn nêu những kết quả đạt được và những tồn tại, nguyên nhân, trong công tác quản lý ngân sách nhà nước cấp huyện, đồng thời trình bày một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý ngân sách huyện. Thực hiện Luận văn với đề tài về các giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác quản lý và điều hành ngân sách Nhà nước huyện Bình Liêu, bản thân tác giả đã đưa ra một số giải pháp cơ bản để góp phần hoàn thiện công tác quản lý ngân sách Nhà nước huyện Bình Liêu trong giai đoạn hiện nay.

Trong thời gian có hạn, luận văn này sẽ không tránh khỏi những thiếu sót, kính mong các thầy, cô giáo và bạn đọc góp ý, nhận xét để luận văn thạc sĩ được hoàn thiện hơn, với mong muốn góp phần nhỏ nâng cao hiệu quả công tác quản lý Ngân sách huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh. Hy vọng rằng, sẽ có thêm những nghiên cứu mới cụ thể hơn nữa để đưa ra những biện pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý ngân sách Nhà nước cho huyện Bình Liêu trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tài Chính (2003), *Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện quyền I*, Nxb Tài Chính, Hà nội 2003.
2. Bộ Tài chính (2003), *Thông tư 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Nghị định 60/2003/NĐ-CP*.
3. Chính Phủ (2003), *Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ*.
4. Cục Thống Kê tỉnh Quảng Ninh (2013), *Niên giám thông kê huyện Bình Liêu 2011-2015*.
5. Trịnh Tiến Dũng (2002), “*Về phương pháp lập và phân bổ ngân sách ở nước ta hiện nay*”, Tài chính, (3), tr.15-17.
6. Học viện Tài chính (2003), *Giáo trình lý thuyết tài chính*, Nxb Tài chính, Hà Nội.
7. Quốc Hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2003), *Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân*.
8. Quốc Hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2015), *Luật Ngân sách Nhà nước, số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015*.
9. Trường ĐH Kinh tế quốc dân (2003), *Giáo trình thuế*, NXB Tài chính, Hà Nội.
10. Trường ĐH Kinh tế TP Hồ Chí Minh (2009), *Giáo trình về quản lý ngân sách*, NXB Thống kê, Hà Nội.
11. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh (2010), *Quyết định 3868/QĐ-UBND ngày 17/12/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về phân cấp*

nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách; tỷ lệ điều tiết nguồn thu giữa các cấp ngân sách; định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2011 và thời kỳ ổn định ngân sách

2011-2015.

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

12. Ủy ban nhân dân huyện Bình Liêu (2015), *Báo cáo tình hình phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2011-2015*, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016-2020.
13. Ủy ban nhân dân huyện Bình Liêu (2015), *Quyết toán thu - chi ngân sách Nhà nước (các biểu tổng hợp) năm 2011-2014*.

Website

14. Website tỉnh Thái Bình (2013), *Kinh nghiệm quản lý thu chi của huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình*, <http://www.thaibinh.gov.vn>
15. Website tỉnh Vĩnh Phúc (2015), *Kinh nghiệm quản lý thu chi của huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc*, <http://www.vinhphuc.gov.vn>

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

PHỤ LỤC
PHIẾU ĐIỀU TRA

Chúng tôi rất mong muốn Ông/bà cung cấp cho chúng tôi một số thông tin về thực trạng quản lý ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện Bình Liêu. Kết quả trả lời chúng tôi chỉ phục vụ cho nghiên cứu này và được đảm bảo giữ bí mật thông tin của Ông/bà!

Họ và tên người phỏng vấn: Đặng Thu Phượng

Họ và tên người được phỏng vấn:

Xã:.....Huyện:..... Tỉnh:.....

Tuổi: Giới tính: Nam Nữ

Chức vụ:

Trình độ:

1- Thực trạng công tác quản lý ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh như thế nào:

Yếu Trung bình Tốt Rất tốt

2- Công tác quản lý ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh có đúng với quy định của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2002 không?

Đúng Không đúng

3 - Tổ chức bộ máy quản lý ngân sách Nhà nước huyện Bình Liêu có hợp lý hay không?

Hợp lý

Không hợp lý,

Lý do:.....

4 - Hệ thống thông tin được sử dụng trong hoạt động quản lý ngân sách Nhà nước huyện Bình Liêu như thế nào?

- Chưa được trang bị
- Được sử dụng và tập huấn thường xuyên

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>

Ít sử dụng

5- Theo Ông/Bà các giải pháp nào góp phần hoàn thiện công tác quản lý ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.

.....

.....

.....

.....

.....

Xin chân thành cảm ơn Ông/Bà đã cung cấp thông tin!

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc.tnu.edu.vn>